

807

ThS. HUỖNH VĂN THẮNG

Đ250K

ĐỀ KIỂM TRA

# Ngũ văn

# 6

(Tái bản  
lần thứ hai)

- 15 phút
- 1 tiết
- Học kì



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



ThS. HUỠNH VĂN THẮNG

807  
Đ250K

# ĐỀ KIỂM TRA NGỮ VĂN

## 6

(15 PHÚT - 1 TIẾT - HỌC KÌ)

*(Tái bản lần thứ hai)*

THƯ VIỆN QUẢNG BÌNH

M. 000741

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

---

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

Giám đốc ĐINH NGỌC BẢO

Tổng biên tập ĐINH VĂN VANG

---

*Chịu trách nhiệm nội dung và bản quyền:*

Nhà sách HỒNG ÂN

---

*Biên tập nội dung:*

ĐẶNG MINH THÚY

---

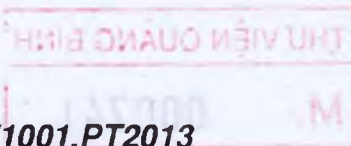
*Sửa bản in:*

THÁI VĂN

---

*Trình bày bìa:*

PHẠM VIỆT QUANG



**Mã số: 02.02.766/1001.PT2013**

**ĐỀ KIỂM TRA NGŨ VĂN 6**

In 1.000 cuốn, khổ 16 × 24cm tại Công ty TNHH TMDV & SX Đạt Phú – TP. Hồ Chí Minh.

Đăng kí kế hoạch xuất bản số: 74 – 2013/CXB/766-84/ĐHSP kí ngày 14/01/2013.

QĐXB số: 17/QĐ-ĐHSP ngày 22/01/2013.

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2013.

## Lời Mở Đầu

Kiểm tra - đánh giá là một trong những khâu quan trọng trong quá trình dạy học nói chung, dạy học Ngữ văn nói riêng. Quá trình này có tác dụng đối với cả người giảng dạy và người học.

- Với người dạy, kiểm tra là để đánh giá khả năng lĩnh hội của học sinh, từ đó điều chỉnh phương pháp phù hợp với đặc trưng bộ môn và đối tượng học sinh.

- Với người học, kiểm tra là để rèn luyện thói quen tự đánh giá kiến thức tiếp nhận từ thầy cô, sách vở, nhận ra những khiếm khuyết để bổ sung và hoàn thiện mình. Quan trọng hơn, học sinh có thể phân biệt những gì mà mình chưa thỏa mãn hoặc còn nghi ngờ.

Như vậy, quá trình kiểm tra - đánh giá đã thật sự phát huy hết tinh thần của phương pháp dạy học mới là phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh, không phải là sự áp đặt một chiều theo kiểu “dạy gì nghe nấy, phán sao nghe vậy”.

Với mục đích giúp giáo viên cũng như các em học sinh có thêm tài liệu tham khảo, chúng tôi biên soạn cuốn sách: **ĐỀ KIỂM TRA NGỮ VĂN 6 - 15 PHÚT, 1 TIẾT, HỌC KÌ.**

Cuốn sách được biên soạn nội dung chương trình Ngữ văn 6, với các hình thức trắc nghiệm và tự luận hoặc tự luận 100%. Sau mỗi đề đều có hướng dẫn trả lời.

Các loại bài tập kiểm tra, chúng tôi biên soạn theo định hướng và yêu cầu chung là:

- Đề kiểm tra 15 phút là những bài tập nhỏ. Những câu hỏi đưa ra đảm bảo tính vừa sức, nội dung câu hỏi phù hợp với dung lượng thời gian.

- Đề kiểm tra 1 tiết, tuân thủ đúng phân phối chương trình mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2008 – 2009.

- Đề kiểm tra học kì được vận dụng tích hợp ba phân môn: Đọc văn, Làm văn, tiếng Việt.

+ Câu hỏi trắc nghiệm, chúng tôi chú ý đến khả năng suy luận, phán đoán, khái quát tổng hợp.

+ Câu hỏi tự luận, chúng tôi chú ý đến các kĩ năng cảm thụ, phân tích tác phẩm văn chương, kĩ năng viết đoạn văn, bài văn nghị luận.

Hi vọng cuốn sách này sẽ là tài liệu bổ ích, thiết thực cho các em học sinh, các thầy cô giáo và các bậc phụ huynh học sinh.

**Tác giả**

# A. CHƯƠNG TRÌNH HỌC KÌ I

## I. ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

### ĐỀ SỐ 1

#### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

**Câu 1: Nhận xét nào dưới đây phù hợp với nội dung truyện truyền thuyết?**

- A. Truyện mượn chuyện loài vật, đồ vật hoặc con người để nói bóng gió, kín đáo chuyện con người nhằm khuyên nhủ và đưa ra bài học.
- B. Truyện kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật như nhân vật bất hạnh, người dũng sĩ, người có tài năng kì lạ, người thông minh ....
- C. Truyện kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử, thường có yếu tố tưởng tượng kì ảo.
- D. Truyện kể về các hiện tượng đáng cười trong cuộc sống nhằm tạo ra tiếng cười mua vui, hoặc phê phán, châm biếm những thói hư tật xấu.

**Câu 2: Điểm khác biệt giữa nhân vật của truyền thuyết và thần thoại là:**

- A. Nhân vật gắn liền với các sự kiện và lịch sử.
- B. Nhân vật thần thánh hoặc là người.
- C. Hành động của nhân vật không có màu sắc thần thánh.
- D. Nhân vật thường có xuất xứ không rõ ràng.

**Câu 3: Truyền thuyết "Con Rồng cháu Tiên" giải thích, suy tôn nguồn gốc giống nòi và thể hiện ý nguyện đoàn kết, thống nhất cộng đồng của người Việt ở mọi miền đất nước. Theo em, nhận xét ấy đúng hay sai?**

- A. Đúng
- B. Sai

**Câu 4: Truyền thuyết về thời đại các Vua Hùng thường có mối quan hệ chặt chẽ với thể loại nào sau đây:**

- A. Thần thoại
- B. Cổ tích
- C. Ngụ ngôn
- D. Truyện cười

**Câu 5: Vì sao Lạc Long Quân và Âu Cơ phải "Chia tay nhau lên đường"?**

- A. Vì không hiểu ý nhau.
- B. Chia nhau những vùng đất đai để thống lĩnh và cai trị.
- C. Kẻ ở cạn, người ở nước, tính tình, tập quán khác nhau.
- D. Để chia nhau tài sản và con cái.

**Câu 6: Trùng bốn cách chia loại từ phức sau đây, cách nào đúng?**

- A. Từ ghép và từ láy.
- B. Từ phức và từ ghép.
- C. Từ phức và từ đơn.
- D. Từ phức và từ láy.

**Câu 7: Tên người, tên địa danh được viết hoa như thế nào ?**

- A. Viết hoa chữ cái đầu tiên của từ.
- B. Viết hoa chữ cái đầu tiên mỗi tiếng.
- C. Viết hoa toàn bộ chữ cái từng tiếng.
- D. Không viết hoa tên đệm của người.

## **2. TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1: Xác định đúng từ ghép và từ láy sau:**

*Bao bọc, lẫn tẩn, hỏi han, sắm sửa, lỏng xoảng, mai một, tinh tình, cầu cạnh.*

**Câu 2: Trình bày những chi tiết kì ảo trong truyện "Con Rồng cháu Tiên" và nêu ý nghĩa của nó.**

## **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)** Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	C	A	A	A	C	A	B

## **2. TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1** (Xác định đúng mỗi từ được 0,25 điểm)

- Các từ ghép là: *bao bọc, hỏi han, sắm sửa, mai một, tinh tình, cầu cạnh.*
- Các từ láy là: *lẫn tẩn, lỏng xoảng.*

## Câu 2:

- Các chi tiết kì ảo (1 điểm):

- + Lạc Long Quân nài Rồng có phép lạ diệt được yêu quái.
- + Âu Cơ đẻ ra bọc bẫm trứng, nở thành trăm người con khỏe mạnh.

- Ý nghĩa của các chi tiết kì ảo (4 điểm):

- + Tô đậm tính chất lớn lao, đẹp đẽ của nhân vật và sự kiện.
- + Thiêng liêng hóa nguồn gốc giống nòi, gợi niềm tự hào dân tộc.
- + Làm cho tác phẩm trở nên hấp dẫn hơn vì sự bay bổng của các sự việc giàu trí tưởng tượng.

## ĐỀ SỐ 2

### Câu 1 (3 điểm)

Hãy tìm những từ láy chỉ trạng thái hoặc tính cách. Đặt câu với những từ láy ấy.

### Câu 2 (2 điểm)

Nêu quy tắc sắp xếp các tiếng trong từ ghép chỉ quan hệ thân thuộc. Cho ví dụ cụ thể.

### Câu 3 (5 điểm)

Viết đoạn văn miêu tả con vật mà em yêu thích.

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

### Câu 1 (3 điểm)

- Những từ láy chỉ trạng thái hoặc tính cách:

*Khấp kha khấp khểnh, lúng ta lúng túng, nhí nha nhí nhảnh, bồi hồi bồi hồi, cẩu nhẩu cẩu nhàu, nham nham nhỏ nhỏ, nhẩn nhẩn nhỏ nhỏ.*

- Đặt câu:

- + Đứng trước đám đông, Thanh hay lúng ta lúng túng.
- + Cậu thì lúc nào cũng nhẩn nhẩn nhỏ nhỏ.

## **Câu 2 (2 điểm)**

- Có hai quy tắc sắp xếp các tiếng trong từ ghép chỉ quan hệ thân thuộc sau đây:

+ Theo giới tính (nam trước, nữ sau).

*Vì dụ:* Ba má, cha mẹ, anh chị ...

+ Theo thứ bậc (trên trước, dưới sau).

*Ví dụ:* con cháu, cha anh, ông cha, cháu chắt...

## **Câu 3 (5 điểm)**

- Yêu cầu về kiến thức:

+ Chọn một con vật yêu thích gắn gũi với con người để miêu tả như: chó, mèo, gà, vịt.

+ Giới thiệu khái quát về con vật (hình dáng, đặc điểm).

+ Trả lời câu hỏi vì sao em yêu thích.

+ Những suy nghĩ, tình cảm của em về con vật.

- Yêu cầu về kĩ năng:

+ Biết cách viết đoạn văn miêu tả.

+ Bố cục đoạn văn chặt chẽ, trình bày rõ ràng, diễn đạt mạch lạc.

## **ĐỀ SỐ 3**

### **1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Câu 1:** *Thánh Gióng được coi là biểu tượng gì của tinh thần dân tộc?*

A. Đoàn kết một lòng trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

B. Sức mạnh thần kì của tinh thần và hành động yêu nước.

C. Sức mạnh trời dấy phi thường khi Tổ quốc bị lâm nguy.

D. Lòng yêu nước, sức mạnh phi thường và tinh thần sẵn sàng chiến đấu chống giặc ngoại xâm.

**Câu 2:** *Vì sao tác giả dân gian để cho Lê Lợi nhận gươm ở Thanh Hóa nhưng lại trả gươm ở Hồ Gươm - Thăng Long?*

A. Thể hiện tư tưởng hoà bình của toàn dân trên khắp mọi miền đất nước.

B. Là vua nên Lê Lợi không cần đến nơi đã nhận để trả lại.

C. Rùa vàng đòi gươm khi Lê Lợi đang cưỡi thuyền rồng trên Hồ Gươm.

D. Đất nước mới hoà bình nên nhà vua còn nhiều việc phải làm.



**Câu 3: Nhân vật Thạch Sanh trong truyện cổ tích cùng tên thuộc kiểu nhân vật nào sau đây?**

- A. Nhân vật thông minh.
- B. Nhân vật có xuất thân từ loài vật.
- C. Nhân vật gốc ghéech.
- D. Nhân vật dũng sĩ, tài năng.

**Câu 4: Nhận định nào sau đây không đúng với chi tiết “Niêu cơm bé xíu cứ ăn hết lại đầy” trong truyện “Thạch Sanh”?**

- A. Tượng trưng cho tấm lòng nhân đạo, tư tưởng yêu chuộng hoà bình của nhân dân ta.
- B. Chứng tỏ sự tài giỏi của Thạch Sanh.
- C. Dùng để dụ hàng quân giặc.
- D. Làm tăng sức hấp dẫn cho câu chuyện.

**Câu 5: Phẩm chất nào sau đây không có ở nhân vật Thạch Sanh ?**

- A. Thật thà chất phác.
- B. Nhân hậu, vị tha.
- C. Dũng cảm, tài năng.
- D. Lấy ân nghĩa trả oán thù.

**Câu 6: Loại truyện nào sau đây không đúng với cách phân loại của truyện cổ tích?**

- A. Truyện cổ tích sinh hoạt.
- B. Truyện cổ tích loài người.
- C. Truyện cổ tích loài vật.
- D. Truyện cổ tích thần kì.

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

Anh/chị hãy viết đoạn văn phát biểu cảm nghĩ của mình sau khi học xong truyện *Thạch Sanh* (khoảng 6 đến 8 câu).

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm) Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	A	D	C	D	B

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

Học sinh có thể trả lời nhiều cách khác nhau, nhưng đảm bảo được hai yêu cầu:

**a) Về kiến thức (5 điểm)**

- Nêu được những nhận thức suy nghĩ của bản thân về cốt truyện, nhân vật, những chi tiết hay, nghệ thuật kể chuyện.
- Bày tỏ được cảm xúc của mình trước những cái hay, cái đẹp cũng như ý nghĩa của truyện.

**b) Về kĩ năng (2 điểm)**

- Đoạn văn đảm bảo đúng yêu cầu cảm thụ về tác phẩm văn học.
- Kết cấu chặt chẽ, trình bày rõ ràng, sạch đẹp, diễn đạt trôi chảy, có cảm xúc.
- Tránh viết dài, lan man.

**ĐỀ SỐ 4**

**Câu 1 (7 điểm)**

Anh/chị hãy đóng vai nhân vật Thánh Gióng, kể lại tóm tắt truyện *Thánh Gióng*.

**Câu 2 (3 điểm)**

Phân biệt nghĩa của từ "yếu điểm" và "điểm yếu". Đặt câu có những từ đó.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**Câu 1:** Bài viết đảm bảo được các yêu cầu:

**a) Về kĩ năng (2 điểm)**

- Truyện được kể lại theo ngôi thứ nhất (xung tôi).
- Kể tóm tắt theo trình tự thời gian, không gian diễn biến của sự việc, chi tiết liên quan đến nhân vật.
- Lời văn ngắn gọn, súc tích, sáng tạo ⇒ tăng sức hấp dẫn, lôi cuốn.

**b) Về nội dung (5 điểm)**

- Giới thiệu sự ra đời kì lạ của Thánh Gióng.
- Thánh Gióng vươn vai trở thành tráng sĩ.

- Thánh Gióng mặc áo giáp sắt, cầm roi sắt, cưỡi ngựa sắt đi đánh giặc.
- Cuộc chiến đấu của Thánh Gióng chống giặc Ân. Thánh Gióng giành chiến thắng, cưỡi ngựa sắt bay lên trời.
- Ý nghĩa của truyện.

**Câu 2 (3 điểm)**

**a) Phân biệt nghĩa (2 điểm)**

- Yếu điểm : Điểm quan trọng, cần thiết.
- Điểm yếu : Phần hạn chế nhỏ nhất.

**b) Đặt câu (1 điểm)**

- Tiến rất nhút nhát. Đó là điểm yếu của bạn ấy.
- Đồi A1 là yếu điểm trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

**ĐỀ SỐ 5**

**1. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)**

**Câu 1: Mục tiêu giao tiếp của phương thức tự sự là gì?**

- A. Tái hiện trạng thái nhân vật.      B. Bày tỏ tình cảm, cảm xúc.  
C. Nêu ý kiến đánh giá, bình luận.      D. Trình bày diễn biến sự việc.

**Câu 2: Bộ phận từ mượn nào sau đây, tiếng Việt vay mượn nhiều nhất?**

- A. Tiếng Pháp      B. Tiếng Mĩ      C. Tiếng Anh      D. Tiếng Hán

**Câu 3: Từ mượn là những từ vay mượn của tiếng Hán cổ để biểu thị những sự vật, hiện tượng, đặc điểm mà tiếng Việt chưa có từ biểu thị. Nhận định này đúng hay sai?**

- A. Sai      B. Đúng

**Câu 4: Các từ sau mượn từ tiếng nào: giang sơn, xà-phòng, mít-tinh, điện, Xô-viết, hòa bình, in-tơ-nét, bom, tàu thủy, ra-di-ô, sinh lễ, giai nhân, âm thực, nhạc Pop.**

**2. TỰ LUẬN (8 điểm)**

**Câu 1 (4 điểm):** Câu nói đầu tiên mà nhân vật Thánh Gióng cất lên là gì? Ý nghĩa của câu nói đó?

**Câu 2 (4 điểm):** Phân biệt từ “tái giá” và “tái hôn”. Cho ví dụ.

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

1. TRẮC NGHIỆM (2 điểm). Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3
Đáp án	D	D	A

### Câu 4

- Từ gốc Hán: *giang sơn, điện, hoà bình, bom, tàu thuỷ, sinh lễ, giai nhân, ẩm thực.*

- Từ gốc Pháp: *xà-phòng (xà bông).*

- Từ gốc Nga: *Xô-viết*

- Từ gốc Anh: *mít tinh, in-tơ-nét, ra-di-ô, nhạc Pop.*

### 2. TỰ LUẬN (8 điểm)

#### Câu 1 (4 điểm)

- Câu nói đầu tiên nhân vật Thánh Gióng cất lên là câu nói đòi đi đánh giặc: "Ông về ... Ta sẽ phá tan lũ giặc này".

- Tiếng nói ấy biểu lộ lòng yêu nước sâu sắc của Gióng, cũng là của nhân dân ta. Nó thể hiện được ý chí và niềm tin chiến thắng, đồng thời thể hiện được thái độ tự cường, tự chủ của dân tộc.

#### Câu 2 (4 điểm)

- Phân biệt:

+ Tái giá: Tái (lại một lần nữa), giá (đi lấy chồng).

+ Tái hôn: Tái (lại một lần nữa), hôn (lấy vợ, cưới vợ).

- Ví dụ:

+ Mẹ Tấm chết, người cha tái hôn với một người đàn bà khác, sinh ra Cám.

+ Muốn có chỗ dựa tinh thần cho các con, chị tôi đã tái giá.

## ĐỀ SỐ 6

### Câu 1 (4 điểm)

Văn bản tự sự có mấy kiểu loại nhân vật?

Nêu những yếu tố nhận diện nhân vật trong văn tự sự.

### Câu 2 (4 điểm)

Trình bày những sự việc liên quan đến các nhân vật trong truyện "Sơn Tinh, Thủy Tinh". Cho biết trình tự sắp xếp của các sự việc ấy.

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

### Câu 1 (4 điểm)

- Nhân vật trong văn tự sự là người thực hiện các sự việc và là người được thể hiện trong văn bản.

- Có hai kiểu loại nhân vật trong văn bản tự sự: Nhân vật chính và nhân vật phụ. Nhân vật chính đóng vai trò chủ yếu trong việc thể hiện tư tưởng của văn bản. Nhân vật phụ chỉ giúp nhân vật chính hoạt động.

- Các yếu tố nhận diện nhân vật tự sự: tên gọi, lai lịch, hình dáng, tính cách, hành động, lời nói,...

### Câu 2 (6 điểm)

- Những sự việc liên quan đến các nhân vật trong truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* là:

+ Vua Hùng kén rể.

+ Sơn Tinh, Thủy Tinh đến cầu hôn.

+ Vua Hùng ra điều kiện chọn con rể.

+ Sơn Tinh đến trước, được vợ.

+ Thủy Tinh đến sau, không được vợ, tức giận, dâng nước đánh Sơn Tinh.

+ Hai bên giao chiến hàng tháng trời, cuối cùng Thủy Tinh thua, rút về.

+ Hằng năm, Thủy Tinh lại dâng nước đánh Sơn Tinh nhưng đều thất bại.

- Các sự việc được diễn ra theo trình tự: Khởi đầu (nguyên nhân, lí do), diễn biến (phát triển, cao trào), kết thúc.

## ĐỀ SỐ 7

### Câu 1 (4 điểm)

Phân biệt yếu tố “tử” có nghĩa là con và “tử” có nghĩa là chết trong các từ sau: *tử vong, đệ tử, cảm tử, quý tử, tử trận, nghịch tử, bất tử, thế tử, tử sĩ, hoàng tử, công tử.*

### Câu 2 (6 điểm)

Xếp các từ Hán-Việt sau đây thành nhóm: Sinh (sinh ra) và sinh (sống):

*Sinh động, sinh hạ, sinh hoá, sinh hoạt, sinh học, sinh kế, sinh lí, sinh mệnh, sinh ngữ, sinh nhật, sinh sản, sinh thái, sinh tố, sinh vật, song sinh, bầm sinh, dưỡng sinh, trùng sinh ...*

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

### Câu 1 (4 điểm)

- Tử - chết, có các từ: tử vong, cảm tử, tử trận, bất tử, tử sinh.
- Tử - con, có các từ: đệ tử, quý tử, nghịch tử, thế tử, hoàng tử, công tử.

### Câu 2 (6 điểm)

Sắp xếp các từ Hán - Việt theo hai nhóm:

1. Sinh (sinh ra)	2. Sinh (sống)
Sinh nhật, sinh quán, bầm sinh, song sinh, sinh hạ, sinh sản, trùng sinh.	Sinh ngữ, sinh học, sinh mệnh, sinh lí, dưỡng sinh, sinh hoạt, sinh động, sinh hoá, sinh kế, sinh thái, sinh vật.

## ĐỀ SỐ 8

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Gọi tên kiểu văn bản ở cột A đúng với đặc điểm của phương thức biểu đạt ở cột B.

A. Kiểu văn bản	B. Đặc điểm của phương thức biểu đạt
a.1	b.1. Dùng các chi tiết, hình ảnh giúp người đọc hình dung ra được đặc điểm nổi bật của một sự việc, sự vật, con người, phong cảnh, .... làm cho những đối tượng được nói đến như thể hiện ra trước mắt người đọc.
a.2	b.2. Trình bày một chuỗi sự việc liên quan đến nhau, sự việc này dẫn đến sự việc kia, cuối cùng có một kết thúc nhằm giải thích sự việc, tìm hiểu con người, nêu vấn đề và bày tỏ thái độ khen chê.
a.3	b.3. Trực tiếp hoặc gián tiếp bày tỏ tư tưởng, tình cảm, cảm xúc, thái độ và sự đánh giá của người viết đối với đối tượng được nói tới.

a.4.	b.4. Trình bày văn bản theo một số mục nhất định nhằm truyền đạt những nội dung và yêu cầu của cấp trên hoặc bày tỏ những ý kiến hoặc nguyện vọng của cá nhân hay tập thể tới các cơ quan và người có quyền hạn để giải quyết.
a.5	b.5. Trình bày, giới thiệu, giải thích, nhằm làm rõ đặc điểm cơ bản của một đối tượng, cung cấp tri thức về các hiện tượng và sự vật trong tự nhiên và xã hội.
a.6	b.6. Dùng lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ luận điểm nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về một tư tưởng, quan điểm.

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

Trình bày ý nghĩa của truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh*.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

1. **TRẮC NGHIỆM (3 điểm):** Trả lời đúng mỗi ý được 0,25 điểm.

A. Kiểu văn bản	B. Đặc điểm
a. 1. Miêu tả	b.1
a. 2. Tự sự	b.2
a. 3. Biểu cảm	b.3
a. 4. Hành chính - công vụ	b.4
a. 5. Thuyết minh	b.5
a. 6. Nghị luận	b.6

2. **TỰ LUẬN (7 điểm):** Trình bày đủ các ý sau:

- Dân gian đã mượn truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* để giải thích các hiện tượng thiên nhiên như: mưa, gió, bão, lũ...

- Phản ánh sức mạnh và mơ ước chiến thắng thiên tai, bão lũ của nhân dân ta.

- Ngoài ra, truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh* còn có một ý nghĩa khác gắn liền với thời đại dựng nước của các vua Hùng, đó là ca ngợi công lao trị thủy của cha ông ta.

## ĐỀ SỐ 9

**Câu 1 (4 điểm):** Hãy viết đoạn văn tóm tắt văn bản "Cây bút thần" theo sự việc gắn với nhân vật chính.

**Câu 2 (6 điểm):** Tìm 12 ví dụ về hiện tượng chuyển nghĩa của từ.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

**Câu 1 (4 điểm):** Chọn cách tóm tắt đơn giản là: kể theo 4 sự việc chính liên quan đến nhân vật Mã Lương.

- Mã Lương học vẽ.
- Mã Lương vẽ cho người nghèo.
- Mã Lương vẽ để trừng trị địa chủ.
- Mã Lương vẽ để trừng trị vua quan.

**Câu 2 (6 điểm):** Mỗi ví dụ đúng được 0,5 điểm.

*Ví dụ:*

- Mắt : mắt dừa, mắt cây,...
- Tay : tay nghề, non tay, tay ăn chơi,...
- Lòng : lòng chảo, lòng sông, lòng giếng,...
- Chân : có một chân trong đội tuyển, chân thật, chân mây,...
- Đầu : đầu đường xó chợ, đầu sông cuối sông, công đầu,...
- Nhà : nhà văn, nhà nước, nhà sản xuất,...
- Lá : lá lách, lá gan,...
- Lưỡi : lưỡi cày, lưỡi liềm,...
- Quả : quả đất, công quả,...
- Muối : muối mặt, muối dưa,...
- Năm : năm xôi,...
- Bụng : định bụng, nghĩ bụng,...



## ĐỀ SỐ 10

**Câu 1 (4 điểm):** Từ câu chuyện *Ếch ngồi đáy giếng*, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**Câu 2 (6 điểm):** Hãy dùng lời văn kể để hoàn thành câu chứa các từ:

- a. Thánh Gióng
- b. Thủy Tinh
- c. Lạc Long Quân
- d. Thạch Sanh
- e. Tuệ Tĩnh

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

**Câu 1. (4 điểm):** Học sinh có thể trả lời theo gợi ý sau:

- Không được huênh hoang, tự mãn...
- Phải biết mở rộng tầm nhìn và hiểu biết của mình.
- Khiêm tốn học hỏi, không được chủ quan, kiêu ngạo.

→ Mỗi con người, nếu không nhận thức rõ những điều ấy, tất sẽ dẫn đến thất bại.

**Câu 2. (6 điểm)**

- a. Thánh Gióng mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa xông lên đuổi giặc Ân.
- b. Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, dùng dùng nổi giận, đem quân đuổi theo cướp Mị Nương.
- c. Lạc Long Quân vốn quen ở nước cảm thấy mình không thể sống mãi trên cạn được, đành từ biệt Âu Cơ và đàn con để trở về Thủy Cung.
- d. Thạch Sanh dùng cung vàng bắn tan cũi sắt, cứu Thái tử ra.
- e. Tuệ Tĩnh thấy ai có bệnh nặng thì lo chữa trước cho người đó, không kể người bệnh đó có địa vị như thế nào, giàu hay nghèo.

## ĐỀ SỐ 11

**1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Câu 1:** *Danh từ có thể kết hợp với từ chỉ số lượng ở phía trước, các từ : này, ấy, đó,... ở phía sau và một số từ ngữ khác để lập thành cụm danh từ. Quy tắc này đúng hay sai?*

A. Đúng

THƯ VIỆN QUẢNG BÌNH

B. Sai

M. 000741

**Câu 2: Danh từ có chức vụ điển hình gì trong câu?**

- A. Định ngữ      B. Vị ngữ      C. Chủ ngữ      D. Bổ ngữ

**Câu 3: Có bao nhiêu cụm danh từ trong câu văn sau:**

*Một hôm, cô út vừa mang com đến dưới chân đồi thì nghe tiếng sáo véo von*

- A. 2      B. 3      C. 4      D. 5

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

**Câu 1 (2 điểm):** Hãy nhận diện những từ dùng sai trong các câu sau đây và sửa lại cho đúng:

a. Mặc dù còn một số yếu điểm, nhưng so với năm học cũ, An đã tiến bộ vượt bậc.

b. Hằng ngày, Nam phải hỗ trợ mẹ những việc vặt trong nhà.

**Câu 2(5 điểm):** Viết đoạn văn (khoảng 6-8 câu) kể lại hoạt động của lớp em chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, trong đó có sử dụng ít nhất một cụm danh từ (gạch chân dưới cụm danh từ đó).

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

**1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)** Mỗi câu đúng được 1 điểm.

<b>Câu</b>	1	2	3
<b>Đáp án</b>	A	C	A

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

**Câu 1:** Mỗi câu đúng 1 điểm.

a. Yếu điểm sửa: nhược điểm.

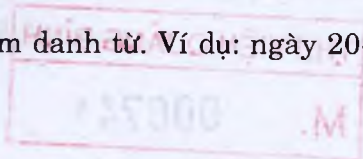
b. Hỗ trợ sửa: giúp

**Câu 2:**

- Viết đúng đoạn văn tự sự hướng về chủ đề "hoạt động của lớp chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11".

- Đoạn văn có kết cấu chặt chẽ, diễn đạt rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Sử dụng ít nhất một cụm danh từ. Ví dụ: ngày 20-11 năm nay.



**ĐỀ SỐ 12**

**1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Câu 1: Ý kiến nào sau đây nói đúng sự giống nhau giữa lượng từ và số từ?**

- A. Thuộc phần đầu trong cụm danh từ.
- B. Đều đứng trước danh từ.
- C. Đứng liền kề với danh từ có ý nghĩa chỉ số lượng.
- D. Thuộc phần đầu trong cụm danh từ, đứng trước, liền kề với danh từ chỉ số lượng.

**Câu 2: Mục đích giao tiếp của văn bản tự sự là gì?**

- A. Bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
- B. Trình bày quan điểm, tư tưởng.
- C. Tái hiện trạng thái sự vật.
- D. Trình bày diễn biến sự việc.

**Câu 3: Yếu tố nào không thể thiếu trong văn bản tự sự?**

- A. Bàn luận, đánh giá.
- B. Cảm xúc, suy nghĩ.
- C. Nhân vật, sự việc.
- D. Nhân vật chính, nhân vật phụ.

**2. TỰ LUẬN (7 điểm)**

Trình bày ý nghĩa truyện cười “Treo biển”.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

Mỗi câu đúng được 1 điểm.

<b>Câu</b>	1	2	3
<b>Đáp án</b>	B	D	C

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

Trình bày được các ý cơ bản sau:

- Dân gian mượn truyện “*Treo biển*” để cười những người không có chủ kiến, không suy xét kĩ khi làm theo ý kiến người khác, dẫn đến hỏng việc.

- Tiếng cười không chỉ tạo ra giá trị phê phán mà còn là bài học kinh nghiệm về cách ứng xử của con người trong cuộc sống.

- Qua truyện cười “*Treo biển*”, ta hiểu được tâm hồn lạc quan yêu đời của người bình dân.

- Tiếng cười trong truyện mang giá trị nhân văn sâu sắc.

### ĐỀ SỐ 13

Trong lời kết thúc truyện *Mẹ hiền dạy các con*, tác giả viết: “*Thế chẳng là nhờ có cái công giáo dục quý báu của bà mẹ hay sao?*”.

Hãy viết đoạn văn (từ 8-10 câu) nói lên suy nghĩ của em về tình mẹ.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Học sinh có thể viết đoạn văn hoặc bài văn ngắn nhưng đảm bảo các yêu cầu sau:

#### 1. Nội dung

- Mẹ là người phụ nữ đảm đang, chịu thương, chịu khó.

- Người mang nặng đẻ đau, tần tảo sớm hôm nuôi dạy ta khôn lớn, nên người.

- Mẹ là điểm tựa, là niềm tin cho mỗi người con trên những chặng đường gian khó.

- Mỗi người con luôn phải biết nâng niu, trân trọng và giữ gìn những tình cảm thiêng liêng của mẹ dành cho.

- Phải sống xứng đáng là con ngoan, trò giỏi.

#### 2. Hình thức

- Biết viết đoạn văn hoặc văn bản ngắn.

- Các ý trình bày chặt chẽ, mạch lạc.

- Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu.

## II/ ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT

### ĐỀ SỐ 1

#### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Đọc kĩ đoạn văn sau, trả lời bằng cách khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất.

“Bấy giờ có giặc Ân xâm phạm bờ cõi nước ta. Thế giặc mạnh, nhà vua lo sợ, bèn sai sứ giả đi khắp nơi rao tìm người tài giỏi cứu nước. Đứa bé nghe tiếng rao, bỗng đứng cất tiếng nói: “Mẹ ra mời sứ giả vào đây.”

( Ngữ văn 6- tập 1)

**Câu 1. Đoạn trích trên thuộc văn bản nào?**

- A. Thạch Sanh
- B. Thánh Gióng
- C. Cây bút thần
- D. Em bé thông minh

**Câu 2. Đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?**

- A. Miêu tả
- B. Biểu cảm
- C. Tự sự
- D. Nghị luận

**Câu 3. Văn bản có đoạn trích trên thuộc thể loại truyện gì?**

- A. Truyện truyền thuyết
- B. Truyện cổ tích
- C. Truyện ngụ ngôn
- D. Truyện cười

**Câu 4. Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?**

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ ba
- C. Vừa kể theo ngôi thứ nhất, vừa kể theo ngôi thứ ba

**Câu 5. Trong các từ sau đây, từ nào là từ mượn?**

- A. Sứ giả
- B. Đứa bé
- C. Nhà vua
- D. Nước ta

**Câu 6. Nướng: Làm chín thức ăn bằng cách đặt trực tiếp lên lửa hoặc dùng than đốt. Vậy, từ “nướng” được giải nghĩa bằng cách nào?**

- A. Dùng từ đồng nghĩa để giải nghĩa của từ.
- B. Dùng từ trái nghĩa để giải nghĩa của từ.
- C. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị.

#### 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

Viết một bài văn kể về việc Thánh Gióng nhổ tre đánh giặc.

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

1. **TRẮC NGHIỆM (3 điểm)** Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	C	A	B	A	C

2. **TỰ LUẬN (7 điểm)** Yêu cầu cần đạt:

**a. Nội dung**

- Giới thiệu về Thánh Gióng và lí do Thánh Gióng nhổ tre đánh giặc.
- Kể chi tiết từng hành động của Gióng:
  - + Hành động Gióng nhổ tre.
  - + Hành động Thánh Gióng đánh đuổi quân thù bằng vũ khí tre.
- Hình tượng Thánh Gióng thật oai phong, lẫm liệt, làm quân thù kinh hồn bạt vía. Thánh Gióng là biểu tượng cho tinh thần chiến đấu dũng cảm, sức mạnh của con người Việt Nam.
- Chiến thắng của Thánh Gióng qua hành động nhổ tre đánh giặc là chiến thắng của ý chí, sức mạnh và khát vọng hòa bình của dân tộc.

**b. Hình thức**

- Các ý trình bày chặt chẽ, mạch lạc.
- Không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu.

### ĐỀ SỐ 2

1. **TRẮC NGHIỆM (2 điểm)**

**Câu 1. Nhận định nào sau đây đúng với thể loại truyền thuyết?**

- A. Câu chuyện với những yếu tố hoang đường như có liên quan đến các sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử của dân tộc.
- B. Những câu chuyện hoang đường.
- C. Cuộc sống hiện thực được tác giả tái hiện lại bằng tưởng tượng.
- D. Lịch sử dân tộc được phản ánh chân thật qua các câu chuyện về một hay nhiều nhân vật lịch sử.

**Câu 2. Truyện "Thạch Sanh" thể hiện triết lí gì của người bình dân?**

- A. Sự công bằng xã hội.
- B. Sức mạnh của nhân dân.
- C. Các thiện chiến thắng cái ác.
- D. Ở hiền gặp lành, ác giả ác báo.

**Câu 3. Hình tượng Thánh Gióng được coi là biểu tượng gì của tinh thần dân tộc?**

- A. Sức mạnh thần kì của tinh thần yêu nước.
- B. Sức mạnh đoàn kết của dân tộc khi Tổ quốc bị lâm nguy.



## ĐỀ SỐ 3

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

**Câu 1: Truyện cổ tích là loại truyện dân gian:**

- A. Kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật.
- B. Thường có yếu tố hoang đường.
- C. Thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân.
- D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 2: Nhân vật trong truyện "Thạch Sanh" thuộc kiểu nhân vật nào sau đây:**

- A. Nhân vật góc ghech.
- B. Nhân vật thông minh.
- C. Nhân vật dũng sĩ, tài năng.
- D. Nhân vật là động vật.

**Câu 3: Đặc điểm nào sau đây không phải phẩm chất của Thạch Sanh?**

- A. Nhân hậu, vị tha
- B. Dũng cảm, tài năng
- C. Thật thà, chất phác
- D. Bán cung siêu việt

### 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

Hãy tưởng tượng mình là Mị Nương, kể tóm tắt truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh*.

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

**1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)** Mỗi câu đúng được 1 điểm.

Câu	1	2	3
Đáp án	D	C	D

### 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

- Kể ở ngôi thứ nhất, đóng vai Mị nương.

**Mở bài:** - Giới thiệu lí do Sơn Tinh, Thủy Tinh gặp nhau.

**Thân bài:**

- Sơn Tinh đem lễ vật đến trước và được rước tời về núi.

- Thủy Tinh không lấy được vợ, nổi giận đem quân đến đánh Sơn Tinh.

- Kể lại cuộc đo sức giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh.

**Kết bài:** Kết thúc câu chuyện – nêu ý nghĩa của truyện.



## ĐỀ SỐ 4

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

**Câu 1:** *Chi tiết nào sau đây trong truyện "Thánh Gióng" không phải là chi tiết kì ảo?*

- A. Bà lão đặt chân lên vết chân lạ liền mang thai.
- B. Hai ông bà ao ước có một đứa con.
- C. Bà sinh được cậu bé mặt mũi rất khôi ngô.
- D. Đứa trẻ lên ba vẫn chưa biết nói.

**Câu 2:** *Truyện nào sau đây là truyện ngụ ngôn?*

- A. Ông lão đánh cá và con cá vàng
- B. Sọ dừa
- C. Đeo nhạc cho mèo
- D. Lợn cưới, áo mới

**Câu 3:** *Dòng nào dưới đây nêu đặc điểm nổi bật của thể loại truyện cười?*

- A. Tạo tình huống gây cười.
- B. Những chuyện được hư cấu, tưởng tượng và truyền miệng.
- C. Xây dựng nhân vật đáng cười.
- D. Xây dựng ngôn ngữ đối thoại.

**Câu 4:** *Nhân vật Thạch Sanh trong truyện "Thạch Sanh" có nguồn gốc xuất thân như thế nào?*

- A. Gia đình nghèo khổ.
- B. Cậu bé mồ côi cha mẹ từ sớm.
- C. Nghèo khổ nhưng hiếu thảo, tài giỏi.
- D. Là con của Ngọc Hoàng đầu thai.

**Câu 5:** *Nhân vật em bé thông minh thuộc kiểu nhân vật nào trong truyện cổ tích?*

- A. Nhân vật có phẩm chất tốt đẹp nhưng có bề ngoài xấu xí.
- B. Nhân vật thông minh, tài giỏi.
- C. Nhân vật mồ côi, bất hạnh.
- D. Nhân vật có xuất thân là thần thánh.

**Câu 6:** *Ý nghĩa của truyện "em bé thông minh"?*

- A. Ca ngợi, khẳng định trí tuệ, tài năng của con người.
- B. Phê phán những người ngu dốt thích học làm sang.
- C. Khẳng định sức mạnh của con người.
- D. Phê phán những người lười biếng, chỉ thích hưởng thụ.

### 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

Hãy kể lại giờ chào cờ đầu tiên của năm học lớp sáu.

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

1. **TRẮC NGHIỆM (3 điểm):** Trả lời đúng mỗi câu được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	C	A	D	B	A

2. **TỰ LUẬN (7 điểm)**

Viết đúng bài văn tự sự về chủ đề kỉ niệm giờ chào cờ đầu tiên.

### a/ Nội dung

- Giới thiệu chung giờ chào cờ đầu tiên năm lớp 6.
- Kể diễn biến buổi chào cờ (chi tiết, sự kiện, con người).
- Suy nghĩ, cảm xúc về buổi chào cờ.

### b/ Hình thức

- Chuyện phải được kể tự nhiên.
- Chi tiết, sự việc phải được sắp xếp theo trình tự hợp lí.
- Sử dụng các phương thức phối hợp như miêu tả, biểu cảm để làm tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện.

## ĐỀ SỐ 5

**Câu 1 (5 điểm):** Từ những cách giải đố khôn ngoan, sắc sảo của em bé thông minh, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Câu 2 (5 điểm):** Hãy kể lại truyện "Ông lão đánh cá và con cá vàng" với ngôi kể là nhân vật ông lão.

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

**Câu 1: (5 điểm)** Học sinh có thể trả lời theo hai cách:

*Cách 1:* Nêu những lần giải đố của em bé thông minh và rút ra bài học.

+ Lần 1: Em bé đố lại viên quan  $\Rightarrow$  Đầy thế bị động về phía người ra câu đố.

+ Lần 2: Đế vua tự nói ra sự vô lí của điều mà vua đố  $\Rightarrow$  Làm cho người đố tự nhận ra điều vô lí.

+ Lần 3: Giải đố bằng cách đố lại.

+ Lần 4: Dùng kinh nghiệm đời sống dân gian  $\Rightarrow$  Tạo sự tự nhiên giản dị mà hiệu quả.

*Cách 2:* Nêu bài học chung từ câu chuyện.

- Làm việc gì phải chuẩn bị cả kiến thức, tâm lí, bản lĩnh để khỏi bị động.

- Rèn luyện tinh thần, bản lĩnh để có thể ứng phó mọi tình huống trong cuộc sống.

- Học từ sách vở, từ đời sống để tích lũy vốn sống.

- Tích cực rèn đức và luyện tài để hoàn thiện mình.

## **Câu 2 (5 điểm)**

Đây là bài văn yêu cầu hình thức kể chuyện sáng tạo. Người kể phải nhập vai vào nhân vật, biết tưởng tượng, liên tưởng để tái hiện lại câu chuyện dưới điểm nhìn, suy nghĩ của mình.

\* *Mở bài:* Giới thiệu hoàn cảnh sống, nghề nghiệp của ông lão.

\* *Thân bài:*

+ Kể lại những sự việc cơ bản liên quan đến nhân vật.

+ Suy nghĩ, hành động, việc làm của ông lão.

+ Thái độ, tâm trạng của ông lão trước yêu cầu của bà lão.

\* *Kết luận:*

Khái quát lại câu chuyện, rút ra ý nghĩa.

## **ĐỀ SỐ 6**

**Câu 1 (3 điểm):** Theo em, truyền thuyết *Thánh Gióng* phản ánh sự thật lịch sử nào trong quá khứ của dân tộc?

**Câu 2 (2 điểm):** Chi tiết "*Gióng cỡi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời*" có ý nghĩa gì?

**Câu 3 (5 điểm):** Nhân vật Thạch Sanh trong truyện cổ tích cùng tên đã vượt qua những mưu kế hãm hại nào của mẹ con Lí Thông? Nêu bật phẩm chất của Thạch Sanh qua những lần ấy.

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

### Câu 1 (3 điểm)

Truyền thuyết *Thánh Gióng* phản ánh sự thật lịch sử chống ngoại xâm thời xa xưa. Cụ thể là thời đại Hùng Vương, cuộc đấu tranh giữ nước đã huy động sức mạnh của cả cộng đồng cư dân Việt cổ. Tuy tương quan lực lượng không cân bằng (ta yếu, địch mạnh) nhưng người Việt có tinh thần đoàn kết và quyết tâm cao đã đánh tan giặc bảo vệ đất nước. Điều ấy đã trở thành truyền thống trong suốt 4000 năm dựng nước và giữ nước.

### Câu 2 (2 điểm)

- Chi tiết "Gióng cỡi giáp sắt... bay lên trời" thể hiện quan niệm của nhân dân về người anh hùng có sức mạnh phi thường.

- Nhân dân muốn giữ mãi hình ảnh cao đẹp, rực rỡ của người anh hùng cứu nước.

- Dấu tích ấy còn để lại một dấu ấn văn hóa cho dân tộc: có cả ao hồ, tre đặng ngà...

### Câu 3 (5 điểm)

- Nhân vật Thạch Sanh đã vượt qua những mưu kế của mẹ con Lí Thông là:

+ Lần 1: Thạch Sanh bị mẹ con Lí Thông lừa đi canh miếu thờ để chần tinh ăn thịt.

+ Lần 2: Thạch Sanh bị Lí Thông lừa xuống hang sâu giết đại bàng cứu công chúa, sau đó lấp cửa hang không cho lên, bị hồn chần tinh và đại bàng hãm hại phải ngồi tù.

- Qua những thử thách ấy, ta hiểu được phẩm chất của nhân vật Thạch Sanh:

+ Trong mọi thử thách, Thạch Sanh luôn là người thật thà, tốt bụng, dũng cảm và mưu trí. Chàng luôn chiến đấu cho lẽ phải, công lý và chính nghĩa mà không vì quyền lợi cá nhân.

+ Người dũng sĩ Thạch Sanh có tài diệt ác, nhưng tài của chàng xuất phát từ tâm đức, từ bản tính lương thiện.

+ Nhân vật Thạch Sanh thể hiện niềm tin mãnh liệt của nhân dân về các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người và xã hội.

# ĐỀ KIỂM TRA TIẾNG VIỆT

## ĐỀ SỐ 1

### 1. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu mà em cho là đúng.

**Câu 1:** Dòng nào sau đây gồm toàn những từ láy tả tiếng cười ?

- A. Khanh khách, hi hí, ha hả, oang oang.
- B. Khanh khách, hi hí, thỏ thẻ, ha hả.
- C. Khanh khách, hi hí, ha hả, khúc khích.
- D. Khanh khách, hi hí, ha hả, khàn khàn.

**Câu 2:** Các từ ghép sau: *bánh nếp, bánh tẻ, bánh khoai, bánh sắn, bánh đậu xanh ...* nêu lên đặc điểm gì của bánh?

- A. Nêu lên cách chế biến bánh.
- B. Nêu lên chất liệu của bánh.
- C. Nêu tính chất của bánh.
- D. Nêu hình dáng của bánh.

**Câu 3:** Dòng nào sau đây chứa toàn từ mượn tiếng Hán?

- A. Tráng sĩ, giang sơn, sơn hà, anh em.
- B. Tráng sĩ, giang sơn, sơn hà, cha mẹ.
- C. Tráng sĩ, giang sơn, sơn hà, bạn bè.
- D. Tráng sĩ, giang sơn, sơn hà, huynh đệ.

**Câu 4:** Cách giải nghĩa nào của từ "núi" dưới đây là đúng?

- A. Chỗ đất nhô cao.
- B. Ngược với sông.
- C. Phần đất, đá nổi cao trên mặt đất (thường cao từ 200m trở lên).
- D. Còn gọi là sơn, non.

**Câu 5:** Hiện tượng chuyển nghĩa nào dưới đây chỉ sự vật chuyển thành hành động?

- A. Cái *cửa* → *cửa* gỗ
- B. Đang *bó* lúa → gánh ba *bó* lúa
- C. *Cuộn* bức tranh → ba *cuộn* giấy
- D. Đang *nắm* com → ba *nắm* com

**Câu 6:** Danh từ là gì?

- A. Là những từ chỉ hành động, trạng thái của sự vật.
- B. Là những từ chỉ người, vật, hiện tượng, khái niệm.
- C. Là những từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hành động, trạng thái.
- D. Là những từ chỉ lượng ít hay nhiều của sự vật.

**Câu 7:** Danh từ được chia làm mấy loại lớn?

- A. Hai loại
- B. Ba loại
- C. Bốn loại
- D. Năm loại

**Câu 8: Trường hợp nào dưới đây viết đúng?**

A. Quảng ninh

C. Quảng Ninh

B. quảng ninh

D. quảng Ninh

**2. TỰ LUẬN (6 điểm)**

1. Tìm bốn danh từ riêng và bốn danh từ chung chỉ sự vật. Hãy đặt câu với các danh từ tìm được (4 điểm).

2. Viết hoa cho đúng các danh từ riêng trong đoạn thơ sau (2 điểm):

*Nổ súng trận Việt Minh truyền lệnh*

*Giải phóng quân tràn đỉnh non cao*

*Việt Minh như thác ào ào*

*Chiến khu kháng Nhật, cao trào nhân dân.*

(Tố Hữu)

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**1. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)** Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	D	C	A	B	A	C

**2. TỰ LUẬN (6 điểm)**

1. Mỗi danh từ tìm đúng được 0,25 điểm. Mỗi câu đặt đúng cấu trúc ngữ pháp được 0,25 điểm.

*Vi dụ:*

- Danh từ chung: *ghé*

- Đặt câu: *Cái ghé này chân rất chắc*

- Danh từ riêng: *Hà Nội*

- Đặt câu: *Hà Nội là trái tim của cả nước*

2. Mỗi chữ viết đúng được 0,5 điểm.

*Nổ súng trận Việt Minh truyền lệnh*

*Giải phóng quân tràn đỉnh non cao*

*Việt Minh như thác ào ào*

*Chiến khu kháng Nhật, cao trào nhân dân.*

**ĐỀ SỐ 2**

**1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Câu 1: Trong bốn cách chia loại từ phức sau đây, cách nào đúng?**

A. Từ ghép và từ láy.

B. Từ phức và từ ghép.

C. Từ phức và từ láy.

D. Từ phức và từ đơn.

**Câu 2: Chỉ ra cách hiểu đầy đủ nhất về nghĩa của từ.**

- A. Nghĩa của từ là sự vật mà từ biểu thị.
- B. Nghĩa của từ là sự vật, tính chất mà từ biểu thị.
- C. Nghĩa của từ là sự vật, tính chất, hoạt động mà từ biểu thị.
- D. Nghĩa của từ là nội dung (sự vật, tính chất, hoạt động....) mà từ biểu thị.

**Câu 3: Trong câu sau có một từ dùng không đúng với ý đồ người phát ngôn. Đó là từ gì? Hãy thay vào đó từ mà em cho là đúng.**

Nếu dùng từ không đúng nghĩa, chúng ta (hoặc người nói (viết), hoặc người nghe (đọc) có thể nhận được một hiệu quả không thể lường trước được.

Từ dùng không đúng:

Từ thay thế:

**Câu 4: Tên người, tên địa danh được viết hoa như thế nào ?**

- A. Viết hoa chữ cái đầu tiên của từ.
- B. Viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi tiếng.
- C. Viết hoa toàn bộ chữ cái từng tiếng.
- D. Không viết hoa tên đệm của người.

**Câu 5: Dòng nào dưới đây nêu đúng mô hình cấu trúc của cụm danh từ?**

- A. Cụm DT là loại tổ hợp DT có mô hình cấu trúc phức tạp hơn DT.
- B. Cụm DT là loại tổ hợp DT có mô hình cấu trúc gồm hai phần: Phần trước, phần trung tâm.
- C. Cụm DT là loại tổ hợp DT có mô hình cấu trúc gồm hai phần: phần trung tâm, phần sau.
- D. Cụm DT là loại tổ hợp DT có mô hình cấu trúc gồm ba phần: phần trước, phần trung tâm, phần sau.

**Câu 6: Trong các cụm DT sau, cụm nào chỉ có một thành tố trong phần trung tâm?**

- A. Một chàng trai khôi ngô tuấn tú.
- B. Túp lều.
- C. Những em học sinh.
- D. Chiếc thuyền cắm cờ đuôi nheo.

## 2. BÀI TẬP VẬN DỤNG (7 điểm)

### Câu 1 (2 điểm)

**Trong các từ dưới đây từ nào là từ ghép, từ nào là từ láy?**

*Bao bọc, lẫn tẩn, hỏi han, sấm sủa, loảng xoảng, mai một, tính tình, cầu cạnh.*

### Câu 2 (2 điểm)

**Hãy chỉ rõ lỗi sai và chữa lại câu sau cho đúng:**

*- Quyển sách này rất hay nên em rất thích quyển sách này.*

### Câu 3 (3 điểm)

**Tìm và ghi lại cụm DT có trong đoạn trích sau vào mô hình cụm DT:**

*"Một hôm, bị giặc đuổi, Lê Lợi và các tướng rút lui mỗi người một ngã. Lúc đi qua một khu rừng, Lê Lợi bỗng thấy có ánh sáng lạ trên ngọn cây đa. Ông trèo lên mới biết đó là chuỗi gươm nạm ngọc. Nhớ đến lưỡi gươm ở nhà Lê Thận, Lê Lợi rút lấy chuỗi giắt vào lưng".*

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm). Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu 1: A

Câu 2: D

Câu 3: - Từ sai: "hiệu quả". Từ thay thế: "kết quả"

Câu 4: B

Câu 5: D

Câu 6: B

### 2. BÀI TẬP VẬN DỤNG (7 điểm)

**Câu 1:** Xác định đúng mỗi từ được 0,25 điểm.

Các từ ghép là: *bao bọc, sấm sủa, mai một, cầu cạnh, hỏi han, tính tình*

Các từ láy: *lẫn tẩn, loảng xoảng.*

**Câu 2:** - Chỉ được lỗi lặp từ 0,5 điểm; Nêu đúng cách chữa 0,5 điểm.

- Chữa câu chính xác 1 điểm.

**Câu 3:** Tìm và ghi chính xác các cụm DT vào mô hình cụm DT; từ điền đúng được 0,25 điểm, mỗi cụm từ điền sai trừ 0,25 điểm.



### ĐỀ SỐ 3

#### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

**Câu 1:** Trong câu "Người ta vẫn còn thấy vật gì le lói dưới mặt hồ xanh", từ "le lói" được dùng với nghĩa nào?

- A. Ánh sáng nhỏ nhưng mạnh.
- B. Ánh sáng nhỏ, yếu.
- C. Ánh sáng dịu nhẹ, không chói mắt.
- D. Ánh sáng mạnh, chói gắt.

**Câu 2:** Từ nào sau đây là từ láy?

- A. Lũỉ thủi
- B. Thiên thần
- C. Thạch Sanh
- D. Thần thông

**Câu 3:** Từ "lũỉ thủi" được hiểu là:

- A. Chỉ có một mình.
- B. Cô đơn, buồn tủi, đáng thương.
- C. Mồ côi không ai nương tựa.
- D. Chịu đựng vất vả một mình.

**Câu 4:** Từ nào sau đây là từ Hán Việt?

- A. Gốc đa
- B. Bến nước
- C. Con đò
- D. Gia tài

**Câu 5:** Từ "tráng sĩ" trong câu "Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhẩy lên mình ngựa" thuộc từ loại nào

- A. tính từ
- B. động từ
- C. danh từ
- D. trạng từ

**Câu 6:** Xác định đúng từ mượn trong những trường hợp sau:

- A. Hoảng hốt
- B. Chú bé
- C. Lửa cháy
- D. Tráng sĩ

#### 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

**Câu 1 (2 điểm)**

Đặt câu với các từ: ăn, nhà (theo nghĩa chuyển).

**Câu 2 (3 điểm)**

Chỉ ra các lỗi dùng từ và sửa lại cho đúng trong các câu sau:

- A. Truyện Thạch Sanh là một truyện hay nên em rất thích truyện Thạch Sanh.
- B. Nhà em có nuôi một con cún xinh, con cún nhà em rất xinh xắn.
- C. Mỗi năm chính phủ phải dùng tiền hỗ trợ để hỗ trợ cho nhiều gia đình nghèo.

**Câu 3 (3 điểm):** Hãy viết đoạn văn miêu tả về cây tre (khoảng 6 – 8 câu), sử dụng ít nhất 1 số từ và 1 cụm danh từ.

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm) Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6
<b>Đáp án</b>	B	A	B	D	C	D

### 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

**Câu 1:** (2 điểm) Mỗi câu đúng được 1 điểm.

- Các quan xã ăn chặn tiền trợ cấp của chính phủ cho người nghèo.
- Dương Trung Quốc là nhà sử học nổi tiếng của nước ta.

**Câu 2:** (3 điểm) Mỗi câu đúng được 1 điểm.

- Lỗi cấu trúc từ lặp, thừa từ: truyện *Thạch Sanh*.

Viết lại: Truyện *Thạch Sanh* là một truyện hay nên em rất thích.

- Lỗi lặp từ và thừa từ: *con cún nhà em, xinh xắn*.

- Viết lại: Nhà em có nuôi một chú cún con, trông nó rất ngộ nghĩnh và xinh xắn.

- Lỗi lặp từ: *hỗ trợ*

- Viết lại: Mỗi năm, chính phủ phải trích ngân sách để hỗ trợ cho nhiều gia đình nghèo.

**Câu 3:** (3 điểm)

- Nội dung:

- + Miêu tả ngoại hình, đặc điểm của cây tre.
- + Bày tỏ được tình cảm, thái độ của người viết.

- Hình thức:

- + Sử dụng kết hợp giữa miêu tả và biểu cảm.
- + Kết cấu: một câu mở đoạn; 4 đến 6 câu thân đoạn; 1 câu kết đoạn.
- + Sử dụng ít nhất một số từ và một cụm danh từ.

## ĐỀ SỐ 4

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

**Câu 1:** Trong các từ sau đây, từ nào là từ mượn?

- Con trai
- Tiếng sáo
- Rón rén
- Phàm trần

**Câu 2:** Nghĩa của từ "phàm trần" được giải thích theo cách nào?

(Phàm trần, cõi trần tục, cõi đời trên thế gian)

- Đưa ra từ đồng nghĩa.
- Đưa ra từ trái nghĩa.

C. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị.

D. Miêu tả hành động mà từ biểu thị.

**Câu 3: Từ "con" trong câu "Muốn làm con chim hót" thuộc từ loại nào?**

A. Số từ

B. Lượng từ

C. Danh từ chỉ sự vật

D. Danh từ chỉ đơn vị

**Câu 4: Từ "mặt" trong câu "Chân mây mặt đất một màu xanh xanh" được sử dụng theo nghĩa chuyển. Đúng hay sai?**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 5: Từ "một" trong câu:**

*"Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc"*

**thuộc từ loại nào?**

A. Danh từ chỉ đơn vị

B. Danh từ chỉ sự vật

C. Số từ

D. Lượng từ

**Câu 6: Từ nào sau đây không phải là từ láy?**

A. Rung rinh

B. Phanh phách

C. Điều độ

D. Đủng đỉnh

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

**Câu 1 (3 điểm)**

**Từ mượn là gì? Hãy kể tên một số từ mượn về chủ đề:**

- Đồ dùng học tập của em.

- Các bộ phận chiếc xe đạp của em.

**Câu 2 (4 điểm)**

**Xác định danh từ (chung, riêng) trong đoạn văn sau:**

"Các em yêu mến, hãy nghĩ xem còn gì sung sướng hơn được làm lụng đổ mồ hôi trên đất nước của Tổ quốc liên một khối từ Lạng Sơn đến Cà Mau, đất nước mà hiện giờ ta đang phải lấy cả máu mình để bảo vệ; còn gì sung sướng hơn được nói viết, học tiếng Việt, tâm hồn ta gắn liền với tinh hoa tiếng nói Việt Nam yêu quý"

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

**1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm).** Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	C	D	A	C	C

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

### Câu 1 (3 điểm)

- Khái niệm: Từ mượn là từ được vay mượn từ tiếng của nước ngoài để làm giàu cho vốn từ tiếng Việt.

- Kể tên các từ mượn.

+ Đồ dùng học tập như: Com-pa, Ê-kê, tẩy...

+ Các bộ phận của xe đạp: Ghi đông, Pê đan, xích (xên), lốp, lốp, xăm...

### Câu 2 (4 điểm)

- Danh từ chung : Đất nước, Tổ quốc,...

- Danh từ riêng: Lạng Sơn, Cà Mau, tiếng Việt, Việt Nam.

## ĐỀ SỐ 5

**Câu 1 (3 điểm): Xác định danh từ, động từ và phân tích ý nghĩa của hai từ loại ấy trong đoạn thơ sau:**

*Ôi sức trẻ ! Xưa trai Phù Đổng  
Vươn vai, lớn bổng dậy nghìn cân  
Cưỡi lưng ngựa sắt bay phun lửa  
Nhổ bụi tre làng, đuổi giặc Ân!*

(Tố Hữu)

**Câu 2 (7 điểm): Hãy tưởng tượng mình là Thánh Gióng, kể lại hành động nhổ bụi tre làng, đuổi giặc Ân.**

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

### Câu 1 (3 điểm)

- Từ loại danh từ: Phù Đổng, giặc Ân, vai, ngựa sắt, tre làng...

Phân tích: Tác giả dùng các danh từ ấy để nhắc lại truyền thuyết đánh giặc Ân cứu nước của nhân dân ta, gắn liền với hình tượng Thánh Gióng ở làng Phù Đổng, trở thành nguồn cảm hứng cho thi ca.

- Từ loại động từ: vươn vai, cưỡi, bay phun lửa, nhổ...

Phân tích: Tác giả sử dụng những động từ để diễn tả sức mạnh phi thường và hành động chiến đấu dũng cảm của nhân vật Thánh Gióng. Thánh Gióng trở thành truyền thuyết huyền thoại, là biểu tượng bất tử cho sức mạnh chiến đấu và lòng yêu nước của nhân dân ta.

**Câu 2: (7 điểm)**

**Yêu cầu**

**a. Nội dung**

- Giới thiệu khái quát câu chuyện Thánh Gióng.
- Kể lại chi tiết sự việc “Nhổ tre làng đuổi giặc Ân”.
- Ý nghĩa của hành động ấy, cảm nghĩ của người viết.

**b. Hình thức**

- Viết đúng ngôi kể thứ nhất.
- Văn viết có cảm xúc, trình bày rõ ràng.
- Biết liên kết với các chi tiết trong bài để dẫn đến hành động “nhổ tre”.

### III. ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

#### ĐỀ SỐ 1

#### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào đáp án đúng nhất.

**Câu 1: Loại truyện nào sau đây không đúng với cách phân loại của truyện cổ tích?**

- A. Cổ tích thần kì.
- B. Cổ tích sinh hoạt.
- C. Cổ tích loài vật.
- D. Cổ tích loài người.

**Câu 2: Mụ vợ trong truyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng” bị trừng trị vì tội gì?**

- A. Tham lam.
- B. Tham lam, bội bạc, độc ác.
- C. Không chung thủy.
- D. Độc ác.

**Câu 3: “Cầu hôn” là xin được lấy làm vợ. Đó là sự giải thích bằng cách:**

- A. dùng từ trái nghĩa.
- B. trình bày khái niệm mà từ biểu hiện.
- C. dùng từ đồng nghĩa.
- D. dùng từ gần nghĩa.

**Câu 4: Câu văn nào dưới đây thích hợp cho phần mở bài?**

- A. Ông nội em tuy tuổi đã cao nhưng vẫn còn minh mẫn lắm.
- B. Ông thường hay dậy sớm tập thể dục.
- C. Em rất yêu quý và kính trọng ông.
- D. Ông em rất thích xem chương trình thời sự.

**Câu 5: Em hãy điền từ thích hợp vào câu “Mặc dù còn một số..... nhưng lớp 6C có nhiều tiến bộ”.**

- A. điểm yếu
- B. yếu điểm
- C. trọng điểm
- D. trung điểm

**Câu 6: Khi đóng vai nhân vật Thạch Sanh, em sẽ chọn ngôi kể nào?**

- A. Ngôi thứ nhất  
B. Ngôi thứ hai  
C. Ngôi thứ ba  
D. Ngôi thứ hai và ngôi thứ ba

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

**Câu 1: Hãy rút ra bài học từ truyện “Ếch ngồi đáy giếng”. Lấy ví dụ tương tự như hiện tượng đó.**

**Câu 2: Đóng vai nhân vật bác Tiều kể lại câu chuyện “Con hổ có nghĩa”.**

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	B	B	A	A	A

### 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

**Câu 1 (2,0 điểm):**

\* **Bài học:** (1 điểm)

- Phải biết những hạn chế của mình, biết nhìn xa trông rộng (0,5 điểm).
- Không được chủ quan, kiêu ngạo. (0,5 điểm)

\* Ví dụ phải có tính giáo dục và đúng với câu thành ngữ “Ếch ngồi đáy giếng”. (1 điểm)

**Câu 2 (5 điểm)**

Yêu cầu:

**a/ Nội dung:** Kể được các sự việc chính của truyện.

**b/ Hình thức**

- Xác định ngôi kể (0,25 điểm).
- Văn phong sáng sủa, chữ viết sạch đẹp, không sai chính tả (0,5 điểm).
- Bố cục rõ ràng (0,25 điểm).

**c/ Dàn ý chi tiết**

\* **Mở bài:** (0,5 điểm)

- Giới thiệu được hoàn cảnh nhân vật “tôi” gặp con hổ.

\* **Thân bài :** (3 điểm)

- Nhân vật "tôi" gặp con hổ trong hoàn cảnh nào? (1 điểm)
- Nhân vật “tôi” giúp hổ cái như thế nào? (1 điểm)
- Kết quả (1 điểm).

\* **Kết luận:** (0,5 điểm)

- Tác dụng và ý nghĩa của món quà.

## ĐỀ SỐ 2

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu 1: *Truyện "Thánh Gióng" thuộc thể loại truyện dân gian nào?*

- A. Cổ tích  
B. Ngụ ngôn  
C. Truyền thuyết  
D. Truyện cười

Câu 2: *Vì sao nhân vật Thạch Sanh hấp dẫn người đọc?*

- A. Chàng là người có nhiều phép lạ.  
B. Chàng được lấy công chúa và làm vua.  
C. Chàng là người hiền hậu, dũng cảm, vị tha, hành động vì nghĩa.  
D. Chàng là người khỏe mạnh.

Câu 3: *Thể nào là danh từ?*

- A. Là những từ chỉ hành động, trạng thái, sự vật.  
B. Là những từ chỉ đặc điểm, tính chất của hành động, trạng thái.  
C. Là những từ chỉ người, vật, khái niệm...

Câu 4: *Mục đích giao tiếp của phương thức tự sự là:*

- A. Tái hiện trạng thái sự vật.  
B. Bày tỏ tình cảm, cảm xúc.  
C. Nêu ý kiến đánh giá, bình luận  
D. Trình bày diễn biến sự việc.

Câu 5: *Nếu đóng vai bà đỡ Trần, em sẽ chọn ngôi kể nào?*

- A. Ngôi thứ nhất  
B. Ngôi thứ hai  
C. Ngôi thứ ba

Câu 6: *Em điền từ gì vào câu "Mai em sẽ đi... viện bảo tàng quân đội"?*

- A. thăm quan  
B. tham quan  
C. du lịch

### 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

*Hãy nêu bài học rút ra từ truyện "Thầy bói xem voi". Lấy một ví dụ.*

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

1. TRẮC NGHIỆM: Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	C	C	D	A	B

### 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

\* *Bài học (1 điểm)*

- Muốn hiểu biết sự vật, hiện tượng, cần phải xem xét chúng một cách toàn diện. (0,5 điểm)

- Phải có cách nhìn nhận phù hợp với đối tượng được xem xét và mục đích xem xét.

\* VD: Lấy được ví dụ mang tính giáo dục, điển hình, đúng với thành ngữ "Thầy bói xem voi".

### ĐỀ SỐ 3

#### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

**Câu 1:** Câu văn "Thân dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở" có mấy tiếng?

- A. 10 tiếng      B. 11 tiếng      C. 12 tiếng      D. 13 tiếng

**Câu 2:** Câu văn được dẫn ở câu 1 có mấy từ?

- A. 9 từ      B. 10 từ      C. 11 từ      D. 12 từ

**Câu 3:** Chủ ngữ trong câu nào sau đây là một động từ?

- A. Hương là một học sinh chăm ngoan.  
B. Bà tôi đã già rồi.  
C. Học tập là nhiệm vụ của học sinh.  
D. Mùa xuân mong ước đã đến.

**Câu 4:** Chủ ngữ trong câu nào sau đây có cấu tạo là một cụm danh từ?

- A. Nam là một học sinh giỏi.      B. Mai rất chăm làm.  
C. Tôi đi học sớm hơn mọi ngày.      D. Một bếp lửa chờn vờn sương sớm.

**Câu 5:** Hãy nối các ý ở cột A với các ý ở cột B sao cho phù hợp.

Cột A (Tên truyện)	Cột B (Thể loại truyện)
1. Con Rồng, cháu Tiên	a. Cổ tích
2. Thạch Sanh	b. Truyền thuyết
3. Lợi cưới, áo mới	c. Ngụ ngôn
4. Đeo nhạc cho mèo	d. Truyện cười

**Câu 6:** Cho các từ sau: ba, hai, nhất, trực tiếp, linh hoạt, hấp dẫn. Hãy chọn từ để điền vào chỗ trống cho thích hợp:

- Khi gọi các nhân vật bằng tên của chúng, người kể tự giấu mình đi, tức là kể theo ngôi thứ .....(1), người kể có thể kể .....(2), tự do những gì diễn ra với nhân vật.





## ĐỀ SỐ 4

### 1. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

"Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, dùng dùng nổi giận đem quân đuổi theo đòi cướp Mị Nương. Thần hô mưa gọi gió làm thành giông bão rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh..."

**Câu 1: Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt nào?**

- A. Tự sự                      C. Thuyết minh      B. Miêu tả      D. Biểu cảm

**Câu 2: Đoạn văn trên được trích trong văn bản nào?**

- A. Thạch Sanh                      C. Con Rồng cháu Tiên  
B. Thánh Gióng                      D. Sơn Tinh, Thủy Tinh

**Câu 3: Truyện "Em bé thông minh" thuộc thể loại nào trong văn học dân gian?**

- A. Truyện ngụ ngôn                      B. Truyền thuyết  
C. Truyện cổ tích                      D. Truyện cười

**Câu 4: Nhân vật Thạch Sanh trong truyện cổ tích "Thạch Sanh" thuộc kiểu nhân vật nào?**

- A. Nhân vật bất hạnh.  
B. Nhân vật dũng sĩ và nhân vật có tài năng kì lạ.  
C. Nhân vật thông minh và nhân vật gốc gác.  
D. Nhân vật là động vật.

**Câu 5: Trong các từ dưới đây từ nào là từ mượn?**

- A. Hươu                      B. Nai                      C. Mã                      D. Khỉ

**Câu 6: Xác định trong những cụm từ dưới đây đâu là cụm danh từ?**

- A. Dùng dùng nổi giận                      B. Đòi cướp Mị Nương  
C. Một biển nước                      D. Ngập ruộng đồng

**Câu 7: Các từ "kia, ấy, nọ" thuộc từ loại nào?**

- A. Danh từ                      B. Động từ                      C. Chỉ từ                      D. Tính từ

**Câu 8: Tính từ là gì?**

- A. Là những từ chỉ trạng thái, hành động của sự vật.  
B. Là những từ chỉ người, vật, hiện tượng, khái niệm ...  
C. Là những từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hành động, trạng thái.  
D. Là những từ đi kèm với danh từ để chỉ về số lượng.

## 2. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1: Thế nào là văn tự sự? Nêu dàn bài chung của bài văn tự sự.

Câu 2: Kể về một người bạn mà em quý mến.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

1. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	C	B	C	C	C	C

## 2. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Văn tự sự là kiểu văn bản trình bày một chuỗi các sự việc liên quan đến nhau, sự việc này dẫn đến sự việc kia, nhằm giải thích sự việc hay tìm hiểu con người, cuối cùng có một kết thúc.

- Dàn bài văn tự sự gồm có 3 phần:

+ Phần mở bài, giới thiệu chung về nhân vật, sự việc.

+ Phần thân bài, kể diễn biến của sự việc.

+ Phần kết bài, kể kết cục của sự việc.

Câu 2 (4 điểm)

- Nội dung:

+ Kể lại một người bạn gần gũi, yêu quý nhất của mình (tùy thuộc vào lựa chọn của cá nhân).

+ Kể về đặc điểm: (Ngoại hình, tính cách, hoàn cảnh gia đình, những ước mơ và chí hướng phấn đấu...).

+ Thể hiện tình cảm yêu thương, trân trọng bạn.

- Hình thức:

+ Bài viết có bố cục mạch lạc, rõ ba phần.

+ Diễn đạt trong sáng, có cảm xúc.

+ Trình bày sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả.

### ĐỀ SỐ 5

1. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

"... Nửa đêm Thạch Sanh đang lim dim mắt thì chần tỉnh sau miếu hiện ra, nhẹ nhàng, giơ vuốt định vô lấy chàng. Thạch Sanh với lấy búa đánh lại. Chần tỉnh hóa phép, thoát biến thoát hiện. Thạch Sanh

không núng, dùng nhiều võ thuật đánh con quái vật. Chỉ một lúc, lưỡi búa của chàng đã xả xác nó làm hai. Chàng tỉnh hiện nguyên hình là một con trăn khổng lồ. Nó chết, để lại bên mình bộ cung tên bằng vàng. Thạch Sanh chặt đầu con quái vật và nhặt bộ cung tên xách về ...”.

(Thạch Sanh - Ngữ Văn 6, tập 1)

**Câu 1: Truyện “Thạch Sanh” thuộc thể loại truyện dân gian nào?**

- A. Cổ tích  
B. Truyền thuyết  
C. Ngụ ngôn  
D. Truyện cười

**Câu 2: Đoạn văn trên được thể hiện theo phương thức biểu đạt nào?**

- A. Biểu cảm  
B. Miêu tả  
C. Tự sự  
D. Nghị luận

**Câu 3: Chủ đề của đoạn văn?**

- A. Kể chuyện Thạch Sanh tiêu diệt chằn tinh.  
B. Kể chuyện Thạch Sanh đi canh miếu.  
C. Kể chuyện Thạch Sanh bị mắc lừa Lý Thông.  
D. Kể chuyện Thạch Sanh được cung vàng.

**Câu 4: Sự kiện “Thạch Sanh tiêu diệt chằn tinh” được kể theo trình tự nào sau đây?**

- A. Thời gian trước, sau  
B. Theo kết quả trước, nguyên nhân sau  
C. Theo không gian  
D. Không theo thứ tự nào

**Câu 5: Trong câu “Thạch Sanh không núng, dùng nhiều võ thuật đánh con quái vật” có bao nhiêu từ đơn?**

- A. Một từ  
B. Ba từ  
C. Năm từ  
D. Sáu từ

**Câu 6: Trong câu văn trên có mấy cụm động từ?**

- A. Một cụm  
B. Hai cụm  
C. Ba cụm  
D. Bốn cụm

**Câu 7: Từ “lim dim” thuộc từ loại nào?**

- A. Danh từ  
B. Tính từ  
C. Động từ  
D. Phụ từ

**Câu 8: Trong đoạn văn trên có bao nhiêu động từ?**

- A. Mười động từ  
B. Mười hai động từ  
C. Mười tám động từ  
D. Hai mươi động từ.

## 2. TỰ LUẬN (6 điểm)

Kể lại truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng với ngôi kể là nhân vật ông lão.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

1. TRẮC NGHIỆM (4 điểm). Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8
<b>Đáp án</b>	A	C	A	A	D	A	C	B

## 2. TỰ LUẬN (6 điểm)

### ***Yêu cầu cần đạt:***

- Kể đúng ngôi kể là nhân vật ông lão, có thể xưng “tôi” hoặc “ta”.
- Kể lại đầy đủ các sự việc chính của câu chuyện.
- Lời kể sáng tạo, có thể thay đổi vài chi tiết cho phù hợp với ngôi kể mới nhưng vẫn đảm bảo các sự việc chính của câu chuyện.
- Viết đúng kiểu văn bản tự sự.
- Bố cục rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp, văn viết sinh động.

## ĐỀ SỐ 6

### 1. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Trả lời câu hỏi bằng cách khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất

**Câu 1:** Ý nghĩa nổi bật nhất của hình tượng “cái bọc trăm trứng” trong truyền thuyết “Con Rồng, cháu Tiên” là gì?

- A. Giải thích sự ra đời của dân tộc Kinh.
- B. Ca ngợi sự hình thành nhà nước Văn Lang.
- C. Tình yêu đất nước và lòng tự hào dân tộc.
- D. Mọi người, mọi dân tộc Việt Nam phải thương yêu nhau như anh em một nhà.

**Câu 2:** Nhân vật chính trong truyện “Sơn Tinh, Thủy Tinh” là ai?

- A. Sơn Tinh            B. Thủy Tinh    C. Sơn Tinh và Thủy Tinh.

**Câu 3:** Em bé thông minh trong truyện cổ tích “Em bé thông minh” thuộc kiểu nhân vật nào?

- A. Nhân vật mồ côi, bất hạnh.
- B. Nhân vật dũng sĩ.
- C. Nhân vật thông minh, tài giỏi.
- D. Nhân vật có phẩm chất tốt đẹp nhưng mang lốt xấu xí.

**Câu 4:** Điều gì cần tránh trong cuộc sống được rút ra từ câu chuyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng”?

- A. Phải có ước mơ, và hãy biến ước mơ thành hiện thực dù phải trải qua nhiều khó khăn, thách thức.
- B. Đừng tham lam, vô ơn bạc nghĩa vì điều đó có thể biến một con người hiền lành thành một kẻ nhẫn tâm, độc ác.

- C. Không nên để tình nghĩa, sự thủy chung và lòng nhân hậu thay đổi theo hoàn cảnh sống.  
 D. Hãy sống và hành động theo tham vọng của mình, dẫu tham vọng đó không phù hợp với khả năng của mình.

**Câu 5: Truyện nào sau đây không phải là truyện ngụ ngôn?**

- A. Éch ngồi đáy giếng  
 B. Cây bút thần  
 C. Thầy bói xem voi  
 D. Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng

**Câu 6: Bài học nào sau đây đúng với truyện “Treo biển”?**

- A. Phải tự chủ trong cuộc sống.  
 B. Nên nghe nhiều người góp ý.  
 C. Chỉ làm theo lời khuyên đầu tiên.  
 D. Không nên nghe ai.

**Câu 7: Truyện “Con hổ có nghĩa” đề cao triết lí sống nào?**

- A. Tri ân trọng nghĩa  
 B. Dũng cảm  
 C. Không tham lam  
 D. Giúp đỡ người khác.

**Câu 8: Tên người, tên địa danh Việt Nam được viết hoa như thế nào?**

- A. Viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi tiếng.  
 B. Viết hoa chữ cái đầu tiên của tên.  
 C. Viết hoa toàn bộ chữ cái từng tiếng.  
 D. Không biết hoa tên đệm của người.

**Câu 9: Vị ngữ của câu nào sau đây không có cụm động từ?**

- A. Viên quan ấy đã đi nhiều nơi.  
 B. Thằng bé còn đang đùa nghịch ở sau nhà.  
 C. Người cha còn đang chưa biết trả lời ra sao.  
 D. Ngày hôm ấy, nó buồn.

**Câu 10: Nhận xét nào đúng về kể chuyện tưởng tượng, sáng tạo?**

- A. Dựa vào một câu chuyện cổ tích rồi kể lại.  
 B. Tưởng tượng và kể một câu chuyện có logic tự nhiên và có ý nghĩa.  
 C. Kể lại một câu chuyện đã được học trong sách vở.

## 2. TỰ LUẬN (5 điểm)

**Câu 1 (1 điểm):** Nêu ý nghĩa của truyện “Em bé thông minh”.

**Câu 2 (4 điểm):** Hãy kể về một người thân của em.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

#### 1. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng 0,5 điểm.

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>Đáp án</b>	D	C	C	B	B	A	A	A	D	B

## 2. TỰ LUẬN: (5 điểm)

**Câu 1:** (1 điểm): Nêu được ý nghĩa của truyện *Em bé thông minh*.

- Đề cao trí thông minh (kinh nghiệm dân gian).
- Ý nghĩa hài hước, mua vui, tạo tiếng cười hồn nhiên trong cuộc sống.

**Câu 2** (4 điểm)

**Mở bài:** Giới thiệu người được kể.

**Thân bài :** - Đặc điểm của người đó.

- Những đức tính, việc làm, sở thích ...

- Thái độ, tình cảm của người đó đối xử với mọi người, với em.

- Kể một kỉ niệm đáng nhớ giữa em và người đó.

**Kết bài:** Cảm nghĩ của em về người đó.

## ĐỀ SỐ 7

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

*Đọc các câu hỏi, sau đó trả lời bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.*

"Bấy giờ, ở vùng núi cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần. Nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nàng bèn tìm đến thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu nhau rồi trở thành vợ chồng, cùng chung sống trên cạn ở cung điện Long Trang.

Ít lâu sau, Âu Cơ có mang. Đến kì sinh, chuyện thật lạ, nàng sinh ra một cái bọc trăm trứng; trăm trứng nở ra một trăm người con hồng hào, đẹp đẽ lạ thường. Đàn con không cần bú mớm mà tự lớn lên như thổi, mặt mũi khôi ngô, khoẻ mạnh như thần".

**Câu 1:** *Truyện "Con Rồng cháu Tiên" thuộc phương thức biểu đạt nào?*

- A. Tự sự                      B. Miêu tả                      C. Biểu cảm                      D. Nghị luận

**Câu 2:** *Vì sao em biết truyện "Con Rồng, cháu Tiên" thuộc phương thức biểu đạt mà em đã khoanh tròn ở câu 1?*

- A. Vì truyện tái hiện trạng thái, sự vật, con người.  
B. Vì truyện trình bày diễn biến sự việc.  
C. Vì truyện bày tỏ tình cảm cảm xúc.  
D. Vì truyện nêu đánh giá, bàn luận.





**b. Thân bài: (5 điểm)**

- Tâm trạng khi về được thăm quê.
- Quang cảnh chung của quê hương.
- Gặp bà con, họ hàng sống ở quê.
- Gặp bạn bè cùng lứa.
- Thăm phần mộ tổ tiên.
- Dưới mái nhà người thân.

**c. Kết bài: (1 điểm)**

- Chia tay.
- Cảm xúc về quê hương.

**ĐỀ SỐ 8**

**Câu 1 (2 điểm):** Các truyện: "Con Rồng cháu Tiên", "Bánh chưng bánh giầy"; "Thánh Gióng"; "Sơn Tinh - Thủy Tinh"; "Sự tích Hồ Gươm" thuộc thể loại truyện dân gian nào mà em đã học? Đặc điểm chung của các truyện này là gì?

**Câu 2 (1 điểm):** Cụm danh từ là gì? Xác định cấu tạo của cụm danh từ sau: "Cô học sinh chăm ngoan ngày ấy". Vẽ mô hình cấu tạo.

**Câu 3:** Kể chuyện về một người bạn cùng lớp mà em yêu mến.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**Câu 1:** Các truyện: Con Rồng, cháu Tiên; Bánh chưng bánh giầy; Thánh Gióng; Sơn Tinh Thủy Tinh; Sự tích Hồ Gươm thuộc thể loại truyền thuyết (0.5 điểm).

- Đặc điểm chung của các truyện này là: Kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ, thường có yếu tố tưởng tượng kì ảo. Thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân về sự kiện và nhân vật lịch sử được kể (1.5 điểm).

**Câu 2:** Cụm danh từ là một tổ hợp từ do danh từ và một số từ ngữ phụ thuộc vào nó tạo thành (0.5 điểm).

Cấu tạo của cụm danh từ "Cô học sinh chăm ngoan ngày ấy" là: (0.5 điểm)

Phần trước		Phần trung tâm		Phần sau	
T2	T1	T1	T2	S1	S2
		Cô	học sinh	chăm ngoan	ngày ấy

**Câu 3: (7 điểm)**

Dàn ý:

**a. Mở bài: (1 điểm)**

- Giới thiệu khái quát về một người bạn cùng lớp mà em yêu mến.

**b. Thân bài: (5 điểm)**

- Một vài nét về hình dáng, tính cách của bạn.

+ Những đặc điểm nổi bật về tầm vóc, cách ăn mặc,...

+ Vài nét về tính tình, hoạt động thể hiện qua lời nói, cử chỉ, cách cư xử với mọi người.

- Những việc làm của bạn khiến em khâm phục và thêm yêu mến.

- Chọn lọc và kể lại những việc làm nổi bật, tiêu biểu thể hiện tính cách, thái độ của bạn đối với lớp hoặc đối với em.

- Tình cảm của em: khâm phục, yêu mến, mong muốn tình bạn ngày càng gắn bó tươi đẹp, cùng giúp nhau vươn lên trong học tập.

**c. Kết bài: (1 điểm)**

- Cảm nghĩ của em về tình bạn.

**ĐỀ SỐ 9**

**1. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)**

Đọc kĩ đoạn văn sau rồi chọn câu trả lời đúng nhất sau mỗi câu hỏi: “Tục truyền đời Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và có tiếng là phúc đức. Hai ông bà ao ước có một đứa con. Một hôm bà ra đồng trông thấy một vết chân rất to, liền đặt bàn chân mình lên ướm thử để xem thua kém bao nhiêu. Không ngờ về nhà bà thụ thai và mười hai tháng sau sinh một cậu bé mặt mũi rất khôi ngô. Hai vợ chồng mừng lắm. Nhưng lạ thay! Đứa trẻ cò đến khi lên ba vẫn không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy”.

(“Thánh Gióng” – Ngữ văn 6 – tập I)

**Câu 1: Truyện “Thánh Gióng” thuộc loại truyện nào?**

A. Truyện thuyết

B. Cổ tích

C. Truyện ngụ ngôn

D. Truyện cười

**Câu 2: Đoạn văn trên được kể theo ngôi thứ mấy?**

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ nhất số ít
- D. Ngôi thứ ba

**Câu 3: Đoạn văn trên được kể với mục đích gì?**

- A. Kể về một sự kiện lạ ở đời Hùng Vương thứ sáu.
- B. Kể sự vui mừng của vợ chồng ông lão.
- C. Giới thiệu sự ra đời hết sức kì lạ của Thánh Gióng.
- D. Tất cả các ý trên đều sai.

**Câu 4: Từ nào sau đây không phải là từ láy?**

- A. Chăm chỉ
- B. Thụ thai
- C. Mặt mũi
- D. Cả B và C đều đúng

**Câu 5: Từ nào sau đây là từ mượn?**

- A. Đứa trẻ
- B. Thụ thai
- C. Thua kém
- D. Mặt mũi

**Câu 6: "Phúc đức" là hiền lành, tốt bụng. Đây là sự giải thích bằng cách:**

- A. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị.
- B. Miêu tả sự vật, hiện tượng mà từ biểu thị.
- C. Đưa ra từ đồng nghĩa với từ cần giải thích.
- D. Đưa ra từ trái nghĩa với từ cần giải thích.

**Câu 7: Đoạn văn trên có bao nhiêu chỉ từ?**

- A. 3 chỉ từ
- B. 2 chỉ từ
- C. 1 chỉ từ
- D. không có chỉ từ nào.

**Câu 8: Câu "Tục truyền đời Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và có tiếng là phúc đức" mắc lỗi gì?**

- A. Lẫn lộn giữa các từ gần âm
- B. Lặp từ
- C. Dùng từ không đúng nghĩa
- D. Không mắc lỗi gì.

**Câu 9: Câu "Hai vợ chồng mừng lắm" có:**

- A. Một cụm danh từ, một cụm tính từ
- B. Một cụm tính từ, một cụm động từ
- C. Một cụm danh từ, một cụm động từ

**Câu 10: Trong câu thơ sau, từ “xuân” nào được dùng với nghĩa chuyển?**

“Mùa xuân<sub>(1)</sub> là tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân<sub>(2)</sub> (Hồ Chí Minh)

A. Xuân<sub>(1)</sub>

B. Xuân<sub>(2)</sub>

## 2. TỰ LUẬN (5 điểm)

**Câu 1:** Vai trò của yếu tố hoang đường trong truyện cổ.

**Câu 2:** Trình bày ý nghĩa của chi tiết “niêu cơm Thạch Sanh” trong truyện cổ tích *Thạch Sanh*?

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

1. TRẮC NGHIỆM (5 điểm). Mỗi câu đúng được 0.5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	D	C	D	B	A	C	D	A	B

## 2. TỰ LUẬN (5 điểm)

**Câu 1.** Vai trò của yếu tố hoang đường trong truyện cổ: (3 điểm)

- Yếu tố hoang đường trong truyện cổ là những yếu tố không có trong hiện thực, chỉ có trong tưởng tượng. Tác giả dân gian đã hư cấu, sáng tạo nên với mục đích:

+ Tạo nên tính chất li kì hấp dẫn cho câu chuyện.

+ Phản ánh nhận thức thô sơ của người thời xưa về cách giải thích thế giới.

+ Những thế lực siêu nhiên, thần bí luôn đại diện cho cái thiện, chống lại cái ác, thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống bình yên, hạnh phúc.

- Yếu tố hoang đường thể hiện được đời sống tâm tư, tình cảm phong phú, đa dạng, trí tưởng tượng, tâm hồn lãng mạn của người bình dân.

**Câu 2.** Ý nghĩa của chi tiết “niêu cơm Thạch Sanh”: (2 điểm)

- Tư tưởng yêu chuộng hòa bình, đoàn kết với các quốc gia, dân tộc trên thế giới. Chi tiết ấy khẳng định tư tưởng nhân nghĩa của dân tộc.

## MỘT SỐ ĐỀ VĂN THAM KHẢO

1. Em hãy kể lại một kỉ niệm thời thơ ấu làm em nhớ mãi.
2. Thay lời bà mẹ Thánh Gióng, em hãy kể lại câu chuyện Thánh Gióng đánh giặc Ân cứu nước.
3. Hãy kể tóm tắt truyện *Thánh Gióng*.
4. Kể lại một lần em mắc lỗi
5. Nhân dịp cùng bố mẹ đi tham quan (hoặc du lịch), em đã được làm quen với một người bạn mới. Dù cuộc gặp gỡ thật ngắn ngủi nhưng tình bạn ấy vẫn là một kỉ niệm khó phai. Em hãy kể lại.
6. Kể về một người thầy (cô) kính yêu nhất của em.
7. Trong vai Sơn Tinh hoặc Thủy Tinh, hãy kể lại truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh*.
8. Kể về một kỉ niệm ấu thơ làm em nhớ mãi.
9. Hãy kể lại một câu chuyện mà em thích.
10. Em hãy kể chuyện gia đình em vào một chiều thứ bảy.
11. Viết tiếp phần kết truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng*.
12. Em hãy tưởng tượng và kể lại một cuộc gặp gỡ với một trong các nhân vật cổ tích hoặc truyền thuyết.
13. Hãy tưởng tượng và kể lại cuộc trò chuyện tâm sự giữa các đồ dùng học tập.
14. Trong buổi lễ đăng quang, Lang Liêu đã kể cho mọi người nghe về sự ra đời của hai loại bánh: bánh chưng và bánh giầy. Hãy ghi lại lời kể ấy.
15. Tưởng tượng cuộc thi vẽ đẹp của các loài hoa và trong vai một loài hoa, em hãy kể lại cuộc thi đó.
16. Trong vai ông lão, cá vàng hoặc mẹ vợ, hãy kể lại chuyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng*.
17. Em hãy kể lại lời tâm sự của cây bàng (hoặc cây phượng) non bị lũ trẻ bẻ cành lá.
18. Em hãy kể lại một việc làm của em khiến bố mẹ em vui lòng.
19. Hãy tưởng tượng và kể lại câu chuyện 10 năm sau, khi em về thăm trường cũ.
20. Trong vai thầy Mạnh Tử, kể lại chuyện *Mẹ hiền dạy con*.

21. Thay lời nhân vật Lạc Long Quân hoặc Âu Cơ, kể lại cho các cháu nghe về truyền thuyết *Con Rồng, cháu Tiên*.
22. Kể lại một câu chuyện làm em cảm động.
23. Kể lại cảnh tượng của một buổi chợ mà em chứng kiến.
24. Trong vai nhân vật Rùa Vàng, hãy kể lại *Sự tích Hồ Gươm*.
25. Kể lại truyện *Thánh Gióng* bằng lời văn của em.
26. Kể lại truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* bằng lời văn của em.
27. Kể lại truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh*.
28. Hãy kể lại truyện *Thánh Gióng* bằng lời văn của em.
29. Kể về một người thân của em.
30. Dựa vào bài thơ *Sa bầy*, em hãy kể lại kế hoạch của bé Mây.
31. Hãy tưởng tượng và kể lại truyện cổ tích *Sọ Dừa* theo một kết thúc mới.
32. Em đã được học rất nhiều cô giáo và có những kỉ niệm sâu sắc. Hãy kể lại một trong những kỉ niệm đó.
33. Em hãy kể về một chuyến về thăm quê nội hoặc quê ngoại.
34. Kể về một người thân của em (ông bà, cha, mẹ, anh chị em ..).
35. Trong vai người mẹ, hãy kể lại câu chuyện *Sọ Dừa*.
36. Trong vai cô em út, kể lại câu chuyện *Sọ Dừa*.
37. Hãy kể lại câu chuyện *Bánh chưng, bánh giầy*.
38. Tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với nhân vật Tấm trong truyện *Tấm Cám*.
39. Kể lại câu chuyện *Cây bút thần* theo lời kể của em.
40. Hãy kể tóm tắt câu chuyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng*.
41. Hãy kể tóm tắt câu chuyện *Cây bút thần*.
42. Em hãy kể tình huống gay cấn bộc lộ phẩm chất của Thái y lệnh Phạm Bân trong truyện *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng*.

## B. CHƯƠNG TRÌNH HỌC KÌ II

### I. ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

#### ĐỀ SỐ 1

#### 1. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

*Đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi:*

...“Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch, giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng”.

(Bài học đường đời đầu tiên)

**Câu 1: Đoạn văn sử dụng phương thức biểu đạt nào?**

- A. Tự sự
- B. Tự sự, miêu tả.
- C. Miêu tả
- D. Miêu tả, biểu cảm.

**Câu 2: Biện pháp tu từ nào sau đây được sử dụng trong đoạn văn?**

- A. So sánh, nhân hoá
- B. Nhân hoá, ẩn dụ
- C. Cường điệu, phóng đại
- D. Hoán dụ.

**Câu 3: Nhận xét nào sau đây đúng với tính cách của nhân vật Dế mèn?**

- A. Tự phụ, xem thường mọi người
- B. Tự tin, dũng cảm
- C. Mạnh mẽ, oai phong.
- D. Tự kiêu, tự đắc.

**Câu 4: Đoạn trích trên sử dụng lời của nhân vật nào?**

- A. Nhà văn
- B. Dế choắt
- C. Dế mèn
- D. Nhân vật là nhà văn hoá thân, nhập vai.

#### 2. TỰ LUẬN (8 điểm)

**Câu 1: (2 điểm)**

Câu nói: “Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy” là lời của nhân vật nào trong đoạn trích “Bài học đường đời đầu tiên”? Ý nghĩa của lời nói ấy?

**Câu 2 (6 điểm):** Nói về nguyên nhân gây ra cái chết của Đế choắt, có nhiều ý kiến khác nhau :

- Có ý kiến cho rằng: Đế mèn là kẻ độc ác.

- Có người lại bảo: Đế mèn không có tội.

Em hãy trình bày ý kiến và suy nghĩ của em.

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

**1. TRẮC NGHIỆM (2 điểm).** Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	B	A	C	D

**2. TỰ LUẬN (8 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)**

- Câu nói ấy là lời của nhân vật Đế choắt.

- Lời nói của Đế choắt muốn nói đến quy luật nhân - quả. Những ai có tính kiêu căng, ngạo mạn, hung hăng, làm việc gì cũng không nghĩ trước tính sau sẽ mang lấy vạ vào thân. Lời nhắc nhở của Đế choắt có thể coi là bài học kinh nghiệm quý giá đầu tiên trong cuộc đời Đế mèn.

### ĐỀ SỐ 2

**1. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)**

**Câu 1: Đoạn trích “Sông nước Cà Mau” thuộc tác phẩm nào sau đây?**

A. Rừng phương Nam

B. Đất rừng phương Nam

C. Rừng biển phương Nam

D. Rừng U Minh

**Câu 2: Nhận xét nào không đúng với cảnh vật trong “Sông nước Cà Mau”?**

A. Kênh rạch chằng chịt

B. Chợ họp trên sông

C. Rừng đước rộng lớn, hùng vĩ

D. Đê điều chằng chịt.

**Câu 3: Đoạn trích “Sông nước Cà Mau” miêu tả vẻ đẹp của vùng đất nào?**

A. Miền Tây Nam Bộ

B. Miền Đông Nam Bộ

C. Miền cực nam Nam Bộ.

D. Miền đước nhiều, cá lấm.





## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

**Câu 1 (2 điểm):** Dựa trên quan sát trực tiếp:

- Nghệ thuật tả cảnh tạo nên sức hấp dẫn, lôi cuốn người đọc.
- Lối kể chuyện theo cách liệt kê các chi tiết hiện thực có sức gợi cảnh tượng đông vui tấp nập như: những nhà, những lều, những bến, những đò, những ngôi nhà bé, những con gái, những bà cụ...
- Tài quan sát tinh tế bằng hai loại cảm giác nghe - nhìn đã tạo nên những hệ thống hình ảnh vừa chân thực vừa sống động.
- Sử dụng cách nói ví von so sánh, hệ thống điệp ngữ cho thấy sự tinh nhạy của nhà văn trong việc miêu tả cuộc sống phương Nam và đó cũng là tình yêu thiên nhiên đất nước của tác giả.

**Câu 2 (3 điểm)**

- Đoạn văn sử dụng 3 động từ: thoát, đổ, xuôi.
- Tác dụng:
  - + Ba động từ diễn tả các trạng thái hoạt động khác nhau của con thuyền trong những không gian khác nhau.
  - + Cách dùng từ như vậy vừa tinh tế, vừa chính xác.

**Câu 3 (5 điểm):** Học sinh có thể lựa chọn nhân vật và trình bày cảm nhận của mình, song phải đảm bảo được các ý:

- Nhân vật nào để lại ấn tượng (người anh hay người em)?
- Vì sao nhân vật ấy để lại ấn tượng cho em (vì ngoại hình, tính cách, tài năng, số phận,...)?
- Tình cảm và cảm xúc của cá nhân đối với nhân vật.

### ĐỀ SỐ 4

**Câu 1 (3 điểm):** *Phó từ là gì? Có mấy loại phó từ?*

**Câu 2 (7 điểm):** *Viết đoạn văn (khoảng 4 đến 6 câu) kể lại cái chết của Dế choắt, có sử dụng ít nhất một phó từ.*

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

**Câu 1 (3 điểm)**

- Trình bày khái niệm: Phó từ là những từ chuyên đi kèm động từ, tính từ để bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ.

Ví dụ: *rất, quá, lắm, đã, cũng, vẫn,...*

- Có hai loại phó từ thường dùng:
  - + Phó từ đứng trước động từ, tính từ.
  - + Phó từ đứng sau động từ, tính từ.
- Chức năng: Bổ sung ý nghĩa cho sự vật, sự việc được nói đến trong câu.

**Câu 2 (7 điểm).** Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:

- Nội dung
  - + Mở đoạn (1 - 2 câu): Giới thiệu khái quát về Dế choắt.
  - + Thân đoạn (3 - 4 câu):
    - Kể cái chết của Dế choắt.
    - Nguyên nhân gây ra cái chết của Dế choắt.
    - Thái độ và tình cảm của người viết với nhân vật Dế choắt.
  - + Kết đoạn (1 câu).
- Hình thức:
  - + Sử dụng các phó từ, ví dụ như: *đã, cũng...*
  - + Trình tự kể hợp lí.
  - + Không mắc lỗi dùng từ, viết câu, diễn đạt.

## ĐỀ SỐ 5

### 1. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

**Đọc đoạn văn sau:**

*Trời bỗng sáng ra. Những luồng sáng chiếu qua các chùm lộc mới nhú, rực rỡ hơn. Những gợn sóng trên hồ hoà nhịp với tiếng họa mi hát, lấp lánh thêm. Da trời bỗng xanh xao, những làn mây trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn.*

(Họa mi hát - Võ Quảng)

**Câu 1: Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt nào ?**

- |            |                |
|------------|----------------|
| A. Miêu tả | B. Biểu cảm    |
| C. Tự sự   | D. Thuyết minh |

**Câu 2: Chủ đề của đoạn văn là gì?**

- A. Tả cảnh thiên nhiên sáng sớm.
- B. Vẻ đẹp tươi sáng, rộn rã của thiên nhiên, đất trời lúc sáng sớm.

- C. Tả vẻ đẹp của ánh nắng, da trời vào buổi sáng.
- D. Vẻ đẹp của ánh nắng ban mai và thanh âm của chim họa mi.

**Câu 3: Từ “bỗng” trong câu “Trời bỗng sáng ra” mang nét nghĩa nào sau đây?**

- A. Tâm trạng ngỡ ngàng, thú vị.
- B. Bất ngờ, thú vị.
- C. Giật mình trước ánh sáng hắt mạnh.
- D. Bâng khuâng, buồn bã.

**Câu 4: Văn miêu tả là loại văn nhằm giúp người đọc người nghe hình dung những đặc điểm, tính chất nổi bật của đối tượng được miêu tả, làm cho những hình ảnh đó hiện lên trước mắt người đọc, người nghe không chỉ về hình dáng bên ngoài và bản chất bên trong của đối tượng. Nhận định này đúng hay sai?**

- A. Sai
- B. Đúng

**2. TỰ LUẬN (8 điểm)**

**Câu 1 (3 điểm)**

Theo em, quan sát, liên tưởng, tưởng tượng có vai trò như thế nào trong viết văn miêu tả?

**Câu 2 (5 điểm):** Đọc bài thơ, trả lời theo yêu cầu bên dưới:

*Trong đầm gì đẹp bằng sen  
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng  
Nhị vàng bông trắng lá xanh  
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

- A. Câu thơ đầu sử dụng biện pháp tu từ gì?
- B. Câu thơ nào tác giả dùng giác quan để quan sát?
- C. Câu nào sử dụng liên tưởng, tưởng tượng?

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**1. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)**

<b>Câu</b>	1	2	3	4
<b>Đáp án</b>	A	B	A	B

**2. TỰ LUẬN (8 điểm)**

**Câu 1 (3 điểm):** Vai trò của quan sát, liên tưởng, tưởng tượng:

- Quan sát mới có thể tái hiện được sự vật, hiện tượng. Tập trung quan sát bằng các giác quan như mắt, tai, xúc giác, khứu giác,... Cùng với quan sát, ta phải suy nghĩ, nhận xét, lựa chọn.

- Liên tưởng, tưởng tượng giúp cho đối tượng được miêu tả hiện lên một cách sinh động, hấp dẫn. Nhờ liên tưởng và tưởng tượng mà lời văn miêu tả giàu hình ảnh, cảm xúc.

Tóm lại: Quan sát, liên tưởng, tưởng tượng có vai trò quan trọng trong văn miêu tả, vừa làm nổi bật những đặc điểm tiêu biểu của sự vật vừa tạo nên sự hấp dẫn, lôi cuốn.

### **Câu 2 (5 điểm)**

- A. Câu thơ "Trong đầm gì đẹp bằng sen" sử dụng biện pháp tu từ so sánh.
- B. Ba câu đầu tác giả sử dụng các giác quan để quan sát (chủ yếu là thị giác). Miêu tả hoa sen từ khái quát đến cụ thể, từ ngoài vào trong, từ xa đến gần.
- C. Câu thơ cuối sử dụng phép liên tưởng, tưởng tượng, ẩn dụ để nói về phẩm chất đạo đức của con người.

## **ĐỀ SỐ 6**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của thiên nhiên và con người lao động trong đoạn trích "Vượt thác" (Võ Quảng).

### **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

Học sinh có thể phát biểu cảm tưởng của riêng mình. Tùy vào cách cảm nhận của từng em, tuy nhiên cần làm rõ hai vẻ đẹp:

- Thiên nhiên đa dạng, phong phú, giàu sức sống, vừa tươi đẹp vừa nguyên sơ, cổ kính. Sông nước, cây cối rộng lớn, hùng vĩ.

→ Tác giả không chỉ am hiểu tường tận phong cảnh thiên nhiên mà còn cho thấy tình cảm yêu mến cảnh vật quê hương sâu sắc.

- Vẻ đẹp con người lao động (nhân vật dựng Hương Thư): cần cù, chịu khó, ngoan cường, hùng dũng.

→ Tác giả ngợi ca và quý trọng những con người lao động chân chính.

⇒ Cả bài văn là bài ca về con người lao động và vẻ đẹp quê hương.

Qua đó, tác giả kín đáo biểu hiện tình yêu đất nước, dân tộc mình.

## ĐỀ SỐ 7

**Câu 1 (3 điểm):** *Hãy giải thích nhan đề truyện “Buổi học cuối cùng” của nhà văn An-phông-xơ Đô-đê.*

**Câu 2 (7 điểm)**

*Suy nghĩ của em về lời nói của thầy Ha-men trong "Buổi học cuối cùng":*

*"Khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ vẫn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khoá chốn lao tù".*

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

**Câu 1 (3 điểm)**

- “Buổi học cuối cùng” viết về buổi học tiếng Pháp cuối cùng ở một trường làng thuộc vùng An-dát (Pháp) khi nước Pháp rơi vào tay nước Phổ.

- “Buổi học cuối cùng” trở thành buổi chia tay trong nước mắt, buồn đau của thầy trò Ha-men.

- Qua đó, ta hiểu được niềm tự hào, tự tôn về ngôn ngữ dân tộc.

**Câu 2 (7 điểm):** *Suy nghĩ từ câu nói của thầy Ha-men:*

- Ngôn ngữ dân tộc là sức mạnh, niềm tin, lòng tự hào của mỗi dân tộc.

- Mất ngôn ngữ đồng nghĩa với không có tự do, độc lập.

- Từ lời dạy của thầy Ha-men, mỗi chúng ta hiểu thêm sự cần thiết phải học tập và giữ gìn tiếng nói của dân tộc mình.

## ĐỀ SỐ 8

**1. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)**

**Câu 1:** *Văn bản “Cây tre Việt Nam” thuộc thể loại nào?*

- A. Tùy bút                      B. Bút kí                      C. Hồi kí                      D. Nhật kí

**Câu 2:** *Thép Mới là bút danh của nhà văn nào?*

- A. Hà Văn Lộc                      B. Nguyễn Duy  
C. Võ Quảng                      D. Nguyễn Tuân

**Câu 3:** *Từ “nhũn nhặn” trong câu “Dáng tre vươn mộc mạc, màu tre tươi nhũn nhặn” được hiểu là:*

- A. Thái độ khiêm tốn.                      B. Thu mình lại, co cụm lại.  
C. Thái độ nhún nhường.                      D. Thái độ khiêm tốn, nhún nhường.

**Câu 4: Cho biết nghĩa của thành ngữ “Nhằm mắt xuôi tay” trong câu “Suốt một đời người, từ thuở lọt lòng trong chiếc nôi tre, đến khi nhắm mắt xuôi tay, nằm trên giường tre, tre với mình, sống có nhau, chết có nhau, chung thủy” (Cây tre Việt Nam).**

- A. Buông xuôi, phó mặc  
 B. Không cần cố gắng nữa  
 C. Chấp nhận thất bại  
 D. Cái chết đến với mình

**2. TỰ LUẬN (8 điểm)**

Phân tích những nét đặc sắc về nghệ thuật trong bài “Cây tre Việt Nam” (Thép Mới).

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**1. TRẮC NGHIỆM**

<b>Câu</b>	1	2	3	4
<b>Đáp án</b>	B	A	D	D

**2. TỰ LUẬN (8 điểm)**

- Học sinh phải xác định được những nét đặc sắc nghệ thuật như:
  - + Bút pháp tự thuật.
  - + Các biện pháp tu từ: điệp từ (tre), nhân hoá (tre là cánh tay... là niềm vui,... tre ăn ở với người hoặc tre xung phong vào xe tăng)...
  - + Sử dụng câu văn ngắn, cấu trúc như thơ, lời văn như lời thơ.
- Những hình thức nghệ thuật trên đã diễn tả được nội dung của tác phẩm, tư tưởng, tình cảm của tác giả.
  - + Vẻ đẹp của cây tre Việt Nam.
  - + Tre trở thành biểu tượng của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam.

**ĐỀ SỐ 9**

**Câu 1 (3 điểm)**

**So sánh là gì? Có mấy hình thức so sánh?**

**Câu 2 (7 điểm)**

**Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong các ví dụ sau:**

- a. Đường vô xứ Nghệ quanh quanh  
 Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.
- b. “Dương Hương Thư như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuộn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa ghi trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ”.

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

### Câu 1 (3 điểm)

- Khái niệm: So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

- Có hai hình thức so sánh thường được sử dụng:

+ So sánh ngang bằng, dùng kèm các từ như: *hệt như, như là, giống, giống như, giống hệt, tựa, tựa như, là...*

+ So sánh không ngang bằng, thường dùng kèm các từ như: *Hơn, không hơn, kém, không kém gì, gì ...bằng...*

### Câu 2 (7 điểm)

a. Biện pháp so sánh nhằm làm nổi bật bức tranh non nước xứ Nghệ tươi đẹp, nên thơ, quyến rũ, từ đó thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước.

b. Tác dụng của phép so sánh trong đoạn văn:

- Gợi lên vẻ đẹp thể chất và sự dũng mãnh của nhân vật dương Hương Thư.

- Dùng phép so sánh để ki vĩ hóa nhân vật “giống như một hiệp sĩ Trường Sơn oai linh hùng vĩ”.

→ Đoạn văn ca ngợi vẻ đẹp thể chất và tinh thần của con người.

## ĐỀ SỐ 10

### 1. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Câu 1: Nhận xét nào sau đây đúng với đặc điểm nghệ thuật của bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ”?

- A. Sử dụng nhiều chi tiết, sự việc.
- B. Kết hợp miêu tả với biểu cảm.
- C. Sử dụng nhiều lối nói ẩn dụ.
- D. Kết hợp biểu cảm với tự sự.

Câu 2: Điền từ đúng vào dòng thơ sau:

Rồi Bác đi .....chăn

Từng người từng người một.

- A. đắp
- B. lầy
- C. dằm
- D. cuốn



**Câu 3: Bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” ra đời trong hoàn cảnh nào?**

- A. Chiến dịch Việt Bắc Thu đông 1947 - 1948.
- B. Chiến dịch Biên giới cuối năm 1950.
- C. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1953 - 1954.
- D. Chiến dịch càn quét căn cứ địa Việt Bắc 1950 của thực dân Pháp.

**Câu 4. Nghĩa của từ “bồn chồn” trong câu “Nhưng bụng vẫn bồn chồn” là:**

- A. Thái độ lo lắng, đứng ngồi không yên.
- B. Trạng thái nôn nao, thấp thỏm.
- C. Tâm trạng buồn chán.
- D. Bụng như có lửa đốt.

## 2. TỰ LUẬN (8 điểm)

**Câu 1 (3 điểm):** Bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” có nói đến ba lần anh bộ đội thức dậy nhưng tại sao tác giả chỉ kể lại lần thứ nhất và thứ 3? Em thử trả lời cho câu hỏi đó.

**Câu 2 (5 điểm):** Phân tích vẻ đẹp khổ thơ:

*“Đêm nay Bác ngồi đó  
Đêm nay Bác không ngủ  
Vì một lẽ thường tình  
Bác là Hồ Chí Minh”.*

(Đêm nay Bác không ngủ)

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

**1. TRẮC NGHIỆM (2 điểm).** Trả lời đúng mỗi câu được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	D	C	B	B

## 2. TỰ LUẬN (8 điểm)

**Câu 1:** Học sinh trả lời được các ý cơ bản sau:

- Bài thơ không nhắc đến lần thứ 2 vì:

+ Kể lần hai thì bài thơ sẽ quá dài, thiếu sự cô đọng cần thiết.

+ Tác giả thay lần thứ hai bằng cách diễn tả chân thực, tự nhiên sự thay đổi trong tâm trạng và nhận thức của người lính.

**Câu 2:** Học sinh phân tích được các ý sau đây:

- Hình ảnh Bác hiện lên cao cả mà thân thương.

- Điệp khúc "Đêm nay..." có ý nghĩa nhấn mạnh tình cảm yêu thương, lo lắng của Bác đối với người lính, với cuộc sống chiến đấu của cả dân tộc.

- Cách cất nghĩa lí do Bác không ngữ rất đơn giản nhưng lại hết sức chính xác, làm nổi bật chân dung Bác Hồ giản dị mà vĩ đại.

⇒ Tác giả ngợi ca tấm lòng bao dung rộng lớn, đức hi sinh cao cả của Bác. Đoạn thơ còn là tình cảm biết ơn trân trọng đối với Bác Hồ kính yêu.

## II. ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT

### PHẦN VĂN HỌC

#### ĐỀ SỐ 1

##### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

**Câu 1:** Hai truyện "Bài học đường đời đầu tiên" và "Bức tranh của em gái tôi" có gì giống nhau về ngôi kể và thứ tự kể?

- A. Ngôi thứ ba, thứ tự kể thời gian.
- B. Ngôi thứ nhất, thứ tự kể sự việc.
- C. Ngôi thứ nhất, thứ tự kể thời gian và sự việc.

**Câu 2:** Chi tiết nào không thể hiện được sự hùng vĩ của "Sông nước Cà Mau"?

- A. Rộng hơn ngàn thước.
- B. Hai bên bờ mọc toàn cây mái giằm.
- C. Nước âm âm đổ ra biển ngày đêm như thác.
- D. Rừng được dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận.

**Câu 3:** Bài học đường đời đầu tiên mà Đế choắt nói với Đế mèn là gì?

- A. Ở đời không được ngông cuồng, đại dột sẽ chuốc vạ vào thân.
- B. Ở đời phải cẩn thận khi nói năng, nếu không sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình.

C. Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình.

D. Ở đời phải trung thực, tự tin, nếu không sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình.

**Câu 4: Vì sao người anh trong “Bức tranh của em gái tôi” thấy xấu hổ khi xem bức tranh em gái vẽ mình?**

A. Em gái vẽ mình xấu quá.

B. Em gái vẽ mình đẹp hơn bình thường.

C. Em gái đã vẽ mình bằng tâm hồn trong sáng và lòng nhân hậu.

D. Em gái đã vẽ sai mình.

**Câu 5. Hai cách so sánh: “như một pho tượng đồng đúc”, “như một hiệp sĩ Trường Sơn oai linh hùng vĩ” về dựng Hương Thụ trong bài “Vượt thác” cho thấy nhân vật là người như thế nào?**

A. Khỏe mạnh, vững chắc, dũng mãnh, hào hùng.

B. Mạnh mẽ, không sợ gian khổ.

C. Dày dặn kinh nghiệm chèo thuyền vượt thác.

D. Chậm chạp nhưng mạnh khỏe khó ai địch được.

**Câu 6. Chi tiết nào sau đây không thể hiện được vẻ đẹp cường tráng của Dế mèn?**

A. Đôi càng mẫm bóng với những cái vuốt nhọn hoắt.

B. Hai cái răng đen nhánh nhai ngoàm ngoạp.

C. Cái đầu nổi từng tảng rất bướng.

D. Rủ Dế choắt trêu đùa chị Cốc.

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

**Câu 1 (3 điểm)**

Viết một đoạn văn khoảng 6 đến 8 câu tóm tắt truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi”.

**Câu 2 (4 điểm)**

Hãy nêu cảm nhận của em về vùng đất Cà Mau qua bài “Sông nước Cà Mau” mà em đã được học.

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	B	C	C	A	D

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

**Câu 1 (3 điểm):** Yêu cầu cần đạt:

- Hình thức : - Tóm tắt bằng lời văn của mình.  
- Đúng hình thức đoạn văn.  
- Đảm bảo không quá 10 câu.  
- Liên kết chặt chẽ.

Nội dung: Đảm bảo đầy đủ các ý của cốt truyện.

- Thái độ của người anh trước và sau khi tài năng của em gái được phát hiện.

- Em gái tham gia dự thi tranh quốc tế đã vẽ chân dung anh trai.  
- Anh nhận ra tấm lòng nhân hậu của em và tự thức tỉnh.

**Câu 2 (4 điểm)**

Cần đảm bảo cơ bản các ý sau:

- Đây là một vùng đất bao la, mênh mông với kênh rạch chằng chịt...  
- Con người sống giản dị, cách sinh hoạt độc đáo,...  
- Bức tranh thiên nhiên và cuộc sống vừa chi tiết, cụ thể, vừa bao quát rộng lớn.  
- Qua đó ta hiểu thêm một vùng đất tận cùng phía Nam Tổ quốc, yêu hơn cảnh thiên nhiên, con người ở vùng đất này.

## ĐỀ SỐ 2

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

**Câu 1:** Nối cột A với cột B sao cho phù hợp.

A
1. Võ Quảng
2. Tạ Duy Anh
3. Minh Huệ
4. Tô Hoài
5. Đoàn Giỏi

B
a. Đêm nay Bác không ngủ
b. Dế Mèn phiêu lưu kí
c. Vượt thác
d. Bức tranh của em gái tôi
e. Sông nước Cà Mau

**Câu 2:** Nhận xét nào sau đây đúng với đoạn trích "Sông nước Cà Mau"?

- A. Văn bản miêu tả cảnh quan ở vùng cực nam Nam Bộ.  
B. Văn bản miêu tả cảnh quan ở vùng đồng bằng Trung Bộ.

- C. Văn bản miêu tả cảnh quan ở vùng đồng bằng Nam Bộ.
- D. Văn bản miêu tả cảnh quan ở vùng rừng miền Tây Nam Bộ.

**Câu 3: Vị trí của người miêu tả trong đoạn trích “Sông nước Cà Mau” là ở đâu?**

- A. Trên con thuyền trôi theo các kênh rạch.
- B. Trên đường bộ bám theo các kênh rạch.
- C. Từ trên cao nhìn bao quát toàn cảnh.
- D. Ngồi một nơi và tưởng tượng ra.

**Câu 4: Ai là nhân vật chính trong truyện “Bức tranh của em gái tôi”?**

- A. Người em gái
- B. Người em gái và người anh trai
- C. Người anh trai
- D. Bé Quỳnh

**Câu 5: Tại sao đứng trước bức tranh được giải của em gái, người anh muốn nói với mẹ: “Không phải con đâu. Đây là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đây” ?**

- A. Vì bức tranh được vẽ với tấm lòng trong sáng của em gái.
- B. Vì người anh cảm thấy xấu hổ về bản thân.
- C. Vì người anh cảm nhận được tình cảm của em và thấy mình không đẹp được như bức tranh.
- D. Vì người anh hối hận về những gì mình đã dành cho em và thấy không xứng đáng.

**Câu 6: Nhận xét nào nêu đúng sự đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả của đoạn trích “Vượt thác”?**

- A. Làm rõ cảnh thiên nhiên trải dọc theo hai bờ sông.
- B. Khái quát được sự dữ dằn và êm dịu của dòng sông.
- C. Làm nổi bật hình ảnh của con người trong tư thế lao động.
- D. Phối hợp tả cảnh thiên nhiên với tả hoạt động con người.

**Câu 7: An-phông-xơ Đô-đê là nhà văn của nước nào?**

- A. Đức
- B. Anh
- C. Mĩ
- D. Pháp

**Câu 8: Trong “Buổi học cuối cùng”, lòng yêu nước của thầy Ha-men được biểu hiện:**

- A. Yêu mến, tự hào về vùng quê An-dát của mình.
- B. Căm thù sôi sục kẻ thù đã xâm lược quê hương.
- C. Kêu gọi mọi người cùng đoàn kết, chiến đấu chống kẻ thù.
- D. Yêu tha thiết tiếng nói của dân tộc.

**Câu 9: Truyện “Buổi học cuối cùng” kể về:**

- A. Tâm trạng của cậu bé Phrăng trong buổi học tiếng Pháp cuối cùng.
- B. Buổi học tiếng Pháp cuối cùng ở lớp học của thầy Ha-men tại một trường làng ở vùng An-dát.
- C. Tinh thần học tập tiếng Pháp của học sinh và dân làng vùng An-dát.
- D. Tinh thần yêu nước của dân làng vùng An-dát.

**Câu 10. Bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” của Minh Huệ dùng phương thức biểu đạt:**

- A. Miêu tả
- B. Biểu cảm
- C. Tự sự
- D. Biểu cảm kết hợp với tự sự và miêu tả

**2. TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm)**

Nhân vật thầy Ha-men trong “Buổi học cuối cùng” được tác giả miêu tả như thế nào? Cách miêu tả như vậy của tác giả đã gây ấn tượng gì cho người đọc?

**Câu 2 (5 điểm)**

Phân tích vẻ đẹp của lời thơ trong đoạn thơ sau:

“Anh vội vàng nâng nặc

- Mời Bác ngủ Bác ơi!

Trời sắp sáng mất rồi

Bác ơi! Mời Bác ngủ!”

(Đêm nay Bác không ngủ)

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

Câu 1. 1 - c; 2 - d; 3 - a; 4 - b; 5 - e.

<b>Câu</b>	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>Đáp án</b>	D	A	B	D	D	D	D	B	D

**2. TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm)**

**Gợi ý:** Thầy Ha-men được miêu tả ở nhiều phương diện:

- Trang phục: áo rơ-danh-gốt màu xanh lục, diềm lá sen, mũ bằng lụa đen thêu...

- Thái độ đối với học sinh: không giận dữ, thật dịu dàng...

- Lời nói về việc học tiếng Pháp: “....tiếng Pháp là ngôn ngữ hay nhất thế giới.....phải giữ lấy nó và đừng bao giờ quên lãng nó....”.

- Hành động, cử chỉ lúc buổi học kết thúc: Thầy quay về phía bảng, cầm một hòn phấn dần mạnh hết sức, cố viết thật to: “Nước Pháp muôn năm!”.

\* Các chi tiết miêu tả về thầy Ha-men đã gây ấn tượng sâu sắc cho người đọc về một người thầy yêu nghề, có lòng yêu nước, tự hào dân tộc.

### **Câu 2 (5 điểm)**

- Lời thơ như lời nói diễn tả một cách tự nhiên cảm xúc chân thành, tha thiết của tác giả đối với Bác.

- Tác giả dùng hình thức đảo trật tự ngôn từ, lặp lại các cụm từ (Mời Bác ngủ Bác ơi!) nhằm diễn tả tăng dần mức độ bồn chồn lo cho sức khỏe của Bác, diễn tả tình cảm lo lắng chân thành của người đội viên đối với Bác.

## **ĐỀ SỐ 3**

### **Câu 1 (5 điểm)**

Nhận xét về sự đặc sắc nội dung và nghệ thuật của bài thơ “*Đêm nay Bác không ngủ*” (Minh Huệ).

### **Câu 2 (5 điểm)**

Sự hi sinh của nhân vật Lượm trong bài thơ cùng tên đã gợi cho em những tình cảm và suy nghĩ gì?

## **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

### **Câu 1 (5 điểm)**

- Nội dung: Bài thơ phản ánh tấm lòng yêu thương giản dị mà sâu sắc của Bác đối với quân và dân ta trong cuộc kháng chiến trường kì gian khổ. Tác giả bày tỏ tình cảm yêu quý, cảm phục của người chiến sĩ, cũng là của mọi người đối với Bác Hồ kính yêu.

- Nghệ thuật: Bài thơ có sự kết hợp các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm. Lời thơ giản dị, chân thành với nhiều từ láy, gợi hình, gợi cảm, được tổ chức theo vần, điệu nghe âm vang dễ thuộc, dễ nhớ. Tác giả sử dụng nhiều phép so sánh, ẩn dụ thể hiện hình ảnh vừa vĩ đại vừa gần gũi của Bác.

**Câu 2 (5 điểm)** Các ý cần có:

- Sự hi sinh của Lượm gợi cho em tình cảm vừa xót thương, vừa cảm phục.
- Đó là một cái chết dũng cảm nhưng nhẹ nhàng, thanh thản.
- Lượm biểu tượng cho tinh thần bất khuất, kiên cường của con người Việt Nam.
- Lượm không còn nữa nhưng hình ảnh đẹp đẽ của Lượm còn sống mãi với quê hương.

**ĐỀ SỐ 4**

**Câu 1 (2 điểm)**

Trình bày ngắn gọn giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của văn bản “Vượt thác” (Vô Quảng).

**Câu 2 (3 điểm)**

Khi được tin Lượm đã hi sinh trên đường làm nhiệm vụ, tác giả đã thay đổi cách xưng gọi như thế nào? Vì sao?

**Câu 3 (5 điểm)**

Cảm nhận của em về nhân vật Đế mèn trong bài “Bài học đường đời đầu tiên” (Tô Hoài).

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**Câu 1. (2 điểm)**

- Giá trị nội dung:
  - + Miêu tả cụ thể, sinh động cảnh vượt thác trên sông Thu Bồn.
  - + Ngợi ca sức mạnh lao động của con người giữa thiên nhiên hùng vĩ.
- > Tác giả thể hiện tình cảm yêu quý, cảm phục đối với cảnh đẹp và con người của quê hương.
- Đặc sắc nghệ thuật.
  - Nghệ thuật đặc tả cảnh đã tạo cho bài văn có sức hấp dẫn, lôi cuốn.
  - + Tài quan sát tinh tế, kết hợp với trí tưởng tượng mạnh mẽ.
  - + Các thủ pháp so sánh, nhân hóa → Bức tranh thiên nhiên tươi đẹp, giàu sức sống.
  - + Sử dụng nhiều điểm nhìn (trực tiếp, di động) giúp cho nhà văn quan sát rộng, miêu tả cụ thể.



### **Câu 2 (3 điểm)**

- Nghe tin Lượm hi sinh, tác giả đã hai lần gọi Lượm là “đồng chí”; “Chú đồng chí nhỏ”.
- Cách gọi như vậy vừa chân tình vừa trân trọng.
- Tác giả coi Lượm như một người bạn, người đồng chí chiến đấu.

### **Câu 3 (5 điểm)**

- Để mèn trong tưởng tượng của em là chàng trai hùng dũng, mạnh mẽ, cai phong.
- Để mèn cũng mang những khuyết điểm như “xốc nổi”, “ngông cuồng” → Bệnh kiêu căng, tự phụ.
- Để Mèn là người biết hối hận và xót thương.  
→ Từ nhân vật Để Mèn, em rút ra được nhiều bài học: sống khiêm tốn, không tự cao, tự đại; biết yêu thương, đoàn kết, chia sẻ với người khác.

## ĐỀ SỐ 5

### **Câu 1 (3 điểm)**

Chép thuộc lòng hai khổ cuối của bài thơ “Lượm” (Tố Hữu).

Theo em, việc tác giả kết thúc bài thơ bằng cách lặp lại hai khổ thơ mở đầu có ý nghĩa gì?

### **Câu 2 (2 điểm)**

Viết đoạn văn tóm tắt cuộc vượt thác của dựng Hương Thụ trong “Vượt thác” (Võ Quảng).

### **Câu 3 (5 điểm)**

Đọc văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” của nhà văn Tô Hoài, có ý kiến cho rằng: đó là một kiểu văn bản miêu tả mẫu mực. Em có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao?

## **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

### **Câu 1 (3 điểm)**

a. Chép thuộc lòng hai khổ thơ cuối:

- Đúng số dòng.
- Không sai từ ngữ chính tả.

**b.** Việc lặp lại hai khổ thơ đầu ở phần kết thúc bài thơ có những ý nghĩa:

- Tái hiện lại hình ảnh Lượm hồn nhiên, nhanh nhẹn, đầy sức sống. Lượm trở thành tượng đài bất tử, sống mãi với cuộc đời.
- Thể hiện ước vọng của nhà thơ về một cuộc sống thanh bình không còn chiến tranh để trẻ thơ được sống hồn nhiên và hạnh phúc.
- Việc lặp lại những lời thơ mở đầu không chỉ diễn tả tình cảm trìu mến mà còn day dứt niềm xót thương và ước vọng hòa bình của tác giả.
- Bài thơ mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

**Câu 2. (2 điểm)** Đoạn văn tóm tắt phải đảm bảo hai yêu cầu:

- Nội dung:

+ Dượng Hương Thư lái thuyền vượt thác giữa mùa nước to đầy khó khăn, nguy hiểm.

+ Dượng Hương Thư được miêu tả giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ.

+ Dượng Hương Thư là một người rắn chắc, bền bỉ, quả cảm, có khả năng thể chất và tinh thần vượt lên gian khó.

+ Hành động vượt thác của dượng Hương Thư thể hiện khát vọng chinh phục thiên nhiên của con người lao động.

- Hình thức:

+ Tóm tắt ngắn gọn, đủ ý.

+ Lời văn tóm tắt rõ ràng, mạch lạc.

+ Kết cấu chặt chẽ.

+ Không mắc các lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả.

**Câu 3 (5 điểm)**

**a.** Nhận xét văn bản “*Bài học đường đời đầu tiên*” của nhà văn Tô Hoài là một kiểu văn bản miêu tả mẫu mực là đúng với tài nghệ miêu tả và kể chuyện bậc thầy của nhà văn.

**b.** Chứng minh:

- Cách quan sát và miêu tả loài vật sống động bằng các chi tiết cụ thể khiến nhân vật hiện lên rõ nét, ngôn ngữ miêu tả sắc nét, chính xác.

- Trí tưởng tượng độc đáo khiến thế giới loài vật hiện lên sinh động như thế giới loài người.

- Dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. Cách kể chuyện tự kể về mình gây cảm giác hồn nhiên, chân thực cho người đọc.

→ Điều đó cho thấy “*Bài học đường đời đầu tiên*” là kiểu văn bản miêu tả mẫu mực.

# PHẦN TIẾNG VIỆT

## ĐỀ SỐ 1

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh tròn đáp án mà em cho là đúng trong các câu hỏi sau:

**Câu 1:** Ý nghĩa nào sau đây không đúng với loại phó từ đứng trước động từ, tính từ?

- A. Quan hệ thời gian, mức độ      B. Sự tiếp diễn tương tự  
C. Sự phủ định, câu khiến      D. Quan hệ trật tự.

**Câu 2:** Ý nào thể hiện cấu trúc của phép so sánh đúng trình tự và đầy đủ nhất?

- A. Sự vật được so sánh, từ so sánh, sự vật so sánh.  
B. Từ so sánh, sự vật so sánh, phương tiện so sánh.  
C. Sự vật được so sánh, phương tiện so sánh, từ so sánh, sự vật so sánh.  
D. Sự vật được so sánh, phương tiện so sánh, sự vật so sánh.

**Câu 3:** Chi tiết nào không thể dùng tả cảnh mặt trời mọc?

- A. Mặt trời tròn hồng như lòng đỏ trứng gà.  
B. Phía đông, chân trời đã ửng hồng.  
C. Bầu trời quang đãng, loáng thoáng vài gợn mây phớt hồng.  
D. Ánh sáng mặt trời bắt đầu chói chang.

**Câu 4:** Cụm từ nào dưới đây có thể thay thế cho cụm từ so sánh “như mạng nhện” trong câu: “Càng đổ dần về hướng mũi Cà Mau thì sông ngòi, kênh rạch càng bủa giăng chi chít như mạng nhện”?

- A. như thoi dẹt      B. như mắc cửi  
C. như lá rừng      D. như sao trời

**Câu 5:** Câu thơ nào dưới đây có sử dụng phép ẩn dụ?

- A. Người cha mái tóc bạc.      B. Bóng Bác cao lồng lộng.  
C. Bác vẫn ngồi đình ninh.      D. Chú cứ việc ngủ ngon.

**Câu 6:** Trong câu “Và sông Hồng bắt khuất có cái chông tre”, hình ảnh sông Hồng được dùng theo lối:

- A. Ẩn dụ      C. So sánh  
B. Hoán dụ      D. Nhân hoá

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

### Câu 1 (2 điểm)

Xác định CN-VN các câu trong đoạn văn sau và cho biết chúng thuộc loại câu nào mà em đã học :

*“Cây tre Việt Nam! Cây tre xanh, nhũn nhặn, ngay thẳng, thủy chung, can đảm. Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam”.*

### Câu 2 (5 điểm)

Viết đoạn văn (từ 5 đến 7) câu giới thiệu về vẻ đẹp thanh tú của quê hương em, trong đó có những câu văn sử dụng phép nhân hoá, phép so sánh và một câu trần thuật đơn có từ “là”. (Gạch chân và phân tích câu tạo các câu mà em đã thực hiện những yêu cầu trên).

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	C	D	B	A	D

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

### Câu 1 (2 điểm)

- Xác định chính xác CN-VN của mỗi câu 0,5 điểm.
- Xác định đúng kiểu câu. Mỗi câu xác định đúng được 0,5 điểm.

### Câu 2 (5 điểm)

- Viết đoạn văn đúng chủ đề, các câu liên kết chặt chẽ được 2,25 điểm, đủ số câu được 0,5 điểm.
- Có câu sử dụng đúng phép nhân hoá được 0,5 điểm, có câu sử dụng đúng phép so sánh được 0,5 điểm; có câu trần thuật đơn có từ “là” được 0,5 điểm.
- Phân tích đúng 3 câu văn trên, mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

## ĐỀ SỐ 2

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

**Câu 1: Các phó từ (đã, sẽ, đang, dương, sắp) là phó từ:**

- A. Chỉ quan hệ thời gian
- B. Chỉ sự tiếp diễn tương tự
- C. Chỉ kết quả và hướng
- D. Chỉ mức độ

**Câu 2: Phó từ là những từ thường đi kèm với:**

- A. Danh từ, động từ
- B. Danh từ, tính từ
- C. Tính từ, đại từ
- D. Động từ, tính từ

**Câu 3: Có mấy loại phó từ chính:**

- A. Hai loại
- B. Ba loại
- C. Bốn loại
- D. Năm loại

**Câu 4: Vế A trong phép so sánh là:**

- A. Sự vật được so sánh
- B. Sự vật dùng để so sánh
- C. Phương tiện so sánh
- D. Không có ý nào đúng cả

**Câu 5: Trong ví dụ sau tác giả đã sử dụng kiểu nhân hóa nào?**

*“ Núi cao chi lắm núi ơi*

*Núi che mặt trời chẳng thấy người thương”*

- A. Dùng từ vốn gọi người để gọi vật
- B. Dùng những từ chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật.
- C. Trò chuyện, xưng hô với vật như với người.
- D. Tất cả đều đúng.

**Câu 6: Trong câu thơ sau nhà thơ đã sử dụng kiểu ẩn dụ nào?**

*“ Ngày ngày Mặt Trời đi qua trên lăng*

*Thấy một Mặt Trời trong lăng rất đỏ”*

- A. Ẩn dụ hình thức
- B. Ẩn dụ cách thức
- C. Ẩn dụ phẩm chất
- D. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác

**Câu 7: Hoán dụ là:**

- A. Gọi tên sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng với nó.
- B. Gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên sự vật, hiện tượng khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó.
- C. Đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng.
- D. Tất cả đều đúng.

**Câu 8: Thành phần chính của câu là:**

- A. Chủ ngữ  
B. Trạng ngữ  
C. Vị ngữ  
D. Cả A và C

**Câu 9: Vị ngữ trong câu "Ngoài sân trường, học sinh đang trồng cây xanh" có cấu tạo là:**

- A. Động từ  
B. Cụm động từ  
C. Cụm danh từ  
D. Cụm tính từ

**Câu 10: Trong những ví dụ sau, trường hợp nào không phải là câu trần thuật đơn?**

- A. Hoa cúc nở vàng vào mùa thu.  
B. Chim én về theo mùa gặt.  
C. Tôi đi học còn em bé đi nhà trẻ.  
D. Những dòng sông đỏ nặng phù sa.

**Câu 11: Trong bài ca dao sau có sử dụng biện pháp tu từ nào?**

*"Mồ hôi mà chảy xuống đồng*

*Lúa mọc trùng trùng sáng cả đôi nương"*

- A. So sánh  
B. Ẩn dụ  
C. Hoán dụ  
D. Nhân hóa

**Câu 12: Trong các từ sau, từ nào không phải là từ Hán Việt?**

- A. Ẩn dụ  
B. Nhân hóa  
C. Hoán dụ  
D. Nói quá

## **2. TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1 (3 điểm)**

Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ có trong bài ca dao sau:

*"Công cha như núi Thái Sơn*

*Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*

*Một lòng thờ mẹ kính cha*

*Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con".*

**Câu 2 (4 điểm)**

So sánh để thấy được điểm giống nhau và khác nhau giữa ẩn dụ và hoán dụ. Lấy ví dụ minh họa.

### **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm).**

Học sinh trả lời đúng mỗi câu được 0.25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	D	A	A	C	B	B	D	B	C	D	D

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

**Câu 1.** Học sinh phân tích được tác dụng của phép so sánh được sử dụng trong bài ca dao. Nhân dân ta đã so sánh công cha với “núi Thái Sơn”, là một ngọn núi rất cao, và so sánh nghĩa mẹ với “nước trong nguồn chảy ra”, nguồn nước không bao giờ cạn được. Qua đó cho thấy công ơn của cha mẹ vô cùng to lớn. Vì vậy chúng ta phải biết sống tốt để đền đáp công ơn của cha mẹ.

**Câu 2.** So sánh ẩn dụ và hoán dụ:

	<b>Ẩn dụ</b>	<b>Hoán dụ</b>
<b>Giống nhau</b>	- Điều gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác. - Điều có tác dụng làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.	
<b>Khác nhau</b>	Giữa hai sự vật, hiện tượng có nét tương đồng.	Giữa hai sự vật, hiện tượng có quan hệ gần gũi.
<b>Ví dụ:</b>	“Ngày ngày Mặt Trời đi qua trên lăng Thấy một Mặt Trời trong lăng rất đỏ”. ⇒ Hình ảnh Bác Hồ được ví với mặt trời. Mặt trời soi sáng, đem lại sự sống cho muôn loài, muôn vật. Bác Hồ là người soi đường chỉ lối cho dân tộc Việt Nam.	“Bàn tay ta làm nên tất cả Có sức người sỏi đá cũng thành cơm”. ⇒ Bàn tay là chỉ sức lao động của con người (Bàn tay và con người có mối quan hệ gần gũi, quan hệ giữa bộ phận và toàn thể).

### ĐỀ SỐ 3

## 1. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

**Câu 1:** Hình ảnh nào sau đây không phải là hình ảnh nhân hóa?

- A. Cây dừa sải tay bơi.
- B. Cỏ già rung tai.
- C. Kiến hành quân đầy đường.
- D. Bố em đi cày về.

**Câu 2: Câu thơ "Một tiếng chim kêu sáng cả rừng" thuộc kiểu ẩn dụ nào?**

- A. Ẩn dụ hình thức  
B. Ẩn dụ cách thức  
C. Ẩn dụ phẩm chất  
D. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác

**Câu 3: Hai câu thơ sau thuộc kiểu hoán dụ nào?**

*Vì sao? Trái đất nặng ân tình*

*Nhắc mãi tên người: Hồ Chí Minh.*

- A. Lấy bộ phận để gọi toàn thể.  
B. Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng.  
C. Lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật.  
D. Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng.

**Câu 4: Trong câu: "Rừng được dựng lên cao ngất như hai dãy núi trùng thành vô tận" có sử dụng phép:**

- A. Hoán dụ  
B. So sánh  
C. Ẩn dụ  
D. Nhân hóa

**Câu 5: Có mấy kiểu ẩn dụ thường gặp?**

- A. Hai kiểu  
B. Ba kiểu  
C. Bốn kiểu  
D. Năm kiểu

**Câu 6: Hai câu thơ:**

*Ngôi nhà như nhỏ lại*

*Lớn lên với trời xanh*

**Là loại so sánh nào?**

- A. Người với người  
B. Vật với vật  
C. Vật với người  
D. Cái cụ thể với cái trừu tượng

**Câu 7: Câu trần thuật có từ "là" sau đây thuộc kiểu câu nào?**

*Quê hương là chùm khế ngọt*

- A. Câu định nghĩa  
B. Câu giới thiệu  
C. Câu miêu tả  
D. Câu đánh giá

## **2. TỰ LUẬN (6 điểm)**

Viết một đoạn văn ngắn khoảng 8 đến 15 dòng tả cảnh mặt trời mọc (có sử dụng các phép: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ).



## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

### 1. TRẮC NGHIỆM (4 điểm). Mỗi câu đúng được 0.5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	D	D	B	B	C	C	A

### 2. TỰ LUẬN (6 điểm)

#### a. Nội dung

- Mở đoạn: Giới thiệu cảnh mặt trời mọc (trên biển, trên sông).
- Thân đoạn: + Tả từ khái quát đến cụ thể cảnh mặt trời mọc.  
+ Ấn tượng chung về vẻ đẹp.
- Kết bài: Suy nghĩ, tình cảm của người viết trước vẻ đẹp thiên nhiên.

#### b. Hình thức

- Trình bày sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả, viết câu, dùng từ.
- Sử dụng phương thức miêu tả, có thể kết hợp với biểu cảm.
- Có sử dụng phép so sánh, ẩn dụ, hoán dụ...

## ĐỀ SỐ 4

### 1. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

**Câu 1:** Nhận xét nào sau đây không đúng với tác dụng của câu trần thuật đơn?

- A. Dùng để miêu tả cảnh hoặc tả người.
- B. Dùng để bộc lộ cảm xúc.
- C. Dùng để giới thiệu, tả hoặc kể một sự việc, sự vật hay nêu một ý kiến.
- D. Dùng để đặt nhan đề cho một tác phẩm văn học.

**Câu 2:** Câu nào không phải là câu trần thuật đơn?

- A. Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau
- B. Bóng tre trùm lên âu yếm làng bản, xóm thôn.
- C. Tre còn là nguồn vui nhất của tuổi thơ.
- D. Vào đâu tre cũng sống, ở đâu tre cũng xanh tốt.

**Câu 3:** Có mấy kiểu hoán dụ?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 4:** Câu thơ "Cây lá hả hê" dùng kiểu nhân hóa nào?

- A. Dùng từ vốn gọi người để gọi vật.
- B. Dùng từ chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật.

- C. Trò chuyện xưng hô với vật như đối với người.
- D. Không dùng kiểu nào.

**Câu 5: Câu thơ nào dưới đây sử dụng phép nhân hóa?**

- A. Sông mở nước ôm tôi vào dạ.
- B. Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè.
- C. Tôi giờ tay ôm nước vào lòng.
- D. Quê hương tôi có con sông xanh biếc.

**Câu 6: Chủ ngữ của câu: “Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù” là:**

- A. Gậy tre, chông tre
- B. Gậy tre
- C. Chông tre
- D. Sắt, thép

**Câu 7: Nếu viết “Để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người chài lưới trên muôn thủa biển đông” thì câu văn mắc lỗi gì?**

- A. Thiếu chủ ngữ lẫn vị ngữ
- B. Thiếu chủ ngữ
- C. Thiếu vị ngữ
- D. Thiếu trạng ngữ

**Câu 8. Câu nào sau đây có dùng phó từ?**

- A. Bác vẫn ngồi đình ninh.
- B. Vẻ mặt Bác trầm ngâm.
- C. Bác thương đoàn dân công.
- D. Bác là Hồ Chí Minh.

## 2. TỰ LUẬN (6 điểm)

a. Câu sau đây mắc lỗi gì? Viết lại cho đúng.

*Những câu chuyện dân gian mà chúng tôi thích nghe kể.*

b. Viết một đoạn văn miêu tả một loài chim quen thuộc ở vùng quê em, có sử dụng phép so sánh và nhân hóa.

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

**1. TRẮC NGHIỆM (4 điểm).** Mỗi câu đúng được 0.5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	D	C	B	A	A	A	A

## 2. TỰ LUẬN (6 điểm)

a. **Lỗi của câu:** Thiếu vị ngữ.

Viết lại câu đúng: *Những câu chuyện dân gian mà chúng tôi thích nghe kể đều có nội dung giáo huấn sâu sắc.*

**b. Yêu cầu:**

- **Nội dung:**

+ Mở đoạn: (1-2 câu) Giới thiệu khái quát loại chim quen thuộc ở vùng quê em

(Ví dụ: Chim yến, chim sẻ, chim ri...)

+ Thân đoạn (3-4 câu): Tả đặc điểm loài chim, tình cảm của người viết.

+ Kết đoạn: Ấn tượng suy nghĩ của bản thân về loài chim.

- **Hình thức:**

+ Dùng phương thức biểu đạt chính là miêu tả.

+ Có sử dụng biện pháp so sánh và nhân hóa.

+ Đoạn văn có cấu trúc chặt chẽ, diễn đạt tốt, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu.

**ĐỀ SỐ 5**

**1. TRẮC NGHIỆM (6 điểm)**

**Câu 1: Trong những trường hợp sau, trường hợp nào không sử dụng phép hoán dụ?**

- A. Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác.
- B. Miền Nam đi trước về sau.
- C. Gửi miền Bắc lòng miền Nam chung thủy.
- D. Hình ảnh miền Nam luôn ở trong trái tim Bác.

**Câu 2: Kiểu hoán dụ nào sau đây được dùng trong câu tục ngữ:**

*Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng.*

*Ngày tháng mười chưa cười đã tối.*

- A. Lấy dấu hiệu của sự vật.
- B. Lấy bộ phận để gọi toàn thể.
- C. Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng.
- D. Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng.

**Câu 3: Thành phần nào được xem là thành phần chính của câu?**

- A. Trạng ngữ
- B. Chủ ngữ
- C. Vị ngữ
- D. Chủ ngữ và vị ngữ

**Câu 4: Câu trần thuật đơn được tạo thành bởi:**

- A. Một cụm C-V  
B. Hai cụm C- V  
C. Hai hoặc nhiều cụm C- V  
D. Tất cả đều sai.

**Câu 5: Câu trần thuật đơn có tác dụng gì?**

- A. Dùng để hỏi  
B. Dùng để kể, tả, nêu ý kiến, nhận xét.  
C. Dùng để cầu khiến  
D. Dùng để bộc lộ cảm xúc.

**Câu 6: Trong những ví dụ sau, trường hợp nào không phải là câu trần thuật đơn?**

- A. Hoa cúc nở vàng vào mùa thu.  
B. Chim én về theo mùa gặt.  
C. Tôi đi học, còn em bé đi nhà trẻ.  
D. Tre còn là nguồn vui duy nhất của tuổi thơ

**Câu 7: Trong câu: “Tre giúp người trăm nghìn công việc”, chủ ngữ của câu là từ loại nào?**

- A. Danh từ  
B. Đại từ  
C. Tính từ  
D. Động từ

**Câu 8: Phó từ thường bổ nghĩa cho những từ loại nào?**

- A. Động từ, danh từ.  
B. Động từ, tính từ.  
C. Tính từ, danh từ.  
D. Tất cả đều sai.

**Câu 9: Hãy đếm xem câu văn sau có bao nhiêu danh từ được dùng theo lối nhân hóa:**

“Từ đó lão Miệng, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay lại sống thân mật với nhau, mỗi người một việc, không ai tị ai cả”

- A. 5 danh từ.  
B. 7 danh từ.  
C. 6 danh từ.  
D. 9 danh từ.

**Câu 10: Cho câu: “Rồi tre lớn lên, cứng cáp dẻo dai, vững chắc”.**

**Vị ngữ của câu trên là:**

- A. Lớn lên  
B. Cứng cáp, dẻo dai  
C. Dẻo dai, vững chắc  
D. Lớn lên, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc

## 2. TỰ LUẬN (4 điểm)

**Câu 1 (2 điểm):** Nhân hóa là gì? Cho ví dụ minh họa. Có mấy kiểu nhân hóa?

**Câu 2 (2 điểm):** Hãy viết đoạn văn miêu tả một đồ dùng học tập của em, trong đó có sử dụng phép nhân hóa.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

#### 1. TRẮC NGHIỆM (6 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	A	D	A	B	C	A	B	A	D

**2. TỰ LUẬN (4 điểm):** Mỗi câu trả lời đúng được 2 điểm.

**Câu 1:**

- Khái niệm: Nhân hóa là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người; làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật,... trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.

- Ví dụ:....Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín.

- Có ba kiểu nhóm nhân hóa thường gặp:

+ Dùng những từ vốn gọi người để gọi vật.

+ Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật.

+ Trò chuyện, xưng hô với vật như đối với người.

**Câu 2:** Viết đoạn văn đảm bảo yêu cầu:

- Nội dung:

+ Mở đoạn: Giới thiệu đồ dùng học tập mà mình miêu tả (có thể là cây bút, thước, com-pa, chiếc cặp...).

+ Thân đoạn: Miêu tả hình dáng, kích thước, công dụng của đồ dùng học tập; suy nghĩ, tình cảm của em về đồ dùng ấy.

+ Kết đoạn: Ấn tượng chung về đồ dùng học tập.

- Hình thức:

+ Sử dụng phương thức miêu tả kết hợp với biểu cảm.

+ Sử dụng biện pháp nhân hóa.

+ Kết cấu đoạn chặt chẽ, đầu cuối tương ứng.

+ Không mắc các lỗi dùng từ, đặt câu.



## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	C	A	B	D	C

### 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

#### Câu 1 (2 điểm)

- Đoạn văn ngắn khoảng 5 - 7 dòng.
- Sử dụng ít nhất 1 phép so sánh và nhân hoá. (1 điểm)
- Văn phong lôgic, trình bày sạch sẽ. (0,5 điểm)
- Đoạn văn phải có câu chủ đề. (0,5 điểm)

#### Câu 2 (5 điểm)

Yêu cầu:

**a. Nội dung:** Miêu tả được toàn cảnh hoàng hôn trên quê em.

**b. Hình thức:**

- Xác định đúng đối tượng miêu tả. (0,25 điểm)
- Văn phong sáng sủa. (0,5 điểm)
- Bố cục rõ ràng. (0,25 điểm)

**c. Dàn bài chi tiết**

\* Mở bài: (0,5 điểm)

- Ấn tượng chung về cảnh hoàng hôn.
- Hoàn cảnh quan sát.

\* Thân bài (3 điểm)

- Khi mặt trời sắp lặn:
  - + Mặt trời gác núi phía tây.
  - + Hoạt động của mọi người.
- Khi mặt trời lặn:
  - + Mặt trời nấp sau núi.
  - + Hoạt động của mọi người.

\* Kết bài (0,5 điểm)

- Cảm xúc về cảnh hoàng hôn.
- Sẽ nhớ mãi cảnh đó.

## ĐỀ SỐ 2

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

**Câu 1:** *Đối tượng nào được tập trung miêu tả trong văn bản “Vượt thác”?*

- A. Dượng Hương Thư và chú Hai.
- B. Dượng Hương Thư.
- C. Cảnh hai bên bờ sông Thu Bồn.
- D. Dòng sông Thu Bồn.

**Câu 2:** *Em hiểu như thế nào về “Buổi học cuối cùng”?*

- A. Buổi học cuối cùng của một học kì.
- B. Buổi học cuối cùng của một năm học.
- C. Buổi học cuối cùng của môn Tiếng Pháp.
- D. Buổi học cuối cùng của Phrăng trước khi chuyển trường.

**Câu 3:** *Từ nào kết hợp được với “như lim”?*

- A. Đỏ
- B. Đen
- C. Nâu
- D. Chắc

**Câu 4:** *Chi tiết nào sau đây không phù hợp khi tả em bé chừng 4-5 tuổi?*

- A. Khuôn mặt bầu bĩnh.
- B. Đôi mắt đen sáng, luôn mở to.
- C. Mái tóc dài duyên dáng, thướt tha.
- D. Phụ bẫm, nhanh nhẹn, tinh nghịch.

**Câu 5:** *Bài “Đêm nay Bác không ngủ” thuộc phương thức biểu đạt gì ?*

- A. Miêu tả.
- B. Tự sự.
- C. Biểu cảm.
- D. Biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả.

### 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

**Câu 1 (2 điểm):** Bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” đề cập đến nội dung gì? Từ đó liên hệ đến cuộc kháng chiến của dân tộc ta.

**Câu 2 (5 điểm):** Hãy tả con sông quê em vào một buổi sáng mùa xuân.



# HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

## 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	B	C	D	C	D

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

### Câu 1 (2 điểm)

- Nội dung:

+ Tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn của Bác với bộ đội và nhân dân.

+ Tình cảm yêu mến, cảm phục của người chiến sĩ đối với Bác.

- Liên hệ:

+ Cuộc kháng chiến của ta dưới sự lãnh đạo của Người.

+ Cuộc kháng chiến ấy gian khổ, hi sinh nhưng rất hào hùng.

### Câu 2 (5 điểm)

Yêu cầu:

a) **Nội dung:** Tả được cảnh sông quê em vào mùa xuân.

b) **Hình thức:**

- Xác định được vị trí quan sát.

- Văn phong sáng sủa, trình bày sạch sẽ.

- Bố cục rõ ràng.

c) **Dàn bài chi tiết**

\* **Mở bài (0,5 điểm)**

- Hoàn cảnh quan sát.

- Cảnh chung bao quát.

\* **Thân bài (3 điểm)**

- Tả bầu trời trên sông:

+ Bầu trời trong xanh.

+ Đàn chim bay lượn.

- Tả cảnh hai bên bờ sông:

+ Cây cối tốt tươi, thảm cỏ xanh mượt.

+ Người trên bờ đông đúc, tấp nập.

- Tả dòng sông:

+ Nước sông trong xanh, sóng gợn lăn tăn.

+ Những chiếc thuyền, ca nô ngược xuôi.

\* **Kết bài (0,5 điểm)**

- Cảnh bao quát cuối cùng.

- Cảm tưởng, suy nghĩ về con sông.

**ĐỀ SỐ 3**

**1. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

**Câu 1:** Văn bản “Sông nước Cà Mau” của Đoàn Giỏi sử dụng phương thức biểu đạt chính nào ?

- A. Tự sự  
B. Miêu tả  
C. Biểu cảm  
D. Nghị luận

**Câu 2:** Vị trí quan sát của người miêu tả trong đoạn trích “Sông nước Cà Mau” là ở đâu?

- A. Tại một địa điểm nhất định.  
B. Từ trên cao bao quát toàn cảnh.  
C. Trên con thuyền xuôi theo các kênh rạch.  
D. Trên đường bộ bám theo các kênh rạch.

**Câu 3:** Bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” của Minh Huệ là bài thơ trữ tình nhưng có nhiều yếu tố tự sự. Nhận xét này đúng hay sai?

- A. Đúng  
B. Sai

**Câu 4:** Câu thơ: “Bóng Bác cao lồng lộng  
Ấm hơn ngọn lửa hồng”

sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

- A. Nhân hoá  
B. Ẩn dụ  
C. So sánh  
D. Hoán dụ

**Câu 5:** Văn bản “Cây tre Việt Nam” thuộc thể loại gì?

- A. Kí  
B. Hồi kí  
C. Truyện ngắn  
D. Truyện thơ

**Câu 6:** Biện pháp nghệ thuật nổi bật được tác giả sử dụng để thể hiện những phẩm chất của cây tre trong bài “Cây tre Việt Nam” là gì?

- A. So sánh  
B. Nhân hoá  
C. Hoán dụ  
D. Ẩn dụ

**Câu 7:** Nhận xét nào đúng cho câu “Giữa hồ, nơi có một tòa tháp Rùa cổ kính”?

- A. Thiếu chủ ngữ  
B. Thiếu vị ngữ  
C. Thiếu cả chủ ngữ và vị ngữ  
D. Không thiếu chủ ngữ, vị ngữ.

**Câu 8:** Văn bản “Động phong Nha” đặt ra vấn đề gì?

- A. Cần phải có tình cảm với quê hương đất nước.  
B. Cần phải biết nâng niu trân trọng di tích lịch sử.

C. Bảo vệ và gìn giữ sự trong sạch của thiên nhiên, môi trường.

D. Bảo vệ môi trường thiên nhiên, bảo vệ danh lam thắng cảnh và phát triển du lịch.

## 2. TỰ LUẬN (6 điểm)

Đã lâu lắm rồi em mới có dịp trở lại thăm ngôi trường cũ. Trường đã thay đổi nhiều nhưng vẫn giữ được hình ảnh gắn bó với tuổi thơ em. Hãy tả lại ngôi trường ấy.

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

1. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm). Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	A	C	A	B	C	D

## 2. TỰ LUẬN (6 điểm)

### a. Yêu cầu chung

1. Về kiến thức: Kiểu bài: Tả cảnh + Tả người + Biểu cảm + Kể chuyện.

2. Về phương pháp

- Lựa chọn những hình ảnh tiêu biểu.
- Trình bày những điều quan sát được theo thứ tự.

3. Về kĩ năng

- Kết hợp tả cảnh, tả người, kể chuyện.
- Xây dựng bài văn hoàn chỉnh.

### b. Yêu cầu cụ thể

\* Mở bài (1 điểm)

- Nêu tình huống về thăm trường.
- Giới thiệu chung về ngôi trường.

\* Thân bài (4 điểm)

- Cảnh trên đường về thăm trường (0,5 điểm).
  - + Khung cảnh hai bên đường.
  - + Cảm xúc của em.
- Khi đến trường: Trường có gì thay đổi? (1,5 điểm)

• Tả:

- + Cảnh bao quát trường: Cổng trường, cột cờ, ngôi trường, mái ngói, phòng học...
- + Đi thăm lớp cũ.

- *Cảm xúc*: - Nhớ lại hồi còn đi học.  
- Khi gặp lại thầy cô.
- *Kể tả*: Cuộc trò chuyện đó diễn ra như thế nào?
  - + Hình dáng thầy cô.
  - + Nét quen thuộc.
  - + Sự thay đổi.
  - + Ôn lại chuyện cũ.
- Hồi ức về những kỉ niệm trước đây.
- *Biểu cảm*: tâm trạng, tình cảm của người viết.
- \* *Kết bài (1 điểm)*

- Nêu suy nghĩ, tình cảm của em ... về trường cũ.
- Chia tay thầy cô lưu luyến và hẹn trở lại.

*Lưu ý*: Trên đây chỉ là gợi ý, định hướng. Học sinh có thể viết theo sự sáng tạo của mình.

## ĐỀ SỐ 4

### 1. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

**Câu 1:** *Phương thức biểu đạt chính của bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” là gì?*

- A. Miêu tả có yếu tố biểu cảm.
- B. Biểu cảm có yếu tố tự sự.
- C. Tự sự có yếu tố miêu tả.
- D. Biểu cảm có yếu tố tự sự và miêu tả.

**Câu 2:** *Dòng nào nêu không đúng ý nghĩa của câu thơ cuối bài “Đêm nay Bác không ngủ”?*

... *Đêm nay Bác không ngủ*  
*Vì một lẽ thường tình*  
*Bác là Hồ Chí Minh.*

- A. Đêm nay chỉ là một đêm trong nhiều đêm Bác không ngủ.
- B. Cả cuộc đời Bác dành trọn cho dân, cho nước.
- C. Đó chính là lẽ sống: "*Nâng niu tất cả chỉ quên mình*" của Bác.
- D. Là Hồ Chí Minh thì không còn thời gian để ngủ.

**Câu 3: Cụm từ “Chẳng bao lâu” trong câu: ‘Chẳng bao lâu, tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng’ thuộc thành phần nào dưới đây?**

- A. Chủ ngữ                      B. Vị ngữ                      C. Trạng ngữ                      D. Phụ ngữ

**Câu 4: Câu “Cây hoa lan nở trắng xóa” là câu trần thuật đơn theo kiểu nào?**

- A. Định nghĩa                      B. Miêu tả                      C. Giới thiệu                      D. Đánh giá

**Câu 5: Câu nào dưới đây không sử dụng biện pháp tu từ hoán dụ?**

- A. Áo chàm đưa buổi phân li.                      B. Người cha mái tóc bạc.  
C. Ngày Huế đỏ máu.                      D. Mồ hôi mà đổ xuống đồng.

**Câu 6: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”?**

- A. So sánh                      B. Nhân hóa                      C. Ẩn dụ                      D. Hoán dụ

**Câu 7: Để miêu tả cảnh mùa thu, câu văn nào dưới đây không phù hợp?**

- A. Bầu trời trong xanh, cao lồng lộng.  
B. Những chiếc lá vàng bay bay theo chiều gió.  
C. Những bông hoa phượng nở đỏ rực khắp sân trường.  
D. Vầng trăng tròn sáng như gương.

**Câu 8: Trong các tình huống sau, tình huống nào không phải viết đơn?**

- A. Em mắc khuyết điểm trong lớp học khiến cô giáo không hài lòng.  
B. Em bị ốm không đến lớp học được.  
C. Em muốn vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.  
D. Gia đình em gặp khó khăn, em muốn xin miễn học phí.

**Câu 9: Hãy điền các từ: mở bài, thân bài, kết bài, cảnh vật, nhất định, cảm tưởng, vào những chỗ trống trong đoạn văn cho phù hợp (mỗi từ điền đúng được 0,25 điểm).**

“Bài văn miêu tả có 3 phần. (1).....giới thiệu cảnh được miêu tả. Thân bài tập trung tả (2).....chi tiết cho một thứ tự (3).....Và (4).....thường phát biểu (5).....về cảnh sắc đó.”

## **2. TỰ LUẬN (5 điểm)**

Em đã có dịp ngắm một đêm trăng đẹp ở quê mình. Hãy tả lại cảnh đó.

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

1. TRẮC NGHIỆM (5 điểm). Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	D	C	B	B	C	C	A

Câu 9:

Điền chỗ trống:

(1) = Mở bài

(2) = cảnh vật

(3) = nhất định

(4) = kết bài

(5) = cảm tưởng

2. TỰ LUẬN (5 điểm)

\* Nội dung (3,5 điểm)

a. Mở bài:

Giới thiệu thời gian, địa điểm em có thể ngắm trăng.

b. Thân bài:

- Miêu tả không gian: bầu trời, thiên nhiên, cây lá...
- Miêu tả trăng lúc mới nhô lên gắn với hoạt động của con người.
- Miêu tả trăng lúc nhô lên hẳn gắn với hoạt động của con người.

c. Kết bài : Cảm nghĩ của em về đêm trăng.

\* Hình thức: (1,5 điểm)

- Trình bày đúng bố cục: 3 phần. (0,5 điểm)
- Câu văn diễn đạt trôi chảy. (0,5 điểm)
- Không sai lỗi chính tả. (0,5 điểm)

### ĐỀ SỐ 5

I. TRẮC NGHIỆM (6 điểm)

Câu 1: Khi làm bài văn miêu tả, người ta không cần phải có những kĩ năng nào?

A. Quan sát, nhìn nhận.

B. Nhận xét, đánh giá.

C. Liên tưởng, tưởng tượng.

D. Xây dựng cốt truyện.

**Câu 2:** Trong câu sau có bao nhiêu danh từ được dùng theo lối nhân hóa: “Từ đó, lão Miệng, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay lại sống thân thiết với nhau mỗi người mỗi việc, không ai tị ai cả”?

A. 5 danh từ

C. 7 danh từ

B. 6 danh từ

D. 8 danh từ

**Câu 3:** Trong truyện “Bức tranh của em gái tôi”, tác giả đã sử dụng những phương thức biểu đạt nào?

A. Miêu tả

C. Biểu cảm

B. Tự sự

D. Miêu tả và biểu cảm

**Câu 4:** Hình ảnh “Mặt trời” trong câu thơ nào được dùng theo lối ẩn dụ?

A. Mặt trời mọc ở đồng bằng.

B. Thấy anh như thấy mặt trời. Chói chang khó ngó, trao lời khó trao.

C. Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ. Mặt trời chân lí chói qua tim.

D. Bác như ánh mặt trời xua màn đêm giá lạnh.

**Câu 5:** Câu văn “Rồi tre lớn lên, cứng cáp dẻo dai, vững chắc” có phải là câu trần thuật đơn không?

A. Có

B. Không

**Câu 6:** Trong đoạn đầu của bài kí “Cô Tô”, tác giả đã chọn điểm quan sát từ đâu?

A. Nóc đờn Cô Tô.

B. Trên nóc cao.

C. Bên giếng nước ngọt ở rìa một hòn đảo.

D. Đầu mũi đảo.

**Câu 7:** Qua đoạn trích “Bài học đường đời đầu tiên”, em thấy nhân vật Dế Mèn không có tính cách nào?

A. Tự tin, dũng cảm.

B. Tự phụ, kiêu căng.

C. Khệnh khạng, xem thường mọi người.

D. Khệnh khạng, dũng cảm.

**Câu 8: Những yếu tố nào thường có trong truyện?**

- A. Cốt truyện, nhân vật  
B. Nhân vật, lời kể.  
C. Lời kể, cốt truyện.  
D. Cốt truyện, nhân vật, lời kể

**Câu 9: Cụm từ "Người cha mái tóc bạc" đã sử dụng nghệ thuật gì?**

- A. So sánh  
B. Ẩn dụ  
C. Nhân hoá  
D. Hoán dụ

**Câu 10: Câu "Lòng yêu nước ban đầu là lòng yêu thương những vật tầm thường nhất" là câu trần thuật đơn có từ "là" theo kiểu:**

- A. Câu định nghĩa  
B. Câu giới thiệu  
C. Câu miêu tả  
D. Câu đánh giá

**Câu 11: Truyện "Đế Mèn phiêu lưu kí" là của tác giả?**

- A. Đoàn Giỏi  
B. Tô Hoài  
C. Võ Quảng  
D. Nguyễn Tuân

## II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Em hãy tả hình dáng và tính nết tốt của một bạn học sinh được nhiều người quý mến.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

**1. TRẮC NGHIỆM (6 điểm)** Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
D	A	D	C	A	A	A	D	B	D	B

## II. TỰ LUẬN (6 điểm)

### \* Yêu cầu chung

1. Về nội dung: xác định đối tượng được tả. (3 điểm)

2. Về hình thức: (1 điểm)

+ Lựa chọn những chi tiết tiêu biểu, trình bày kết quả theo một thứ tự.

+ Bài viết cần rõ ràng, đúng ngữ pháp, không dùng sai từ, chữ viết rõ ràng.

### \* Yêu cầu cụ thể

1. Mở bài: Giới thiệu người được tả. (Một bạn học sinh được nhiều người quý mến).

2. Thân bài: Miêu tả chi tiết (hình dáng, tính nết, hành động, lời nói ...).

3. Kết bài: Nhận xét hoặc nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh người bạn học sinh được nhiều người yêu mến.



**1. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

**Đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

"... Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi. Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển ửng hồng. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người chài lưới trên muôn thủa biển Đông".

**Câu 1: Đoạn văn trên trích từ văn bản nào?**

- A. Cô Tô
- B. Động Phong Nha
- C. Bức thư của thủ lĩnh da đỏ
- D. Lao xao

**Câu 2: Tác giả đoạn văn trên là ai?**

- A. Thép Mới
- B. Võ Quảng
- C. Đoàn Giỏi
- D. Nguyễn Tuân

**Câu 3: Trong đoạn: "Tròn trĩnh phúc hậu ... nước biển ửng hồng" có bao nhiêu từ láy?**

- A. Một từ
- B. Hai từ
- C. Ba từ
- D. Bốn từ

**Câu 4: Văn bản nào sau đây là văn bản nhật dụng?**

- A. Cây tre Việt Nam
- B. Lòng yêu nước
- C. Động Phong Nha
- D. Lao xao

**Câu 5: Điền các tính từ chỉ màu trắng sau đây vào chỗ trống trong đoạn thơ sau sao cho hợp nghĩa (trắng phau, trắng hồng, trắng xóa, trắng bệch).**

Tuyết rơi ..... một màu.

Vườn chim chiều xế ..... cánh cò.

Da ..... người ốm o.

Bé khỏe đôi má non tơ .....

**Câu 6: Nối một vế trong tập hợp 1 với một vế phù hợp trong tập 2, sao cho tên tác phẩm đúng với tên tác giả.**

Tập hợp 1	Nối	Tập hợp 2
1. Cô Tô		A. Ê-ren-bua
2. Lao xao		B. Thép Mới
3. Lòng yêu nước		C. Nguyễn Tuân
4. Cây tre Việt Nam		D. Duy Khán
		E. Trần Đăng Khoa

**2. TỰ LUẬN (6 điểm)**

Em có dịp quan sát cảnh hoàng hôn ở quê em. Hãy tả lại cảnh đó.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**1. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

Câu	1	2	3	4
Đáp án	A	D	D	C

**Câu 5:**

Mỗi từ điền đúng được 0,25 điểm.

Thứ tự điền: trắng xóa – trắng phau – trắng bệch – trắng hồng.

**Câu 6:**

Mỗi ý đúng được 0,25 điểm.

1 - C; 2 - D; 3 - A; 4 - B

**2. TỰ LUẬN (6 điểm)**

**\* Mở bài**

Giới thiệu cảnh hoàng hôn ở quê hương khiến mình nhớ mãi.

**\* Thân bài**

a. Khi mặt trời sắp lặn:

• - Mặt trời gác núi phía tây, ráng chiều rực rỡ, ánh rỏ quạt chiếu hắt lên bầu trời ...

- Trên cánh đồng, người làm đồng thu xếp dụng cụ rủ nhau ra về.
- Âm thanh, tiếng gọi nhau.

b. Khi mặt trời lặn:

- Mặt trời lặn xuống núi ....
- Cảnh vật mờ dần.
- Trong thôn điện bật sáng ....

\* *Kết bài:*

- Cảm nhận về cảnh.
- Nhớ mãi cảnh đó.

## ĐỀ SỐ 7

### 1. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Đọc kĩ đoạn văn và trả lời các câu hỏi dưới đây:

*"... Tôi dậy từ canh tư. Còn tối đất, cố đi mãi trên đá dầu sù, ra thấu dầu mũi đảo. Và ngồi đó nhìn mặt trời lên. Điều tôi dự đoán, thật là không sai. Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi. Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển hửng hồng. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người chài lưới trên muôn thủa biển Đông".*

**Câu 1: Đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?**

- |             |              |
|-------------|--------------|
| A. Biểu cảm | C. Miêu tả   |
| B. Tự sự    | D. Nghị luận |

**Câu 2: Đoạn văn trên trình bày theo thứ tự nào?**

- A. Theo kết quả trước, nguyên nhân sau.
- B. Theo thứ tự không gian, thời gian.
- C. Theo vị trí từ xa đến gần.
- D. Không theo thứ tự nào.

**Câu 3: Biện pháp nghệ thuật được sử dụng nhiều nhất trong đoạn văn trên là:**

- A. So sánh
- B. Hoán dụ
- C. Ẩn dụ
- D. Điệp từ

**Câu 4: Từ nào không phải là từ thuần Việt trong các từ sau?**

- A. Tròn trĩnh
- B. Bình minh
- C. Thiên nhiên
- D. Trường thọ

**Câu 5: Nội dung chính của đoạn văn trên là:**

- A. Cảnh thiên nhiên Cô Tô sau cơn bão.
- B. Cảnh mặt trời mọc ở đồng bằng.
- C. Cảnh sinh hoạt của người dân Cô Tô.
- D. Cảnh mặt trời mọc trên biển đảo Cô Tô.

**Câu 6: Thành phần vị ngữ của câu: "Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như một tấm kính lau hết mây hết bụi" có cấu tạo là:**

- A. Cụm danh từ
- B. Cụm động từ
- C. Cụm tính từ
- D. Danh từ

**Câu 7: Nhận định nào sau đây nói đúng về thể loại kí?**

- A. Kí chủ yếu sử dụng phương thức miêu tả, tự sự, nhưng cũng có thể biểu cảm, thuyết minh và nghị luận.
- B. Kí thường có các yếu tố: nhân vật, cốt truyện, lời kể.
- C. Câu chuyện, các sự kiện và nhân vật trong truyện do tác giả tưởng tượng, sáng tạo ra, không có thực.
- D. Kí chỉ sử dụng phương thức miêu tả và tự sự

**Câu 8: Văn bản "Cô Tô" được viết trong hoàn cảnh nào?**

- A. Được nghe người bạn kể và ghi chép lại.
- B. Một lần tác giả ra thăm 17 hòn đảo xanh ở vịnh Bắc Bộ.
- C. Tác giả ngồi trên biển và tưởng tượng về Cô Tô.
- D. Tác giả nhìn thấy hình ảnh Cô Tô qua tivi và ghi chép lại bằng trí tưởng tượng.

**Câu 9: Đoạn văn trên ngoài miêu tả cảnh còn thể hiện điều gì?**

- A. Thể hiện tình cảm yêu mến của tác giả dành cho Cô Tô.
- B. Thể hiện sức sống mãnh liệt của người dân chài lưới.
- C. Thể hiện sự yêu mến của nhân dân Cô Tô đối với quê hương mình.
- D. Tất cả các ý trên đều đúng.

**Câu 10: Đoạn văn trên có mấy câu?**

- A. 7
- B. 8
- C. 9
- D. 10

**2. TỰ LUẬN (5 điểm):** Dựa vào bài thơ "Lượm", hãy viết bài văn miêu tả kể lại chuyến đi liên lạc lần cuối cùng và sự hi sinh của Lượm.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

**1. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>Đáp án</b>	C	B	A	D	D	C	A	B	A	C

**2. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**1. Hình thức: (1 điểm)**

- Bài văn đầy đủ 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.
- Bài văn kết hợp hài hòa các yếu tố miêu tả, tự sự.
- Không sai chính tả, dùng từ, lời văn hợp lí, diễn đạt trôi chảy.
- Liên kết đoạn, câu logic, chặt chẽ.
- Trình bày sạch sẽ, rõ ràng.

**2. Nội dung: (4 điểm)**

- Lí do Lượm đi công tác ....
- Lượm yêu thích công việc và hăm hở lên đường..
- Hình ảnh Lượm hiện lên qua các chi tiết:
  - + Hình dáng
  - + Cử chỉ
  - + Điệu bộ
- Hình ảnh Lượm hi sinh trên cánh đồng lúa thơm mùi sữa.
- Hình ảnh Lượm sống mãi..

**ĐỀ SỐ 8**

**1. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

**Câu 1:** Trước cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn có thái độ như thế nào?

- A. Buồn rầu và sợ hãi.
- B. Thương và ăn năn hối lỗi.
- C. Than thở và buồn phiền,
- D. Nghĩ ngợi và xúc động.

**Câu 2:** Vì sao nói: Những con vật trong đoạn trích “Bài học đường đời đầu tiên” được miêu tả bằng nghệ thuật nhân hóa?

- A. Chúng vốn là những con người đội lốt con vật
- B. Chúng được miêu tả thực như vốn có.
- C. Chúng được gán cho những nét tâm lí tính cách tư duy và quan hệ như con người.
- D. Chúng là những biểu tượng của đạo đức tâm lí.

**Câu 3:** Khi miêu tả về mẹ, em sẽ không lựa chọn chi tiết nào dưới đây để sử dụng?

- A. Hiền hậu, dịu dàng.
- B. Vầng trán có vài nếp nhăn.
- C. Hai má trắng hồng bụ bẫm.
- D. Đoan trang và rất thân thương.

**Câu 4:** Trong câu văn: “Gọi là kênh Bọ Mắt vì ở đó tụ tập không biết cơ man nào là bọ mắt, đen như hạt vừng, chúng cứ bay theo thuyền từng bầy như những đám mây nhỏ, ta bị nó đốt vào da thịt chỗ nào là chỗ đó ngứa ngáy nổi mẩn đỏ tấy lên” có bao nhiêu phép so sánh?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 5:** Truyện “Bức tranh của em gái tôi” được kể bằng lời của ai?

- A. Lời người anh ở ngôi thứ nhất.
- B. Lời người em ở ngôi thứ hai.
- C. Lời tác giả ở ngôi thứ ba.
- D. Lời người dẫn truyện ở ngôi thứ hai.

**Câu 6:** Vì sao người anh thấy xấu hổ khi xem bức tranh em gái vẽ mình?

- A. Em gái vẽ mình xấu quá.
- B. Em gái vẽ mình đẹp hơn cả bình thường.

- C. Em gái vẽ mình bằng cả tài năng, tâm hồn trong sáng và lòng nhân hậu.  
D. Em gái vẽ sai về mình.

**Câu 7: Chi tiết nào dưới đây không thể dùng để tả cảnh mặt trời mới mọc?**

- A. Mặt trời tròn, hồng như lòng đỏ trứng gà.  
B. Phía đông chân trời đã ửng hồng.  
C. Bầu trời quang đãng, loáng thoáng vài gợn mây phớt hồng.  
D. Ánh sáng mặt trời bắt đầu chói chang.

**Câu 8: Nếu viết: “Để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người chài lưới trên muôn thuở biển Đông” thì câu văn mắc phải lỗi nào dưới đây?**

- A. Thiếu chủ ngữ  
B. Thiếu vị ngữ  
C. Thiếu bổ ngữ  
D. Thiếu cả chủ ngữ và vị ngữ

## 2. TỰ LUẬN (6 điểm)

Hãy tả lại người thân yêu nhất của em.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

1. **TRẮC NGHIỆM (4 điểm).** Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8
<b>Đáp án</b>	B	C	C	B	A	C	D	D

2. **TỰ LUẬN (6 điểm):** Bài văn phải đạt được yêu cầu:

- **Nội dung :**

- + Mở bài: Giới thiệu những nét khái quát về người định tả.
- + Thân bài:
  - Tả đặc điểm (hình dáng, tính tình, hoạt động, sở thích ...).
  - Những đặc điểm ấy tạo được ấn tượng hay sự thân thiện như thế nào với em?
  - Những tình cảm, kỉ niệm của em với người được tả.

- **Hình thức :**

- + Viết đúng kiểu bài, có thể sử dụng kết hợp các yếu tố tự sự, biểu cảm để bài văn sinh động, hấp dẫn.
- + Sử dụng từ ngữ, hình ảnh gợi hình, gợi cảm. Văn viết có cảm xúc.
- + Trình bày luận điểm rõ ràng, chặt chẽ; diễn đạt mạch lạc, trôi chảy.
- + Không mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả.

## ĐỀ SỐ 9

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

**Đọc đoạn văn, sau đó trả lời câu hỏi bên dưới:**

Bấy giờ, ở vùng núi cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần. Nghe tiếng ở vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nàng bèn tìm đến thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu nhau rồi trở thành vợ chồng, cùng chung sống trên cạn ở cung điện Long Trang.

Ít lâu sau, Âu Cơ có mang. Đến kì sinh, chuyện thật lạ, nàng sinh ra một cái bọc trăm trứng; trăm trứng nở ra một trăm người con hồng hào, đẹp đẽ lạ thường. Đàn con không cần bú mớm mà tự lớn lên như thổi, mặt mũi khôi ngô, khỏe mạnh như thần.

(Con Rồng, cháu Tiên)

**Câu 1: Truyện “Con Rồng, cháu Tiên” thuộc phương thức biểu đạt nào ?**

- A. Tự sự                      B. Miêu tả                      C. Biểu cảm                      D. Nghị luận

**Câu 2: Vì sao em biết truyện “Con Rồng, cháu Tiên” thuộc phương thức biểu đạt mà em đã chọn ở câu 1?**

- A. Vì truyện tái hiện trạng thái sự vật con người.  
B. Vì truyện trình bày diễn biến sự việc.  
C. Vì truyện bày tỏ tình cảm, cảm xúc.  
D. Vì truyện nêu đánh giá, bàn luận.

**Câu 3: Truyện “Con Rồng, cháu Tiên” thuộc thể loại truyện dân gian nào?**

- A. Truyền thuyết                      B. Cổ tích  
C. Truyện ngụ ngôn                      D. Truyện cười

**Câu 4: Trong đoạn trích trên, những chi tiết nào là tưởng tượng, kì ảo?**

- A. Bấy giờ ở vùng núi cao phương Bắc có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần. -  
B. Nghe tiếng ở vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nàng bèn tìm đến thăm.  
C. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu nhau rồi trở thành vợ chồng.



D. Ít lâu sau, Âu Cơ có mang. Đến kì sinh, chuyện thật lạ, nàng sinh ra một cái bọc trăm trứng, trăm trứng nở ra một trăm người con hồng hào, đẹp đẽ lạ thường.

**Câu 5: Ý nghĩa của truyện “Con Rồng, cháu Tiên”?**

- A. Giải thích, suy tôn nguồn gốc, nòi giống.
- B. Thể hiện ý chí đoàn kết thống nhất cộng đồng của người Việt.
- C. Ca ngợi truyền thống đấu tranh của dân tộc ta.
- D. Cả A, B đều đúng.

**Câu 6: Trong các từ sau, từ nào là từ ghép?**

- A. Xinh đẹp
- B. Hiền hòa
- C. Đẹp đẽ

**2. TỰ LUẬN (7 điểm)**

Kể lại một chuyện về quê.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

**1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	A	D	D	A

**2. TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Yêu cầu:**

Viết đúng thể loại tự sự.

**a. Mở bài (1 điểm)**

- Lí do về thăm quê, về quê với ai?

**b. Thân bài (5 điểm)**

- Tâm trạng khi về được thăm quê.
- Quang cảnh chung của quê hương.
- Gặp bà con, họ hàng sống ở quê.
- Gặp bạn bè cùng lứa.
- Thăm phần mộ tổ tiên.
- Dưới mái nhà người thân.

**c. Kết luận (1 điểm)**

- Chia tay.
- Cảm xúc về quê hương.

## ĐỀ SỐ 10

### Câu 1 (2 điểm)

**Các truyện:** “Con Rồng, cháu Tiên; Bánh chưng bánh giày; Thánh Gióng; Sơn Tinh, Thủy Tinh; Sự tích Hồ Gươm” **thuộc thể loại truyện dân gian nào em đã học? Đặc điểm chung của các truyện này là gì?**

### Câu 2: (1 điểm)

**Cụm danh từ là gì? Xác định cấu tạo của cụm danh từ sau:** “*Cô học sinh chăm ngoan ngày ấy*”. **Vẽ mô hình cấu tạo.**

### Câu 3: (7 điểm)

**Kể chuyện về một người bạn cùng lớp mà em yêu mến.**

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

**Câu 1:** Các truyện: “Con Rồng, cháu Tiên; Bánh chưng bánh giày; Thánh Gióng; Sơn Tinh, Thủy Tinh; Sự tích Hồ Gươm” thuộc thể loại truyện truyền thuyết. (0,5 điểm)

- Đặc điểm chung của các truyện này là: Kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ, thường có yếu tố tưởng tượng kì ảo. Thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân về sự kiện và nhân vật lịch sử được kể (1,5 điểm).

**Câu 2:** Cụm danh từ là một tổ hợp từ do danh từ và một số từ ngữ phụ thuộc vào nó tạo thành. (0,5 điểm)

- Cấu tạo của cụm danh từ: “*Cô học sinh chăm ngoan ngày ấy*” là: (0,5 điểm)

Phần trước		Phần trung tâm		Phần sau	
T2	T1	T1	T2	S1	S2
		Cô	học sinh	chăm ngoan	ngày ấy

### Câu 3

#### a. Mở bài (1 điểm)

- Giới thiệu khái quát về một người bạn cùng lớp mà em yêu mến.

#### b. Thân bài (5 điểm)

- Một vài nét về hình dáng, tính cách của bạn:

+ Những đặc điểm nổi bật về tâm vóc, cách ăn mặc...

+ Vài nét về tính tình, hoạt động thể hiện qua lời nói, cử chỉ, cách cư xử với mọi người.

- Những việc làm của bạn khiến em khâm phục và thêm yêu mến.

- Chọn lọc và kể những việc làm nổi bật, tiêu biểu, thể hiện tính cách, thái độ của bạn đối với lớp hoặc đối với em.

- Tình cảm của em: Khâm phục, yêu mến, mong muốn tình bạn ngày càng gắn bó tươ đẹp, cùng giúp nhau vươn lên trong học tập.

**c. Kết bài (1 điểm)**

- Cảm nghĩ của em về tình bạn.

**ĐỀ SỐ 11**

**1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

Đọc kĩ các câu hỏi, sau đó trả lời bằng cách khoanh tròn vào chữ cái của câu trả lời đúng nhất ở mỗi câu:

... “*Chú bé loắt choắt*

*Cái xắc xinh xinh*

*Cái chân thoăn thoắt*

*Cái đầu nghênh nghênh*

*Ca lô đội lệch*

*Mồm huýt sáo vang*

*Như con chim chích*

*Nhảy trên đường vàng.”....*

**Câu 1: Đoạn trích trên thuộc văn bản nào? Của ai?**

- |                          |               |
|--------------------------|---------------|
| A. Đêm nay Bác không ngủ | - Minh Huệ    |
| B. Viếng lăng Bác        | - Viễn Phương |
| C. Lượm                  | - Tố Hữu      |
| D. Tre Việt Nam          | - Nguyễn Duy  |

**Câu 2: Trong hai khổ thơ trên, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào?**

- |            |             |
|------------|-------------|
| A. So sánh | C. Nhân hóa |
| B. Ẩn dụ   | D. Hoán dụ  |

**Câu 3: Qua đoạn trích, em thấy nhân vật “chú bé” là người như thế nào?**

- A. Hồn nhiên, nhanh nhẹn.  
B. Say mê tham gia công tác kháng chiến.

, C. Dũng cảm không sợ nguy hiểm.

D. Tất cả đều đúng.

**Câu 4: Câu "Chú bé loắt choắt" là câu trần thuật đơn kiểu nào?**

A. Câu định nghĩa

B. Câu giới thiệu

C. Câu miêu tả

D. Câu đánh giá

**Câu 5: Bài thơ có đoạn trích trên được làm theo thể thơ gì?**

A. Thể thơ bốn chữ

B. Thể thơ năm chữ

C. Thể thơ sáu chữ

D. Thể thơ bảy chữ

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

Em hãy tả lại quang cảnh chợ hoa ngày tết

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

#### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	A	D	C	A

#### 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

##### a. Mở bài

- Giới thiệu chung về chợ hoa.

(Vị trí, chủng loại, hương vị, màu sắc)

##### b. Thân bài

\* *Khái quát*: Chợ hoa đẹp, người đi chợ đông.

\* *Miêu tả từng loại hoa*: Với màu sắc, dáng vẻ, hương vị riêng.

+ Hoa hồng: đỏ thắm.

+ Hoa hướng dương: to, rực rỡ...

+ Vạn thọ, các loại hoa cúc, mận đình hồng,...

\* *Một số hình ảnh đặc biệt*:

- Hoa đào miền Bắc khoe sắc thắm.

- Hoa mai rực rỡ màu vàng với nhiều dáng vẻ khác nhau dưới bàn tay khéo léo của con người.

- Những cây kiểng trong nhiều tư thế...

- Ong bướm cùng đi hội chợ ghé vào hút mật.

- Người qua lại cười nói râm ran với nhiều sắc màu của áo quần sắc sỡ như hoa.

### 3. Kết bài

- Nêu cảm nghĩ của em về mùa xuân, ngày tết, chợ hoa và những người chăm sóc và trồng hoa. (Vui, hạnh phúc, quyến luyến với chợ hoa. Cảm phục, biết ơn những người trồng và chăm sóc hoa).

## ĐỀ SỐ 12

### 1. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Đọc kĩ đoạn văn, sau đó trả lời bằng cách chọn ý đúng nhất:

“--Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mênh mông. Nước đầy và nước mới thì cua cá cũng tấp nập xuôi ngược, thế là bao nhiêu cò, sếu, vạc, cốc, le, sâm cầm, vịt trời, bồ nông, mòng, két ở các bãi sông xơ xác tận đâu cũng bay cả về vùng nước mới để kiếm mồi. Suốt ngày, họ cãi cọ om bốn góc đầm, có khi chỉ vì tranh một mồi tép, có những anh cò gầy vêu vao ngày ngày bì bõm lội bùn tím cả chân mà vẫn hếch mỏ, chẳng được miếng nào”.

( Bài học đường đời đầu tiên – NV6 tập 2)

**Câu 1: Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt nào là chủ yếu?**

A. Miêu tả

C. Thuyết minh

B. Tự sự

D. Biểu cảm

**Câu 2: Lòng yêu nước của thầy giáo Ha-men trong văn bản “Buổi học cuối cùng” (An-phông-xơ Đô-đê) được biểu hiện như thế nào?**

A. Yêu mến, tự hào về vùng quê An-dat của mình.

B. Căm thù sục sôi kẻ thù đã xâm lược quê hương.

C. Kêu gọi mọi người cùng đoàn kết, chiến đấu chống kẻ thù.

D. Yêu tha thiết tiếng nói của dân tộc.

**Câu 3: Trong những câu thơ sau đây, câu thơ nào thể hiện hình tượng Bác Hồ tuyệt đẹp? (Chỉ chọn một hình ảnh)**

A. Người cha mái tóc bạc.

B. Bóng Bác cao lồng lộng

Ấm hơn ngọn lửa hồng.

C. Bác vẫn ngồi đình ninh

Chòm râu im phăng phắc.

**Câu 4: Chi tiết nào sau đây chứng tỏ câu Long Biên là một nhân chứng “đau thương và anh dũng”?**

A. Nó được xây dựng không chỉ bằng mồ hôi mà còn bằng xương máu của bao con người.

B. Những ngày đầu năm 1947, cái ngày người dân Thủ đô cùng Trung đoàn yêu dấu của mình ra đi bí mật.

C. Chiếc cầu thân thương ngày ấy trở thành mục tiêu ném bom dữ dội nhất của không lực Hoa Kỳ.

D. Những nhịp cầu tả tơi ứa đầy máu nhưng cả cây cầu vẫn sừng sững giữa mênh mông trời nước.

**Câu 5: Các từ “mênh mông, tấp nập, xơ xác” thuộc loại từ gì?**

A. Từ ghép

B. Từ láy

**Câu 6: Các câu văn sau đây có phải là câu trần thuật đơn?**

- Tre vẫn mang khúc nhạc tâm tình.

- Tre sẽ càng tươi những cổng chào thắng lợi.

- Những chiếc đu tre vẫn dướn lên bay bổng.

A. Đúng

B. Sai

## 2. TỰ LUẬN

Hãy tả quang cảnh lớp học trong giờ viết bài Tập làm văn.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

#### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	D	B	D	B	A

#### 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

##### Dàn bài

##### a. Mở bài (0,5 điểm)

- Giới thiệu quang cảnh lớp học. Ở đâu: Ở trường em. Lúc nào:

Trong giờ viết bài tập làm văn.

##### b. Thân bài (5 điểm)

\* Cảnh trước lúc làm văn: (1 điểm)

- Cô giáo (thầy giáo) vào lớp...

- Không khí lớp ....

- Quang cảnh chung của phòng học.

\* *Cảnh trong lúc làm văn: (3 điểm)*

- Cảnh phía trước bảng: Cô giáo ghi đề làm văn trên bảng ... (chữ viết chuẩn mực).

- Cô giáo hướng dẫn lại những yêu cầu khi làm văn ... (giọng rõ ràng, trầm ấm).

- Cảnh phía dưới: Học sinh lấy giấy ghi đề làm văn.

- Học sinh bắt đầu làm bài ....(gương mặt suy nghĩ, tay nắn nót viết ....)

- Cô giáo đi lên đi xuống uốn nắn những sai sót ...

\* *Cảnh cuối giờ làm văn: (1 điểm)*

- Cảnh cô giáo nhắc nhở học sinh xem lại bài đã viết ...

- Cảnh học sinh nộp bài văn.

c. **Kết bài:** (0,5 điểm)

- Nêu cảm nghĩ:

+ Tình cảm: yêu thích học môn văn.

+ Suy nghĩ: hiểu được ý nghĩa của tiết tập làm văn.

- Hoạt động: quyết tâm học tốt để sau này xây dựng đất nước giàu đẹp.

\* 1 điểm giành cho bài viết sạch sẽ, văn phong sáng sủa, chữ viết rõ ràng.

## ĐỀ SỐ 13

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

**Câu 1: Văn bản: “Cây tre Việt Nam” thuộc thể loại nào?**

A. Kí

C. Thơ

B. Truyện ngắn

D. Tiểu thuyết

**Câu 2: Câu văn: “Rồi tre lớn lên, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc” có phải là câu trần thuật đơn không?**

A. Có

B. Không

**Câu 3: Khi viết: “Dáng tre vươn mộc mạc, màu tre tươi nhũn nhặn” tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào?**

A. So sánh

C. Hoán dụ

B. Ẩn dụ

D. Nhân hóa

**Câu 4: Văn bản nào sau đây sử dụng phương thức tự sự, miêu tả và biểu cảm?**

- A. Mưa  
B. Cây bút thần  
C. Cây tre Việt Nam  
D. Đêm nay Bác không ngủ

**Câu 5: Nếu viết: “Quyết định bí mật theo dõi em gái tôi” thì câu văn mắc phải lỗi nào?**

- A. Thiếu chủ ngữ  
B. Thiếu vị ngữ  
C. Thiếu cả chủ ngữ và vị ngữ  
D. Thiếu bổ ngữ

**Câu 6 :Vấn đề nổi bật nhất có ý nghĩa nhân loại đặt ra trong văn bản “Bức thư của thủ lĩnh da đỏ” là gì?**

- A. Bảo vệ môi trường thiên nhiên  
B. Bảo vệ di sản văn hóa  
C. Phát triển dân số  
D. Chống chiến tranh

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

Tả lại cảnh thôn xóm hoặc khu phố nơi em ở khi cơn mưa vừa tạnh.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

#### 1. TRẮC NGHIỆM

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6
<b>Đáp án</b>	A	A	D	D	A	A

#### 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

**\* Yêu cầu:**

+ *Kiểu bài:* Tả cảnh.

+ *Nội dung:* Tả cảnh thôn xóm, khu phố khi cơn mưa vừa tạnh. (Có thể tả ngôi nhà, hàng cây, tả người, tả cảnh vật khi cơn mưa đi qua).

+ *Hình thức:* Văn viết rõ ràng, mạch lạc, thể hiện được sự quan sát, tưởng tượng đặc sắc.

**\* Dàn ý**

a. *Mở bài:*

Giới thiệu hoàn cảnh, không gian, thời gian. (Mưa tạnh – Em vừa học xong – Rồi bàn học ra sân....)

b. *Thân bài:*

**\* Cảnh quanh nhà:**

- Nước mưa còn đọng trên cây rơi xuống, lá rụng...



- Nước chảy ào ào vào cống, rãnh.
- Đàn gà lại đi tìm mồi, con chó mực vẫy đuôi mừng rỡ...

\* *Cảnh trên đường: (Thôn, xóm hoặc khu phố)*

- Đường trơn, tiếng ếch, nhái kêu vang ....
- Chim chóc bay chuyền ...
- Mọi người hối hả ngược xuôi làm việc vui vẻ, trò chuyện râm ran...

c. *Kết bài:*

Mưa ai cũng thích. Ai cũng mong sao cho mưa thuận, gió hòa...

## ĐỀ SỐ 14

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

*Từ đoạn thơ sau:*

...Bụi tre	Đầu tròn
Tân ngàn	Trọc lóc
Gỡ tóc	Chóp
Hàng bưởi	Rạch ngang trời
Đu đưa	Khô khốc ...”
Bế lũ con	( Trích Mưa: - Trần Đăng Khoa)

**Hãy chọn câu trả lời đúng nhất.**

**Câu 1: Đoạn trích dùng phương thức biểu đạt:**

- |            |                            |
|------------|----------------------------|
| A. Miêu tả | B. Giới thiệu sự vật       |
| C. Tự sự   | D. Tự sự kết hợp biểu cảm. |

**Câu 2: Câu “Chóp rạch ngang trời khô khốc” có dùng phép nhân hóa.**

- |         |         |
|---------|---------|
| A. Đúng | B. Sai. |
|---------|---------|

**Câu 3: Câu “ Bụi tre tân ngàn gỡ tóc” là câu:**

- |                              |                      |
|------------------------------|----------------------|
| A. Trần thuật đơn có từ “là” | B. Giới thiệu sự vật |
| C. Nhận xét và tả            | D. Trần thuật đơn    |

**Câu 4: Đoạn trích có các phép tu từ:**

- |                       |                                |
|-----------------------|--------------------------------|
| A. Hoán dụ và so sánh | B. So sánh và nhân hóa         |
| C. Nhân hóa và ẩn dụ  | D. Không có phép tu từ nào cả. |

**Câu 5: Đoạn thơ trên nêu lên chi tiết của cảnh vật lúc:**

- |             |                 |
|-------------|-----------------|
| A. Chưa mưa | B. Sắp mưa      |
| C. Đang mưa | D. Mưa xong rồi |

**Câu 6: Đoạn trích có mấy từ láy tượng hình?**

A. Một

B. Hai

C. Ba

D. Bốn

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

Em hãy tả lại cảnh một đoạn đường gần nơi em ở đang được làm lại cho rộng hơn.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

#### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Trả lời	A	B	D	C	B	B

#### 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

- **Nội dung:** Có đủ bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài; kết bài (0,5 điểm)

- **Hình thức:** Viết chữ rõ, đúng chính tả, trình bày sạch đẹp. (0,5 điểm)

\* **Mở bài:** Tùy theo cách giới thiệu của học sinh nhưng đảm bảo nội dung sát với đề bài yêu cầu: Con đường đang thi công và đoạn đường nơi gần em ở. (1 điểm)

\* **Thân bài:** Miêu tả cảnh kết hợp với tả người (công nhân đang làm việc) theo trình tự hợp lí (1 điểm).

- Khi tả cần thể hiện sự quan sát tinh tường, có óc liên tưởng, tưởng tượng, vận dụng các phép nhân hóa, so sánh, hoán dụ, ẩn dụ đã học (2 điểm).

- Khi tả cần bộc lộ những cảm nghĩ, nhận xét của mình. (1 điểm)

\* **Kết bài:** Cảm nhận chung nhất của em về con đường, về tương lai của quê hương em.

### ĐỀ SỐ 15

#### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

**Câu 1: Bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” ra đời trong hoàn cảnh nào?**

A. Trước Cách mạng tháng Tám.

B. Trong thời kì chống Pháp.

C. Trong thời kì chống Mĩ.

D. Khi đất nước hòa bình.

**Câu 2: Hình ảnh Bác Hồ trong bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” được miêu tả qua những phương diện nào?**

- A. Vẻ mặt, dáng hình. B. Cử chỉ hành động.  
C. Lời nói, vẻ mặt, dáng hình. D. Dáng vẻ, hành động lời nói.

**Câu 3: Hình ảnh nào sau đây không phải là hình ảnh nhân hóa?**

- A. Cây dừa, sãi tay bơi. B. Cỏ gà rung tai.  
C. Kiến hành quân đầy đường. D. Bó em đi cày về.

**Câu 4: Khi viết một đoạn văn tả cảnh mùa đông đến, em sẽ không lựa chọn chi tiết nào sau đây?**

- A. Đêm dài, ngày ngắn. B. Bầu trời có màu xám.  
C. Nắng vàng tươi rực rỡ. D. Cây cối trơ trọi khẳng khiu.

**Câu 5: Nhận xét nào sau đây chưa chính xác về vai trò và đặc điểm của văn miêu tả?**

- A. Giúp hình dung được những đặc điểm nổi bật của một sự vật, sự việc, con người.  
B. Bộc lộ rõ nhất tâm trạng của người, vật được miêu tả.  
C. Bộc lộ rõ nhất năng lực quan sát của người nói, người viết.  
D. Làm hiện ra trước mắt những đặc điểm nổi bật của một sự vật, sự việc, con người.

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

Em hãy miêu tả hình ảnh quê hương em vào 10 năm sau theo sự tưởng tượng của mình.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

1. TRẮC NGHIỆM: Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	B	D	D	C	B

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

\* Hình thức: (2 điểm)

- Trình bày sạch sẽ, rõ ràng, đúng chính tả.
- Đảm bảo bố cục, diễn đạt tốt.

**\* Nội dung: (5 điểm)**

+ *Mở bài: (1 điểm)*

Giới thiệu ấn tượng chung của em về quê hương ở 10 năm sau.

+ *Thân bài: (3 điểm)*

- Tưởng tượng quê hương ở 10 năm sau có những thay đổi gì?

+ Nhà cửa

+ Đường sá

+ Con người

+ Nghề nghiệp

+ Quang cảnh

- So sánh quê hương 10 năm sau và quê hương ở hiện tại.

- Em sẽ là người như thế nào sau 10 năm nữa và sẽ góp phần xây dựng quê hương ra sao?

- Sử dụng các phép tu từ, so sánh, nhân hóa, ẩn dụ đã học.

+ *Kết bài: (1 điểm).*

Cảm nghĩ của em về sự thay đổi của quê hương ở 10 năm sau.

**ĐỀ SỐ 16**

**1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

Đọc kĩ đoạn văn và các câu hỏi, sau đó trả lời bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất ở mỗi câu.

*“Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa. Tre Đồng Nai, nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ, lũy tre thân mật làng tôi... đâu đâu cũng có nứa tre làm bạn”.*

(Ngữ văn 6, tập 2)

**Câu 1: Đoạn văn trên được trích từ đoạn văn bản nào?**

A. Sông nước Cà Mau

B. Lao xao

C. Dế mèn phiêu lưu kí

D. Cây tre Việt Nam

**Câu 2: Tác giả đoạn văn trên là ai?**

A. Thép Mới

C. Đoàn Giỏi

B. Tô Hoài

D. Duy Khán

**Câu 3: Văn bản “Cây tre Việt Nam” thuộc thể loại nào?**

A. Kí

C. Thơ

B. Truyện ngắn

D. Tiểu thuyết

**Câu 4: Loại cây nào sau đây không cùng họ với tre?**

A. Sến

B. Vầu

C. Trúc

D. Nứa

## 2. TỰ LUẬN (8 điểm)

Hãy miêu tả hàng phượng và tiếng ve vào một ngày hè.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

#### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu	1	2	3	4
Đáp án	D	A	A	A

#### 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

##### a. Mở bài: (1 điểm)

- Giới thiệu hàng phượng vĩ trong sân trường em vào một ngày hè.
- Tiếng ve kêu râm ran.

##### b. Thân bài: (5 điểm)

Có thể tả theo trình tự không gian kết hợp với thời gian.

\* Tả bao quát: Hình dáng, màu sắc.

\* Tả chi tiết:

- Góc, rễ, vỏ
- Thân, cành, lá
- Hoa, trái
- Tiếng ve kêu.

\* Lợi ích của cây phượng và nhiệm vụ của người học sinh.

##### c. Kết bài: (1 điểm)

- Tình cảm của em về hàng phượng vĩ và tiếng ve ngày hè.
- Kỉ niệm tuổi học trò đáng yêu.

**1. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

**Câu 1: Hãy điền tên tác giả vào các tác phẩm sau:**

- A. Đêm nay Bác không ngủ (.....)
- B. Mưa (.....)
- C. Bức tranh của em gái tôi (.....)
- D. Cầu Long Biên – chứng nhân lịch sử (.....)

**Câu 2: Hãy chỉ ra cách gieo vần trong đoạn thơ sau:**

“Đường đi thì nhỏ  
 Bờ cỏ thì xanh  
 Trời cao thì thanh  
 Em ơi! Có rõ...”

- A. Không có vần
- B. Vần lưng
- C. Vần chân và vần lưng
- D. Vần chân

**Câu 3: Phép ẩn dụ trong câu thơ sau thuộc kiểu ẩn dụ nào?**

“Một tiếng chim kêu sáng cả rừng”

- A. Ẩn dụ hình thức.
- B. Ẩn dụ cách thức.
- C. Ẩn dụ phẩm chất.
- D. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.

**Câu 4: Nối cột A với cột B sao cho phù hợp với khái niệm.**

Cột A	Cột B
1. Nhân hóa	a. Là đối chiếu sự việc này với sự việc khác có nét tương đồng.
2. Hoán dụ	b. Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật .. bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người; làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật ... trở nên gần gũi với con người.
3. So sánh	c. Là tên gọi sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng.
4. Ẩn dụ	d. Là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên của sự vật, hiện tượng khác có liên quan gần gũi.



## ĐỀ SỐ 18

### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

**Câu 1:** Bài văn hoặc tác phẩm nào nêu lên ý nghĩa: phải biết giữ gìn và yêu quý tiếng mẹ đẻ, đó là một phương tiện quan trọng của lòng yêu nước?

- A. Lao xao
- B. Lòng yêu nước
- C. Cây tre Việt Nam
- D. Buổi học cuối cùng

**Câu 2:** Cảnh mặt trời mọc và cảnh sinh hoạt của con người trên biển đảo Cô Tô là bức tranh:

- A. rực rỡ, tráng lệ – khẩn trương, thanh bình.
- B. hùng vĩ, tráng lệ – hối hả, vội vã.
- C. duyên dáng, mềm mại – êm ả, bình lặng.
- D. bình lặng, dịu dàng, hân hoan, vui vẻ.

**Câu 3:** Có mấy kiểu nhân hóa thường gặp.

- A. Một kiểu
- B. Hai kiểu
- C. Ba kiểu
- D. Bốn kiểu

**Câu 4:** Ví dụ nào sau đây sử dụng phép nhân hóa?

- A. Một cây làm chẳng nên non  
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.  
(Ca dao)

- B. Trâu ơi! Ta bảo trâu này  
Trâu ra ngoài ruộng, trâu cày với ta.  
(Ca dao)

- C. Lúc ở nhà mẹ cũng là cô giáo  
Khi tới trường cô giáo như mẹ hiền.  
(Lời bài hát)

- D. Bàn tay ta làm nên tất cả  
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.  
(Hoàng Trung Thông)

**Câu 5:**

*"Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ" (Vũ Tú Nam). Câu văn trên thuộc loại so sánh nào?*



- A. Người với người
- B. Vật với người
- C. Vật với vật
- D. Cái cụ thể với cái trừu tượng

## 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

Em hãy tả cô giáo của em đang say sưa giảng bài trên lớp.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

#### 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6
<b>Đáp án</b>	A	D	A	C	B	C

#### 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

**Yêu cầu:** Tả người.

**Nội dung:** Tả cô giáo của em đang say sưa giảng bài trên lớp.

**Dàn ý**

**a. Mở bài:** (0,5 điểm)

- Giới thiệu về cô giáo - ở đâu? Lúc nào?

**b. Thân bài:** (5 điểm)

- Hình dáng:

+ Tả bao quát: Tuổi tác, tầm vóc, dáng điệu, cách ăn mặc...

+ Tả chi tiết:

Đầu: (mái tóc, khuôn mặt, mắt, miệng).

Mình: làn da, thân hình.

Tay chân: đôi bàn tay, chân (chỉ tả nét đặc sắc đáng chú ý)

- Tính tình:

+ Hiền dịu, giọng nhỏ nhẹ, trù mến, dễ dàng, không bao giờ lớn tiếng.

+ Tận tụy, siêng năng (thể hiện qua cử chỉ chăm sóc từng học sinh, thể hiện qua thói quen luôn đi dạy đúng giờ...).

+ Hoạt động say sưa giảng bài trên lớp (học sinh vừa tả người vừa xen kẽ tả hoạt động).

c. **Kết bài** (0,5 điểm): Nêu suy nghĩ, cảm nhận của em.

+ Tình cảm yêu quý cô giáo như mẹ hiền.

+ Suy nghĩ: Hiểu được cô giáo là một kĩ sư tâm hồn.

01 điểm giành cho bài viết sạch đẹp, văn phong sáng sủa, chữ viết rõ ràng.

## MỘT SỐ ĐỀ VĂN THAM KHẢO

1. Trong nhà em có ba phương tiện giao thông: xe đạp, xe máy và ô tô. Chúng cãi nhau, so bì hơn thua kịch liệt. Em hãy tưởng tượng và kể lại cuộc tranh cãi đó.
2. Em hãy miêu tả quang cảnh tung bừng nơi em ở vào một ngày đầu xuân mới.
3. Hãy miêu tả hình ảnh người thân yêu nhất của em.
4. Dựa vào văn bản "*Bức tranh của em gái tôi*", hãy miêu tả lại hình ảnh người em gái theo trí tưởng tượng của em.
5. Hãy tả lại ông Tiên trong các truyện cổ tích dân gian theo trí tưởng tượng của em.
6. Hãy tả ngôi trường của em.
7. Tả lại quang cảnh một buổi sáng trên quê hương em.
8. Hãy tả lại hình ảnh một loại cây vào dịp tết đến xuân về.
9. Hãy kể lại câu chuyện *Thạch Sanh* bằng ngôi kể thứ nhất.
10. Miêu tả một cảnh đẹp mà em đã gặp trong mấy tháng nghỉ hè (có thể là phong cảnh nơi em nghỉ mát, hoặc cánh đồng hay rừng núi quê em).
11. Từ bài văn *Lao xao* của Duy Khán, em hãy tả lại khu vườn trong một buổi sáng đẹp trời.

12. Em hãy viết thư cho bạn ở xa, tả lại khu phố hay thôn xóm, bản làng nơi mình ở vào một ngày xuân, hè, thu hoặc đông.
13. Em đã chứng kiến cảnh bão lụt ở quê mình hoặc xem cảnh đó trên truyền hình. Hãy tả lại trận bão lụt khủng khiếp đó.
14. Em hãy kể lại một sự việc em làm khiến cha mẹ không hài lòng.
15. Mẹ là người gần gũi và thân thiết nhất với em. Hãy tả và kể lại vài kỉ niệm về mẹ.
16. Tả dòng sông mùa lũ.
17. Em hãy tả lại khu vườn nhà em.
18. Hãy miêu tả con đường từ nhà đến trường.
19. Em hãy viết bài văn miêu tả về một trong những người thân của mình.
20. Tả cảnh hoàng hôn quê hương em.
21. Tả cảnh vườn trái cây ở miệt vườn quê em.
22. Em hãy tả một người bạn thân của em.
23. Tả cảnh hoàng hôn quê em.
24. Em hãy tả quang cảnh một buổi họp chợ vùng nước nổi.
25. Mùa hè đến với rục rờ hoa phượng, râm ran tiếng ve. Em hãy tả lại cảnh này và nói lên cảm tưởng của mình khi mùa hè đến.
26. Em hãy tả lại cảnh đẹp và sự đổi mới của quê em.
27. Dựa vào bài *Mưa* của Trần Đăng Khoa, hãy tả lại trận mưa rào mà em có dịp quan sát.
28. Em hãy tả lại một tiết học văn.
29. Em hãy tưởng tượng và tả lại chân dung của Lượm.
30. Tả lại quang cảnh sân trường trong giờ ra chơi.
31. Hãy tả lại tiết tập thể dục và vui chơi giữa giờ của trường em.
32. Hãy miêu tả lại cô giáo lúc đang say sưa giảng bài.
33. Em hãy miêu tả ngôi nhà em đang ở.

# MỤC LỤC

Lời nói đầu

## A. CHƯƠNG TRÌNH HỌC KÌ I

### I. Đề kiểm tra 15 phút

Đề số 1 .....	5	Đề số 8.....	14
Đề số 2.....	7	Đề số 9.....	16
Đề số 3.....	8	Đề số 10.....	16
Đề số 4.....	10	Đề số 11 .....	17
Đề số 5.....	11	Đề số 12 .....	18
Đề số 6.....	12	Đề số 13.....	20
Đề số 7.....	13		

### II. Đề kiểm tra 1 tiết

#### 1. Phần Văn học

Đề số 1 .....	21
Đề số 2 .....	22
Đề số 3 .....	24
Đề số 4 .....	25
Đề số 5 .....	26
Đề số 6 .....	27

#### 2. Phần Tiếng Việt

Đề số 1 .....	29
Đề số 2 .....	30
Đề số 3 .....	33
Đề số 4 .....	34
Đề số 5 .....	36

### III. Đề kiểm tra học kì

Đề số 1 .....	37	Đề số 6 .....	45
Đề số 2 .....	39	Đề số 7 .....	47
Đề số 3 .....	40	Đề số 8 .....	49
Đề số 4 .....	42	Đề số 9 .....	50
Đề số 5 .....	43		

**\* MỘT SỐ ĐỀ VĂN THAM KHẢO**

**B. CHƯƠNG TRÌNH HỌC KÌ II**

**I. Đề kiểm tra 15 phút**

Đề số 1 .....	55	Đề số 6 .....	61
Đề số 2 .....	56	Đề số 7 .....	62
Đề số 3 .....	57	Đề số 8 .....	62
Đề số 4 .....	58	Đề số 9 .....	63
Đề số 5 .....	59	Đề số 10 .....	64

**II. Đề kiểm tra 1 tiết**

**1. Phần Văn học**

Đề số 1 .....	66
Đề số 2 .....	68
Đề số 3 .....	71
Đề số 4 .....	72
Đề số 5 .....	73

**2. Phần Tiếng Việt**

Đề số 1 .....	75
Đề số 2 .....	77
Đề số 3 .....	79
Đề số 4 .....	81
Đề số 5 .....	83

**III. Đề kiểm tra học kì**

Đề số 1 .....	87	Đề số 11 .....	107
Đề số 2 .....	89	Đề số 12 .....	109
Đề số 3 .....	91	Đề số 13 .....	111
Đề số 4 .....	93	Đề số 14 .....	113
Đề số 5 .....	95	Đề số 15 .....	114
Đề số 6 .....	98	Đề số 16 .....	116
Đề số 7 .....	100	Đề số 17 .....	118
Đề số 8 .....	103	Đề số 18 .....	120
Đề số 9 .....	105		
Đề số 10 .....	106		

**\* MỘT SỐ ĐỀ VĂN THAM KHẢO**